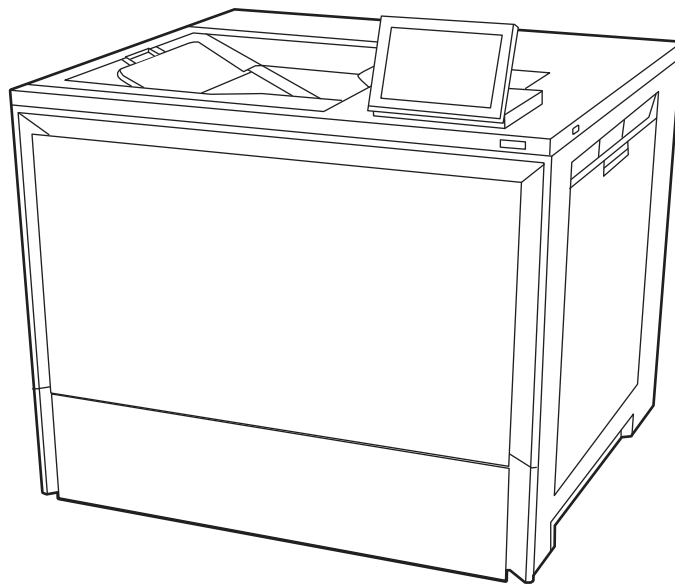




HP Color LaserJet Enterprise 5700

Hướng dẫn sử dụng



www.hp.com/support/colorlj5700



HP Color LaserJet Enterprise 5700 - Hướng dẫn sử dụng

SUMMARY

Hướng dẫn này cung cấp thông tin cấu hình, sử dụng, bảo hành, an toàn và môi trường.

Thông tin pháp lý

Bản quyền và giấy phép

© Copyright 2024 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm sao chép, phóng tác hoặc biên dịch mà không có văn bản cho phép trước, trừ khi được cho phép theo luật bản quyền.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho sản phẩm và dịch vụ HP đều được nêu rõ trong các điều khoản bảo hành rõ ràng đi kèm sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Edition 3, 10/2024

Công nhận nhãn hiệu

Adobe®, Adobe Photoshop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google™ là nhãn hiệu của Google Inc.

Microsoft®, Windows® và Windows Server® là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu đã đăng ký của The Open Group.

Table of contents

1 Tổng quan máy in	1
Biểu tượng cảnh báo	1
Potential shock hazard	2
Giao diện máy in	2
Printer front view	2
Printer back view	3
Control-panel view	4
Thông số kỹ thuật của máy in	6
Technical specifications	6
Supported operating systems	8
Giải pháp in di động	9
Printer dimensions	10
Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh	10
Operating-environment range	10
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	11
2 Khay giấy	12
Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)	12
Nạp Khay 1 (khay đa năng)	12
Hướng giấy Khay 1 (khay đa năng)	14
Nạp giấy vào Khay 2	17
Nạp giấy vào Khay 2 hoặc các khay 550 tờ tùy chọn	18
Hướng giấy trong Khay 2 và các khay 550 tờ tùy chọn	20
Dùng chế độ in sẵn đầu đề khác	23
Nạp và in phong bì	23
In phong bì	24
Hướng phong bì	24
Nạp và in nhãn	25
Tiếp nhãn theo cách thủ công	25
Hướng nhãn	25
3 Mục in, phụ kiện và bộ phận	27
Đặt hàng mục in, phụ kiện và bộ phận	27
Đặt hàng	27
Mục in và phụ kiện	27
Customer self-repair parts	29
Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP	29
Giới thiệu	29
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	30
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	32

Thay thế hộp mực in.....	34
Thông tin về hộp mực in.....	34
Tháo và thay thế hộp mực in.....	36
Thay bộ thu gom bột mực (TCU).....	38
Replace the toner collection unit (TCU).....	38
4 Print (In).....	41
Thao tác in (Windows).....	41
Cách in (Windows).....	41
In tự động trên hai mặt (Windows).....	42
In thủ công trên cả hai mặt (Windows).....	42
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows).....	42
Chọn loại giấy (Windows).....	43
Tác vụ in bổ sung.....	43
Tác vụ in (macOS).....	44
Cách in (macOS).....	44
Tự động in trên cả hai mặt (macOS).....	44
In thủ công trên cả hai mặt (macOS).....	45
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS).....	45
Chọn loại giấy (macOS).....	45
Tác vụ in bổ sung.....	46
Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng.....	46
Giới thiệu.....	46
Tạo lệnh in đã lưu (Windows).....	46
Tạo lệnh in đã lưu (macOS).....	47
In lệnh in đã lưu.....	48
Xóa lệnh in đã lưu.....	49
Information sent to printer for Job Accounting purposes.....	49
Mobile printing.....	49
Mobile printing solutions.....	50
In Wi-Fi, Wi-Fi Direct Print, NFC và BLE.....	50
HP ePrint qua email.....	51
AirPrint.....	52
Android embedded printing.....	52
In bằng cổng SuperSpeed USB 3.0 (có dây).....	52
Phương pháp một: Bật cổng SuperSpeed USB 3.0 tốc độ cao từ các menu trên bảng điều khiển máy in.....	52
Phương pháp hai: Bật cổng SuperSpeed USB 3.0 từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ các máy in kết nối mạng).....	53
5 Quản lý máy in.....	54
Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP (EWS).....	54
Giới thiệu.....	54
Cách truy cập Máy chủ web nhúng của HP (EWS).....	55
Các tính năng của máy chủ web nhúng của HP.....	56
Lập cấu hình cài đặt mạng IP.....	62
Từ chổi dùng chung máy in.....	62

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	62
Đổi tên máy in trên mạng	63
Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công.....	63
Định cấu hình các thông số IPv6 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	64
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết	64
Các tính năng bảo mật của máy in.....	65
Giới thiệu	65
Tuyên bố bảo mật.....	65
Gán mật khẩu của quản trị viên	66
Bảo mật IP	67
Hỗ trợ mã hóa: Ổ cứng bảo mật hiệu suất cao của HP	67
Khóa bộ định dạng	67
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	67
Đặt hẹn giờ nghỉ và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn	67
Đặt lịch nghỉ	68
HP Web Jetadmin.....	68
Software and firmware updates.....	68
6 Giải quyết sự cố.....	69
Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển.....	69
Xác lập lại cài đặt gốc	70
Giới thiệu	70
Phương pháp một: Xác lập cài đặt gốc từ bảng điều khiển của máy in.....	70
Phương pháp hai: Xác lập cài đặt gốc từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ dành cho các máy in kết nối mạng).....	70
Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển máy in hoặc EWS	70
Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết).....	71
Đặt hàng mực in.....	72
Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai	72
Giới thiệu	72
Máy in không nạp giấy	72
Máy in nạp nhiều giấy	75
Xử lý kẹt giấy	78
Vị trí giấy kẹt.....	78
Auto-navigation for clearing paper jams	79
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	79
13.B2.D1 jam error in Tray 1 (multipurpose tray) (13.B2.D1 Lỗi kẹt giấy trong khay 1 (khay đa năng)).....	80
13.B2.D2 jam error in Tray 2 (13.B2.D2 Lỗi kẹt giấy trong khay 2)	83
13.A3 jam error in Tray 3 (13.A3 Lỗi kẹt giấy trong khay 3).....	88
13.A4 jam error in Tray 4 (13.A4 Lỗi kẹt giấy trong khay 4).....	94
13.A5 jam error in Tray 5 (13.A5 Lỗi kẹt giấy trong khay 5).....	101
13.B2 jam error in right door (13.B2 Lỗi kẹt giấy ở cửa bên phải).....	108
13.B4 jam errors in the right door (13.B4 Lỗi kẹt giấy ở cửa bên trái)	111
13.B9 jam errors in the fuser (13.B9 Lỗi kẹt giấy trong cuộn sấy).....	113
13.D3 jam errors in the duplexer (13.D3 Lỗi kẹt giấy trong bộ in hai mặt).....	117
13.E1 jam error in the output bin (13.E1 Lỗi kẹt giấy ở ngăn giấy đầu ra).....	119

Giải quyết vấn đề về chất lượng in màu.....	120
Giới thiệu	120
Xử lý sự cố về chất lượng in.....	121
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây.....	133
Giới thiệu	133
Kết nối vật lý kém.....	133
Máy tính không thể giao tiếp với máy in.....	134
Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này.....	134
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích.....	134
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	134
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai.....	134
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây.....	135
Giới thiệu	135
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây.....	135
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất.....	136
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	136
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in	136
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	136
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN.....	137
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây.....	137
Mạng không dây không hoạt động.....	137
Giảm nhiễu trên mạng không dây	138

Appendix A Dịch vụ và hỗ trợ..... 139

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP	139
UK, Ireland, and Malta	140
Austria, Belgium, Germany, Luxemburg, and Switzerland.....	141
Belgium, France, Luxemburg, and Switzerland.....	142
Italy	144
Spain	144
Đan Mạch	145
Na Uy.....	145
Thụy Điển.....	145
Bồ Đào Nha	146
Hy Lạp và Síp.....	146
Hungary.....	146
Cộng hòa Séc.....	147
Slovakia.....	147
Poland	147
Bulgaria.....	148
Romania.....	148
Belgium and the Netherlands.....	148
Phần Lan.....	149
Slovenia	149
Croatia.....	149
Latvia	150
Lithuania.....	150
Estonia.....	150

Limited Warranty Statement for HP Print Cartridges, Imaging Drums, and Imaging Units for use with HP LaserJet Printers, HP Laser Printers and Samsung Branded Laser Printers	151
Bản công bố về bảo hành có giới hạn dành cho bộ dụng cụ bảo trì và vật tư tiêu hao có thời gian sử dụng dài.....	151
Chính sách của HP về mực in không phải của HP	151
Trang web chống hàng giả HP	152
Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in.....	152
Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối.....	152
Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa	157
Hỗ trợ khách hàng	157
Appendix B Chương trình quản lý sản phẩm môi trường.....	159
Bảo vệ môi trường	159
Ozone production.....	159
Mức tiêu thụ điện.....	159
Tiêu thụ bột mực	159
Sử dụng giấy	160
Nhựa	160
Mực in HP LaserJet.....	160
Giấy	160
Giới hạn nguyên liệu	160
Thông tin về pin.....	160
Thải bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh và Ấn Độ).....	161
Tái chế phần cứng điện tử.....	161
Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil	161
WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ)	162
Hóa chất	162
Dữ liệu công suất sản phẩm theo Quy định 1275/2008 của Ủy ban Liên minh Châu Âu và các Yêu cầu pháp lý có liên quan của Vương quốc Anh.....	162
Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)	162
Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy.....	162
Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ)	163
Bảng hóa chất (Trung Quốc).....	164
Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS).....	164
EPEAT	164
Bảng hóa chất (Đài Loan).....	165
Để biết thêm thông tin.....	166
Appendix C Thông tin về quy định.....	167
Tuyên bố về quy định.....	167

Số nhận dạng kiểu máy theo quy định.....	167
Tuyên bố về laser tiêu dùng loại 1.....	167
Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh.....	167
Các quy định của FCC.....	168
Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada.....	168
Tuyên bố VCCI (Nhật Bản).....	168
Tuyên bố EMC (Hàn Quốc).....	168
Tuyên bố EMC (Trung Quốc).....	168
Hướng dẫn về dây nguồn.....	168
Tuyên bố về dây dẫn (Nhật Bản).....	169
An toàn laser.....	169
Tuyên bố về laser của Phần Lan.....	169
Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển).....	170
Tuyên bố GS (Đức).....	170
Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan).....	171
Tuyên bố về Cổng USB BSMI đài Loan (Walk-up).....	171
Tuyên bố của EMC (Đài Loan).....	171
Sự ổn định của sản phẩm.....	172
Tuyên bố về pin.....	172
Tuyên bố về độ an toàn của pin đồng xu/pin cúc áo.....	172
Tuyên bố về thiết bị không dây.....	172
Thông báo điều chỉnh của châu Âu.....	172
Tuyên bố tuân thủ FCC–Hoa Kỳ.....	173
Tuyên bố của Australia.....	173
Brazil: (Tiếng Bồ Đào Nha).....	173
Tuyên bố của Canada.....	173
Sản phẩm hoạt động với tần số 5 GHz theo Bộ Công nghiệp Canada.....	173
Phối nhiệm Bức xạ Tần số Vô tuyến (Canada).....	174
Thông báo quy định của châu Âu.....	174
Tuyên bố về Không dây CMIIT của Trung Quốc.....	174
Lưu ý khi sử dụng ở Nhật Bản.....	174
Thông báo sử dụng ở Nga.....	174
Tuyên bố của Mexico.....	174
Tuyên bố của Đài Loan.....	174
Tuyên bố NCC của Đài Loan.....	175
Tuyên bố về không dây của Thái Lan.....	175
Belarus.....	175
Tuyên bố RFID/NFC.....	175
Tuyên bố về thiết bị tầm ngắn của Trung Quốc.....	175
Index.....	176

1 Tổng quan máy in

Xem lại vị trí của các tính năng trên máy in, thông số vật lý và kỹ thuật của máy in, cũng như vị trí định vị thông tin cài đặt.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Biểu tượng cảnh báo

Hãy thận trọng nếu bạn thấy biểu tượng cảnh báo trên máy in HP, như thể hiện trong định nghĩa biểu tượng.

Figure 1-1 Chú ý: Điện giật



Figure 1-2 Chú ý: Bề mặt nóng



Figure 1-3 Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận chuyển động



Figure 1-4 Chú ý: Cảnh sắc nhọn ở khoảng cách gần



Figure 1-5 Cảnh báo



Potential shock hazard

Review this important safety information.

- Read and understand these safety statements to avoid an electrical shock hazard.
- Always follow basic safety precautions when using this product to reduce risk of injury from fire or electric shock.
- Read and understand all instructions in the user guide.
- Observe all warnings and instructions marked on the product.
- Use only a grounded electrical outlet when connecting the product to a power source. If you do not know whether the outlet is grounded, check with a qualified electrician.
- Do not touch the contacts on any of the sockets on the product. Replace damaged cords immediately.
- Unplug this product from wall outlets before cleaning.
- Do not install or use this product near water or when you are wet.
- Install the product securely on a stable surface.
- Install the product in a protected location where no one can step on or trip over the power cord.
- Do not place anything on top of the product. (For example, water, small metal or heavy objects, candles, lit cigarettes, etc.).

This could result in electric shock or fire.

Giao diện máy in

Nhận diện các bộ phận cụ thể của máy in và bảng điều khiển.

Printer front view

Locate features on the front of the printer.

Figure 1-6 Printer front view

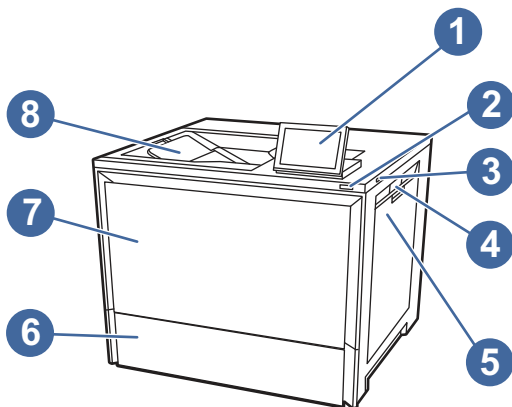


Table 1-1 Printer parts

Item	Description
1	Control panel with color touchscreen display (tilts up for easier viewing)
2	On/off button
3	Easy-access USB port Insert a USB flash drive for printing without a computer or to update the printer firmware. NOTE: An administrator must enable this port before use.
4	Right door, access for clearing jams
5	Tray 1 (multipurpose tray) and right door (access for clearing jams)
6	Tray 2
7	Front door, for access to the toner cartridges
8	Output bin

Printer back view

Locate features on the back of the printer.

Figure 1-7 Printer back view

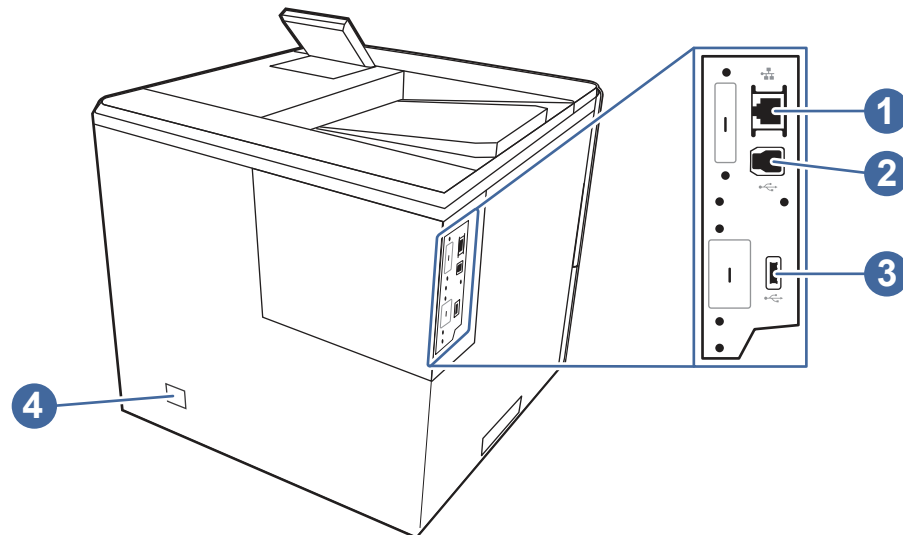



Table 1-2 Printer parts

Item	Description
1	Local area network (LAN) Ethernet (RJ-45) network port
2	SuperSpeed USB 3.0 interface port
3	SuperSpeed USB 3.0 host port (for job storage and private printing) NOTE: This port should remain covered when not in use.
4	Power connection

Control-panel view

The control panel provides access to the printer features and indicates the current status of the printer.

 **NOTE:** Tilt the control panel for easier viewing.

The Home screen provides access to the printer features and indicates the current status of the printer.

 **NOTE:** The features that appear on the Home screen can vary, depending on the printer configuration.

Figure 1-8 Control-panel view

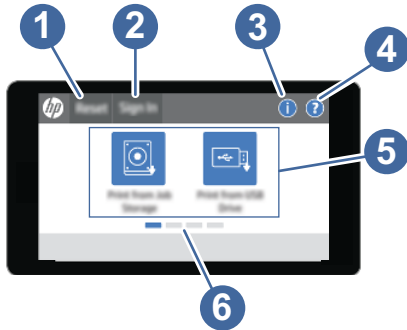




Table 1-3 Control panel features

Item	Control	Description
1	Reset button	The Reset button returns the printer to default settings and is always present if users are not logged in. The Reset button is not present when the Sign Out button is present. Touch the Reset button to resume and release jobs from the previous pause state and interrupt mode, exit special modes, reset the display language and the keyboard layout.
2	Sign In or Sign Out button	Touch the Sign In button to access secured features. Touch the Sign Out button to sign out of the printer. The printer restores all options to the default settings. NOTE: This button displays only if the administrator has configured the printer to require permission for access to features.

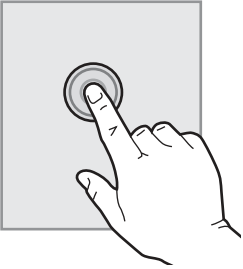
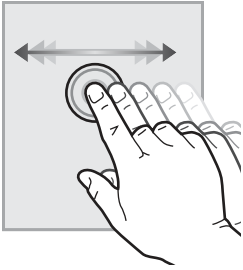
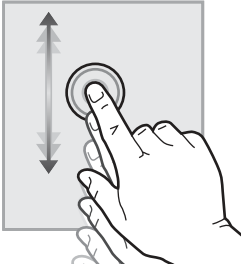
Table 1-3 Control panel features (continued)

Item	Control	Description
3	Information button 	<p>Touch the information button to access a screen that provides access to several types of printer information. Touch the buttons at the bottom of the screen for the following information:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Display Language: Change the language setting for the current user session. • Sleep Mode: Place the printer into sleep mode. • Wi-Fi Direct: View information for how to connect directly to the printer using a phone, tablet, or other device with Wi-Fi (only available when the optional wireless accessory is installed). • Wireless: View or change wireless connection settings (only available when the optional wireless accessory is installed). • Ethernet: View or change Ethernet connection settings. • HP Web Services: View information to connect and print to the printer using HP Web Services (ePrint).
4	Help button 	<p>Touch the Help button to open the embedded help system.</p> <p>The status line provides information about the overall printer status.</p>
5	Applications area	<p>Touch any of the icons to open the application. Swipe the screen sideways to access more applications.</p> <p>NOTE: The available applications vary by printer. The administrator can configure which applications appear and the order in which they appear.</p>
6	Home-screen page indicator	<p>Indicates the number of pages on the Home screen or in an application. The current page is highlighted. Swipe the screen sideways to scroll between pages.</p>

How to use the touchscreen control panel

Perform the following actions to use the printer touchscreen control panel.

Table 1-4 Touchscreen control panel actions

Action	Description	Example
Touch 	Touch an item on the screen to select that item or open that menu. Also, when scrolling through menus, briefly touch the screen to stop the scrolling.	Touch the Settings icon to open the Settings app.
Swipe 	Touch the screen and then move your finger horizontally to scroll the screen sideways.	Swipe until the Settings app displays.
Scroll 	Touch the screen and then move your finger vertically to scroll the screen up and down. When scrolling through menus, briefly touch the screen to stop the scrolling.	Scroll through the Settings app.

Thông số kỹ thuật của máy in

Xác định các thông số kỹ thuật cho kiểu máy in của bạn.

Technical specifications

Review the technical specifications for the printer.

See [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#) for current information.

Product numbers for each model

- 5700dn - #6QN28A

- 5700 Configurable (can be custom-configured when ordered)

⚠ WARNING! The maximum recommended product configuration height is 112 cm (44.2 in). Exceeding this height by installing additional accessories is not recommended and could cause a potential tilt hazard.

Table 1-5 Paper handling specifications

Paper handling features	5700dn	5700 Configurable
Tray 1 (100-sheet capacity)	✓	✓
Tray 2 (550-sheet capacity)	✓	✓
Optional 550-sheet accessory tray	Optional	Available option
Printer stand	Optional	Available option
Printer stand with storage compartment	Optional	Available option
Automatic duplex printing	✓	✓

Table 1-6 Connectivity specifications

Connectivity features	5700dn	5700 Configurable
10/100/1000 Ethernet LAN connection with IPv4 and IPv6	✓	✓
Dual-band Wireless	Optional	Available option
Wifi-Direct and BLE	Optional	Available option
SuperSpeed USB 3.0 rear ports and Hi-Speed USB 2.0 front port for walk-up USB printing	✓	✓
Hardware integration pocket (HIP) for connecting accessory and third-party devices	✓	✓

Table 1-7 Print specifications

Print features	5700dn	5700 Configurable
Prints 43 pages per minute (ppm) on A4 and 45 ppm on letter-size paper	✓	✓
Job storage and private printing	✓	✓

Table 1-8 Other specifications

Other features	5700dn	5700 Configurable
1.5 GB base memory, expandable to 3.5 GB	✓	✓
16 GB embedded Multi-Media Controller (eMMC)	✓	Available option
32 GB embedded Multi-Media Controller (eMMC)	Not available	Available option
256 GB Solid-state drive	Optional	Available option
512 GB FIPS Hard Disk Drive	Optional	Available option
512 GB Hard Disk Drive	Optional	Available option

Table 1-8 Other specifications (continued)

Other features	5700dn	5700 Configurable
Color touchscreen control panel	✓	✓
HP Trusted Platform Module for encrypting all data that passes through the printer	✓	✓

Supported operating systems

Learn about supported operating systems.

The following information applies to the Printer-Specific Windows PCL 6 and HP print drivers for macOS and to the software installer.

Windows: The HP Software Installer can be downloaded from the printer support website for this printer which installs the correct print driver, depending on the Windows operating system, along with optional software when using the software installer. The print driver only package is also made available in the printer support website. Download the applicable package from the printer-support website for this printer: support.hp.com.

macOS: Mac computers are supported with this printer. Download HP Easy Start either from 123.hp.com or from the Printer Support page, and then use HP Easy Start to install the HP print driver. HP Easy Start is not included in the HP Software Installer.

1. Go to 123.hp.com.
2. Follow the steps provided to download the printer software.


Linux: For information and print drivers for Linux, go to www.hp.com/go/linuxprinting.

Table 1-9 Supported operating systems and print drivers

Operating system	Print driver installed (from the software on the web)
Windows 10, 32-bit and 64-bit	The "HP PCL-6" printer-specific print driver is installed for this operating system as part of the software installation.
Windows 11, 32-bit and 64-bit	The "HP PCL-6" printer-specific print driver is installed for this operating system as part of the software installation.
Windows Server 2003 SP2, 32-bit	The "HP PCL6" printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it. Microsoft retired mainstream support for Windows Server 2003 in July 2010. HP will continue to provide best effort support for the discontinued Server 2003 operating system. Some features and page sizes in the print driver are not supported.
Windows Server 2008 R2, 64-bit	The "HP PCL 6" printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it.
Windows Server 2012, 64-bit	The PCL 6 printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it.

Table 1-9 Supported operating systems and print drivers (continued)

Operating system	Print driver installed (from the software on the web)
Windows Server 2012 R2, 64-bit	The PCL 6 printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it.
Windows Server 2016, 64-bit	The PCL 6 printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it.
Windows Server 2019, 64-bit	The PCL 6 printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it.
Windows Server 2022, 64-bit	The PCL 6 printer-specific print driver is available for download from the printer-support website. Download the driver, and then use the Microsoft Add Printer tool to install it.
macOS Catalina v10.15, macOS Big Sur v11.0, macOS Monterey v12.0	To install the print driver, download HP Easy Start from 123.hp.com . Follow the steps provided to install the printer software and print driver.

 **NOTE:** Supported operating systems can change. For a current list of supported operating systems, go to support.hp.com for HP's all-inclusive help for the printer.

 **NOTE:** For details on client and server operating systems and for HP Smart UPD (SUPD) driver support for this printer, go to hp.com/go/smartupd. Under **Additional information**, click the links.


Table 1-10 Minimum system requirements

Windows	macOS
<ul style="list-style-type: none"> • Internet connection • Dedicated USB 1.1 or 2.0 connection or a network connection • 2 GB of available hard-disk space 	<ul style="list-style-type: none"> • Internet connection • 1 GB of available hard-disk space

Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp in di động để cho phép in dễ dàng tới máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/MobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct trên kiểu máy không dây
- AirPrint
- Android Printing
- Ứng dụng HP Smart

Printer dimensions

Make sure your printer environment is large enough to accommodate the printer.

Figure 1-9 Printer dimensions

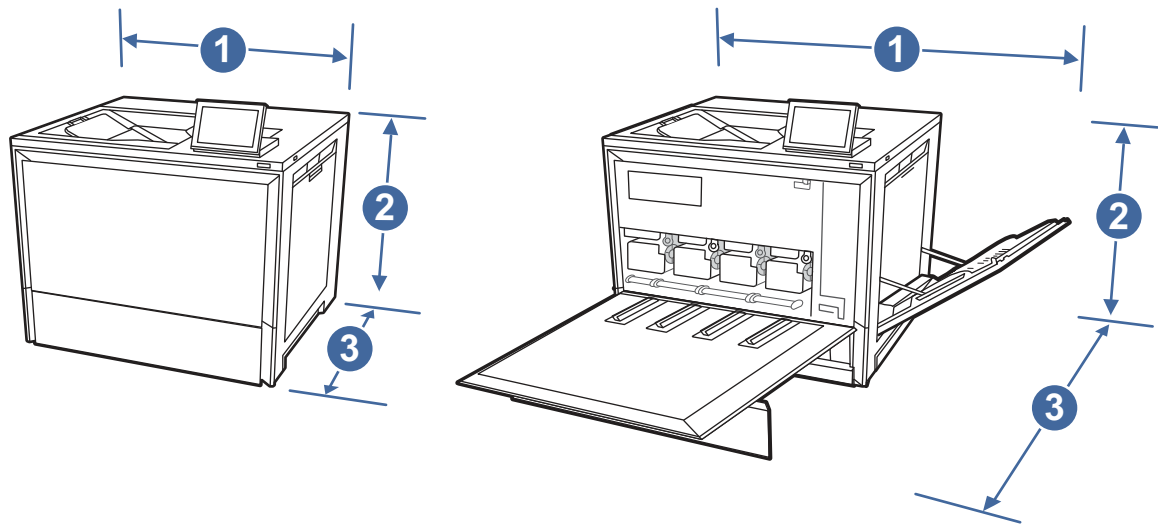


Table 1-11 Dimensions for the printer

Measurement	Printer fully closed	Printer fully opened
1. Width	500 mm (19.7 in)	860 mm (33.8 in)
2. Height	537 mm (21.1 in)	537 mm (21.1 in)
3. Depth	460 mm (18.1 in)	770 mm (30.3 in)
Weight (with cartridges)	28.6 kg (63 lb)	28.6 kg (63 lb)

Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh

Để hoạt động đúng cách, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng được một số thông số kỹ thuật nhất định về nguồn điện.

Xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#) để biết thông tin mới nhất.

- ⚠ **THẬN TRỌNG:** Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Operating-environment range

In order to operate properly, the printer must be in an environment that meets certain specifications.

Table 1-12 Operating-environment specifications

Environment	Recommended	Storage
Temperature	15° to 27°C (59° to 80.6°F)	10° to 32.5°C (50° to 90.5°F)
Relative humidity	30% to 70% relative humidity (RH)	10% to 80% relative humidity (RH)

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng đi kèm với máy in. Để được hướng dẫn thêm, hãy tới mục Hỗ trợ HP trên web.

Truy cập [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#) để xem phần trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành
- Tìm các hướng dẫn về cách sử dụng công cụ Microsoft Add Printer

2 Khay giấy

Tìm hiểu cách nạp và sử dụng các khay giấy, bao gồm cách nạp các loại giấy đặc biệt, ví dụ như phong bì và nhãn.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hãy thận trọng khi nạp giấy vào khay.

⚠ THẬN TRỌNG: Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Bạn phải đóng tất cả các khay khi di chuyển sản phẩm.

Tránh đặt tay vào khay giấy hoặc ngăn kéo khi đóng.

Nếu máy in có bàn phím, hãy đóng khay bàn phím khi không sử dụng.

Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 1.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh kẹt giấy, không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ Khay 1 trong khi in.

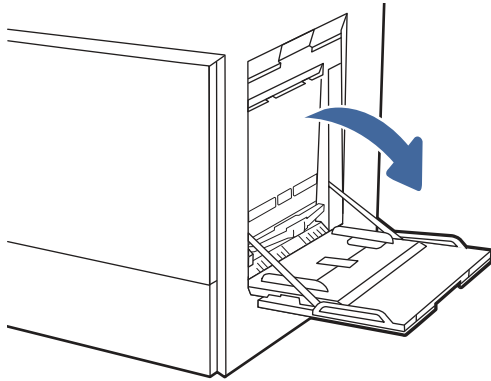
Nạp Khay 1 (khay đa năng)

Khay có thể chứa tối đa 100 tờ giấy 75 g/m² (20 lb) hoặc 10 phong bì.

 [Xem video mô tả cách nạp giấy vào Khay 1](#)

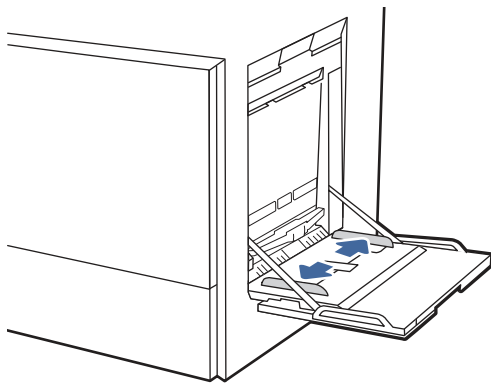
📝 GHI CHÚ: Chọn đúng loại giấy trong trình điều khiển in trước khi in.

1. Mở Khay 1.




2. Kéo phần mở rộng của khay ra để đỡ giấy, nếu cần.

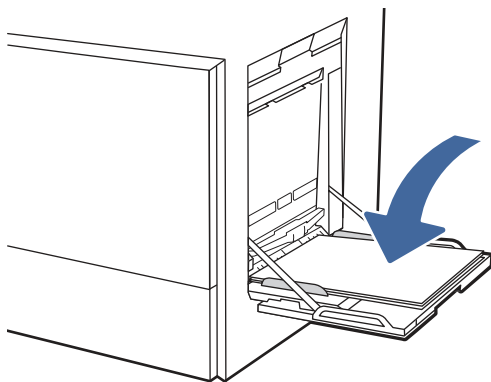
3. Sử dụng chốt điều chỉnh để kéo các thanh dẫn giấy ra ngoài.



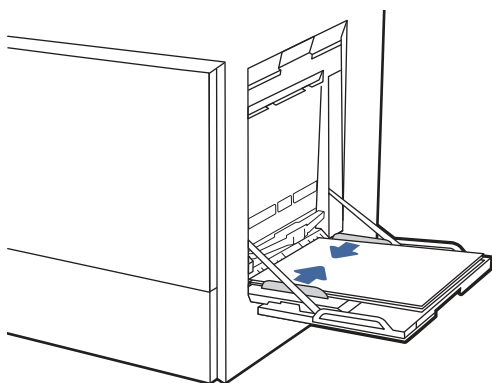
4. Nạp giấy vào khay.

Đảm bảo chắc chắn giấy nằm dưới đường vạch dấu trên thanh dẫn giấy.

 **GHI CHÚ:** Chiều cao tập giấy tối đa là 10 mm (0,4 inch) hoặc tương đương 100 tờ giấy 75 g/m² (20 lb paper.)



5. Sử dụng chốt điều chỉnh để điều chỉnh thanh dẫn bên sao cho các thanh dẫn này hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong tập giấy.



Hướng giấy khay 1 (khay đa năng)

Đặt giấy theo đúng vị trí vào khay 1 (khay đa năng) để đảm bảo chất lượng in tốt nhất.

Table 2-1 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Dọc

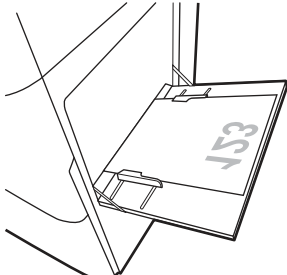
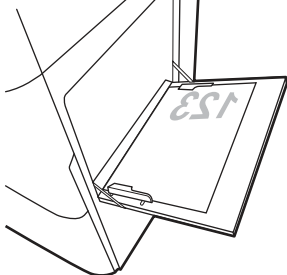
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In 1 mặt	<p>Mặt hướng xuống</p> <p>Đưa mép dưới cùng vào máy in</p>  <p>Bên phải của ảnh được in sẵn hướng vào máy in</p> 

Table 2-1 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Dọc (còn tiếp)

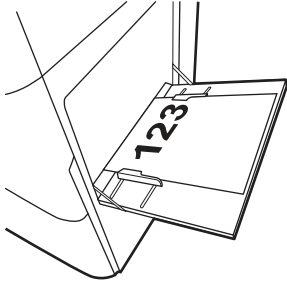
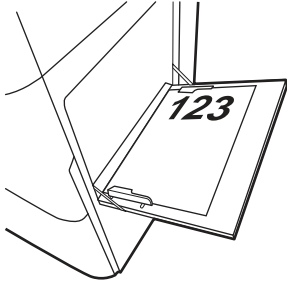
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
<p>In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật</p>	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Đưa mép trên cùng vào máy in</p>  <p>Bên trái của ảnh được in sẵn hướng vào máy in</p> 

Table 2-2 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Ngang

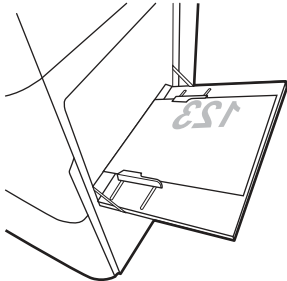
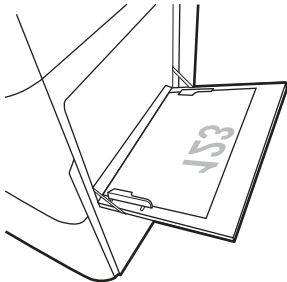
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
<p>In 1 mặt</p>	<p>Mặt hướng xuống</p> <p>Cạnh phải của ảnh được in sẵn hướng vào máy in</p>  <p>Đưa mép dưới cùng vào máy in</p> 

Table 2-2 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Ngang (còn tiếp)

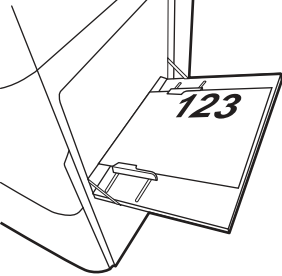
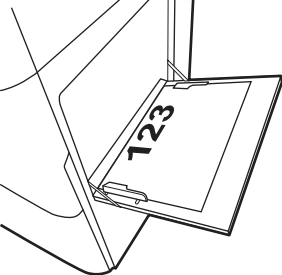
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật	<p data-bbox="858 262 991 289">Mặt hướng lên</p> <p data-bbox="858 310 1286 338">Bên trái của ảnh được in sẵn hướng vào máy in</p>  <p data-bbox="858 661 1139 688">Đưa mép trên cùng vào máy in</p> 

Table 2-3 Giấy dập lỗ trước - Dọc

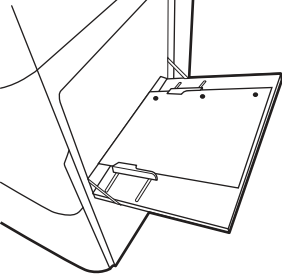
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In 1 mặt	<p data-bbox="858 1167 1023 1194">Mặt hướng xuống</p> <p data-bbox="858 1215 1155 1243">Các lỗ hướng về phía sau máy in</p> 

Table 2-3 Giấy đập lỗ trước - Dọc (còn tiếp)

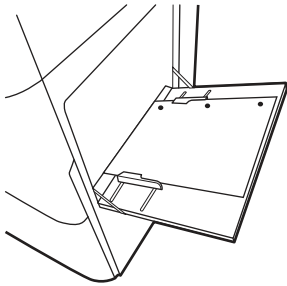
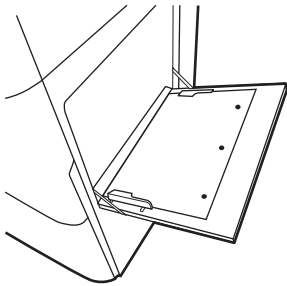
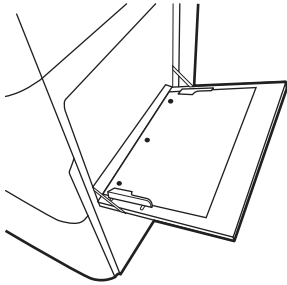
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về phía sau máy in 

Table 2-4 Giấy đập lỗ trước - Ngang

Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In 1 mặt	Mặt hướng xuống Các lỗ hướng ra xa máy in 
In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về máy in 


Nạp giấy vào khay 2

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 2.


Nạp giấy vào khay 2 hoặc các khay 550 tờ tùy chọn

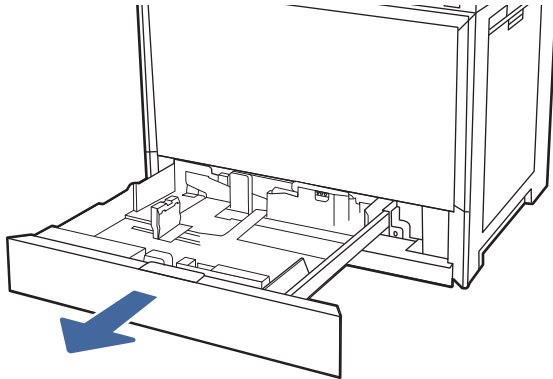
Các khay này chứa được tối đa 550 tờ giấy 75 g/m² (20 lb).

 [Xem video mô tả cách nạp giấy vào khay 2 và khay tùy chọn](#)

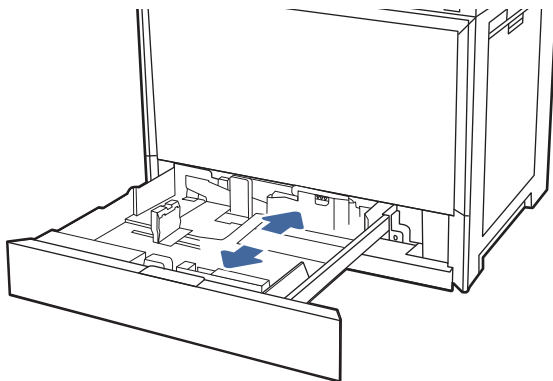
 **GHI CHÚ:** Quy trình nạp giấy cho các khay tùy chọn chứa 550 trang giấy tương tự như đối với khay 2. Ở đây chỉ hiển thị khay 2.

1. Mở khay ra.

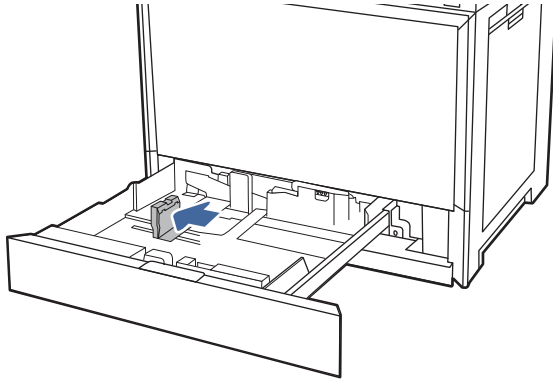
 **GHI CHÚ:** Không mở khay trong khi đang sử dụng.



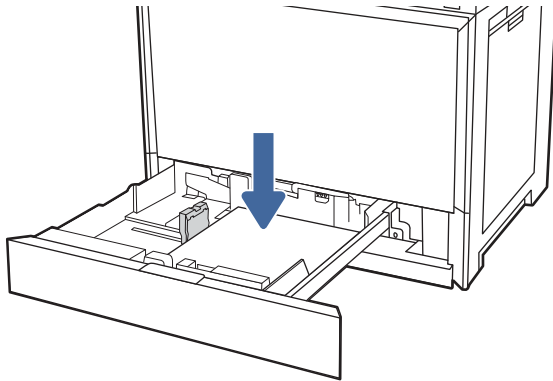
2. Trước khi nạp giấy, hãy điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách nhấn giữ khóa màu xanh dương/công tắc mở khóa ở phía sau thanh dẫn giấy theo chiều ngang, kẹp chốt điều chỉnh màu xanh dương ở phía trước thanh dẫn giấy theo chiều ngang rồi trượt các thanh dẫn sang vị trí mở hoàn toàn.




3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách ấn vào phía dưới của chốt điều chỉnh màu xanh dương, đồng thời trượt thanh dẫn theo khổ giấy đang được sử dụng.




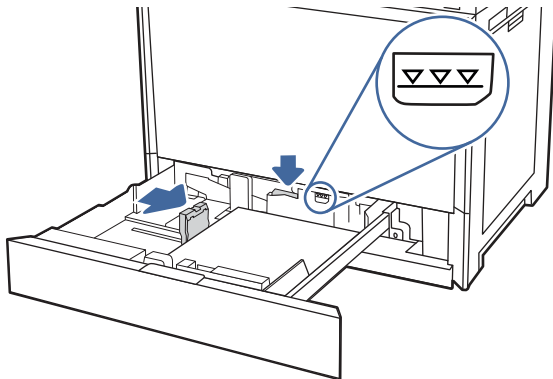
4. Nạp giấy vào khay.



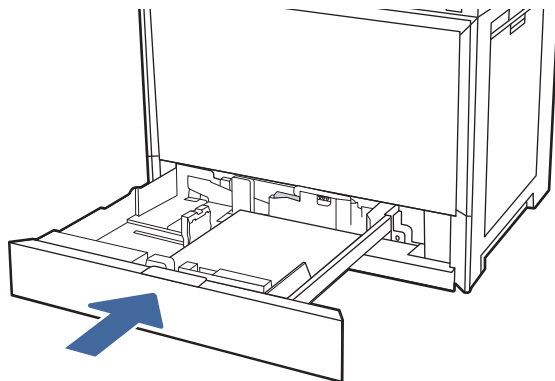
5. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc và chiều ngang theo khổ giấy đang được sử dụng. Kiểm tra giấy để đảm bảo các thanh dẫn hơi chạm vào tập giấy, nhưng không làm cong tập giấy.

 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.



6. Đóng khay giấy.



7. Thông báo cấu hình khay hiển thị trên bảng điều khiển máy in.

8. Chọn **OK** để chấp nhận kiểu và kích cỡ được tìm thấy, hoặc chọn **Modify (Thay đổi)** để chọn một kiểu hoặc kích cỡ giấy khác.

Đối với giấy có kích thước tùy chỉnh, xác định các kích thước X và Y cho giấy khi có nhắc nhở xuất hiện trên bảng điều khiển của máy in.

Hướng giấy trong Khay 2 và các khay 550 tờ tùy chọn

Đặt giấy theo đúng hướng trong Khay 2 và các khay 550 tờ tùy chọn để đảm bảo chất lượng in tốt nhất.

Table 2-5 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Dọc

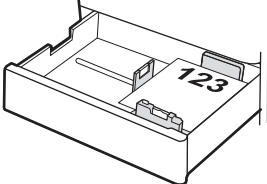
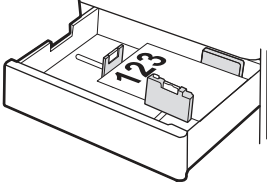
Chế độ In hai mặt	Cách nạp giấy
In 1 mặt	Mặt hướng lên Cạnh trên ở phía sau của khay  Cạnh trên ở bên trái của khay 

Table 2-5 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Dọc (còn tiếp)

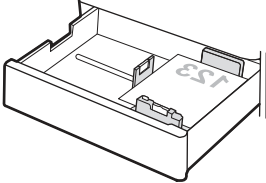
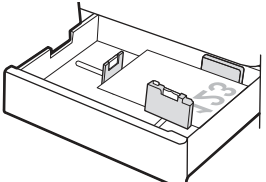
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
<p>In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật</p>	<p>Mặt hướng xuống</p> <p>Cạnh trên ở phía sau của khay</p> <p>GHI CHÚ: Đây là hướng ưu tiên khi in trên giấy A4 hoặc Letter.</p>  <p>Cạnh trên ở bên phải của khay</p> 

Table 2-6 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Ngang

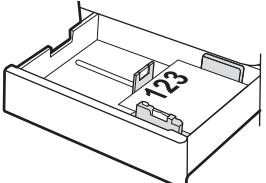
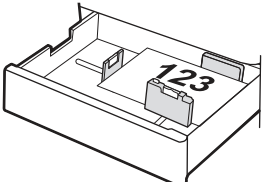
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
<p>In 1 mặt</p>	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Cạnh trên ở bên trái của khay</p>  <p>Cạnh trên ở phía sau của khay</p> 

Table 2-6 Giấy tiêu đề hoặc in sẵn - Ngang (còn tiếp)

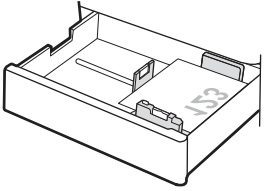
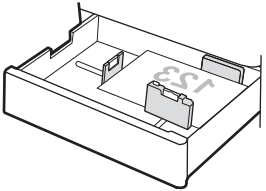
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật	<p>Mặt hướng xuống</p> <p>Cạnh trên ở bên phải của khay</p>  <p>Cạnh trên ở phía sau của khay</p> 

Table 2-7 Giấy dập lỗ trước - Dọc

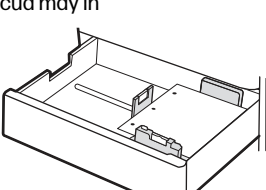
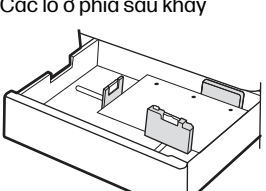
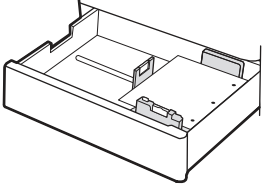
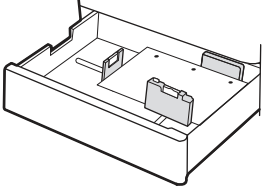
Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In 1 mặt	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Các lỗ ở bên trái khay, với đầu trên của biểu mẫu ở phía sau của máy in</p>  <p>Các lỗ ở phía sau khay</p> 

Table 2-7 Giấy dập lỗ trước - Dọc (còn tiếp)

Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In hai mặt tự động hoặc với Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác) được bật	Mặt hướng xuống Các lỗ ở bên phải khay  Các lỗ ở phía sau khay 

Dùng chế độ in sẵn đầu đề khác

Dùng tính năng [Alternative Letterhead Mode](#) (Chế độ in sẵn đầu đề khác) để tải giấy tiêu đề hoặc giấy in sẵn vào khay, giống nhau cho tất cả các lệnh, bất kể là in trên một mặt của trang giấy hoặc cả hai mặt. Khi sử dụng chế độ in, bạn nạp giấy như in hai mặt tự động.

Bật Chế độ in sẵn đầu đề khác bằng các menu trên bảng điều khiển của máy in

Sử dụng menu [Settings \(Cài đặt\)](#) để bật cài đặt [Alternative Letterhead Mode \(Chế độ in sẵn đầu đề khác\)](#).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, mở menu [Settings \(Cài đặt\)](#).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [Copy/Print \(Sao chép/In\)](#) hoặc [Print \(In\)](#)
 - b. [Manage Trays \(Quản lý khay\)](#)
 - c. [Alternative Letterhead Mode \(Chế độ in sẵn đầu đề khác\)](#)
3. Chọn [On \(Bật\)](#).

Nạp và in phong bì

Chỉ sử dụng Khay 1 (khay đa năng) để in trên phong bì. Khay 2, Khay 3 và 2 khay 520 tờ tùy chọn không hỗ trợ phong bì. Khay 1 (khay đa năng) chứa được tối đa 10 phong bì.

Ngoài các hướng dẫn được cung cấp trong tài liệu này, bạn có thể xem video sau đây để biết cách nạp phong bì vào máy in.




[Xem video mô tả cách nạp phong bì vào máy in](#)

In phong bì

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau đây để chọn các cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Envelope (Phong bì)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng phong bì

Cần nạp phong bì theo cách thức cụ thể để in đúng cách.

Table 2-8 Hướng phong bì

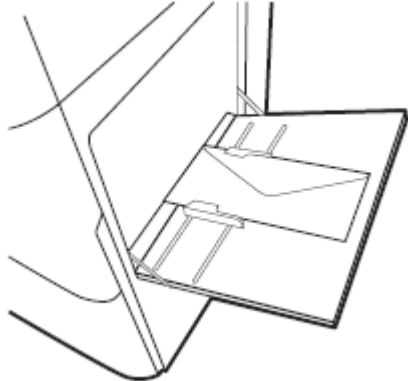
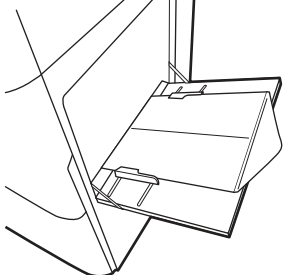
Khay	Kích thước phong bì	Cách nạp phong bì
Khay 1	Phong bì #9, Phong bì #10, Phong bì Quân chủ, Phong bì DL, Phong bì B5, Phong bì C5 (wallet), Phong bì C6	Mặt hướng xuống Cạnh trên hướng về phía sau máy in 


Table 2-8 Hướng phong bì (còn tiếp)

Khay	Kích thước phong bì	Cách nạp phong bì
Khay 1	Phong bì B5, Phong bì C5 (pocket)	Mặt hướng xuống Cạnh dưới hướng vào máy in nắp trên mở 

Nạp và in nhãn

Chỉ sử dụng Khay 1 (khay đa năng) để in tờ nhãn. Khay 2, Khay 3 và 2 khay 520 tờ tùy chọn không hỗ trợ nhãn.

Ngoài các hướng dẫn được cung cấp trong tài liệu này, bạn có thể xem video sau đây để biết cách nạp nhãn vào máy in.


 **GHI CHÚ:** Chỉ có Khay 1 của máy in hỗ trợ nhãn.

 [Xem video mô tả cách nạp nhãn vào máy in](#)

Tiếp nhãn theo cách thủ công

Sử dụng chế độ tiếp giấy thủ công cho Khay 1 (khay đa năng) để in tờ nhãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

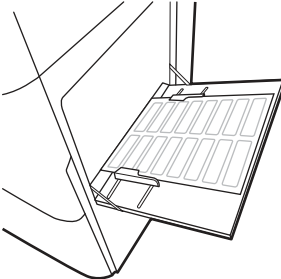
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các tờ nhãn.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Labels (Nhãn)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Hướng nhãn

Cần nạp nhãn theo cách thức cụ thể để in đúng cách.

Table 2-9 Hướng dẫn

Khay	Cách nạp nhũn
Khay 1	Mặt hướng xuống Đưa mép dưới cùng vào máy in



3 Mục in, phụ kiện và bộ phận

Đặt mua mực in hoặc phụ kiện, thay thế hộp mực in hoặc tháo và thay thế bộ phận khác.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Tìm hiểu cách mua mực in thay thế, phụ kiện và phụ tùng thay thế cho máy in.

Đặt hàng

Đặt hàng các bộ phận, mực in hoặc phụ kiện thông qua một trong các kênh sau đây.

Table 3-1 Tùy chọn đặt hàng

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Tìm thông tin về mực in và phụ kiện hiện có sẵn cho máy in của bạn.



GHI CHÚ: Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng cùng với sản phẩm được chỉ định; chúng không hoạt động với các kiểu máy in khác.

Table 3-2 Mục in

Mặt hàng	Số hộp mực	Mã số bộ phận
Hộp mực in HP 213A Black Original LaserJet	213A	W2130A
Hộp mực in HP 213A Cyan Original LaserJet Toner	213A	W2131A
Hộp mực in HP 213A Yellow Original LaserJet	213A	W2132A
Hộp mực in HP 213A Magenta Original LaserJet	213A	W2133A
Hộp mực in HP 213X High Yield Black Original LaserJet	213X	W2130X
Hộp mực in HP 213X High Yield Cyan Original LaserJet	213X	W2131X
Hộp mực in HP 213X High Yield Yellow Original LaserJet	213X	W2132X
Hộp mực in HP 213X High Yield Magenta Original LaserJet	213X	W2133X
Hộp mực HP 213Y Extra High Yield Black Original LaserJet	213Y	W2130Y
Hộp mực in HP 213Y Extra High Yield Cyan Original LaserJet	213Y	W2131Y
Hộp mực in HP 213Y Extra High Yield Yellow Original LaserJet	213Y	W2132Y
Hộp mực in HP 213Y Extra High Yield Magenta Original LaserJet	213Y	W2133Y

Table 3-3 Phụ kiện

Mặt hàng	Mô tả	Mã số bộ phận
Khay giấy 550 tờ HP Color LaserJet	Khay nạp giấy tùy chọn 550 tờ (Khay 3)	6QN57A
Chân đế đứng HP Color LaserJet	Chân đế đặt máy in tùy chọn với không gian lưu trữ	6QN55A
Chân đế HP Color LaserJet	Giá đặt máy in tùy chọn	6QN54A
Trình hỗ trợ giọng nói cho máy in HP:	Thiết bị nhỏ gọn giúp bổ sung chức năng điều khiển bằng giọng nói và trình đọc màn hình cho máy in	478C2A
Bộ mở rộng USB bên trong của HP	Hai cổng USB tùy chọn để kết nối với các thiết bị thứ ba	4XN67A
Phụ kiện HP Jetdirect LAN	Phụ kiện HP Jetdirect dành cho kết nối mạng	8FP31A
HP 2GB DDR3Lx32 120-pin 933MHz DIMM	DIMM tùy chọn để mở rộng bộ nhớ	6QY68A
HP 2GB DDR3Lx32 120-pin 933MHz DIMM TAA	DIMM tùy chọn để mở rộng bộ nhớ	616H1A
HP USB Universal Card Reader	Đầu đọc thẻ tiệm cận đa giao thức	X3D03A

Table 3-3 Phụ kiện (còn tiếp)

Mặt hàng	Mô tả	Mã số bộ phận
Đầu đọc thẻ gỗ phím HIP2 của HP	Đầu đọc thẻ gỗ phím bằng tần kép có thể đọc tối đa bốn loại thẻ khác nhau cùng một lúc	Y7C05A
Đầu đọc USB an toàn của HP	Đầu đọc thẻ xác thực	4QL32A
Vỏ ổ cứng tháo có thể tháo rời của HP	Vỏ ổ cứng có thể khóa lại	2NR12A
Ổ đĩa bộ nhớ trạng thái rắn an toàn của HP LaserJet	Ổ đĩa bộ nhớ trạng thái rắn	1M0Q4A
Ổ cứng HP 500GB CCC FIPS	Ổ cứng	9EQ11A
Ổ cứng HP 500GB CCC FIPS TAA	Ổ cứng tuân thủ TAA	6HN31A
HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Wireless	Phụ kiện HP Jetdirect giúp kết nối Wi-Fi, BLE, NFC và đọc thẻ cảm ứng proximity	3JN69A

Customer self-repair parts

Customer self-repair (CSR) parts are available for many HP LaserJet printers to reduce repair time.



NOTE: More information about the CSR program and benefits can be found at www.hp.com/go/csr-support and www.hp.com/go/csr-faq.

Genuine HP replacement parts can be ordered at www.hp.com/buy/parts or by contacting an HP-authorized service or support provider. When ordering, one of the following will be needed: part number, serial number (found on back of printer), product number, or printer name.

- Parts listed as **Mandatory** self-replacement are to be installed by the customer unless the customer is willing to pay HP service personnel to perform the repair. For these parts, on-site or return-to-depot support is not provided under the HP printer warranty.
- Parts listed as **Optional** self-replacement can be installed by HP service personnel at your request for no additional charge during the printer warranty period.

Table 3-4 Customer self-repair (CSR) parts

Item	Description	Self-replacement options	Part number
HP Color LaserJet 550 sheet Paper Tray	550-sheet paper feeder (optional Tray 3)	Mandatory	6QN57A

Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP

Quản trị viên mạng có thể cấu hình các cài đặt bảo vệ hộp mực in bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

Trong HP Web Jetadmin, các cài đặt được đặt trong ngăn **Device Management** (Quản lý thiết bị) trong chuỗi menu sau đây: **Config (Cấu hình) > Supplies (Mực in) > Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)** hoặc **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**.


- **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Manage Supplies** (Quản lý mực in)
 - b. **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực)
3. Chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).

Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)



Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:


- a. **Manage Supplies (Quản lý mực in)**
 - b. **Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)**
3. Chọn **Off (Tắt)**.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Information (Thông tin)  và chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực **Supply Settings (Cài đặt mực in)**, chọn **Authorized HP (Được HP ủy quyền)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Information (Thông tin)  và chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.

3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực **Supply Settings (Cài đặt mực in)**, chọn **Off (Tắt)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển

Xem xét các hành động đề xuất cho thông báo lỗi Chính sách hộp mực.

Table 3-5 Các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.0X.30 Unauthorized <Color> Cartridge (10.0X.30 Hộp mực <màu> không được phép)	Quản trị viên đã cấu hình máy in này để chỉ sử dụng các nguồn cung cấp HP chính hãng vẫn nằm trong bảo hành. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in HP chính hãng. Nếu bạn tin rằng bạn đã mua nguồn cung cấp HP chính hãng, hãy truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit để xác định xem hộp mực in có phải là hộp mực HP chính hãng không, cũng như tìm hiểu phải làm gì nếu đó không phải là hộp mực HP chính hãng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).



GHI CHÚ: Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Manage Supplies (Quản lý mực in)**
 - b. **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**
3. Chọn **Protect Cartridges (Bảo vệ hộp mực)**.
4. Khi máy in nhắc bạn xác nhận, hãy chọn **Continue (Tiếp tục)** để bật tính năng này.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vinh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.



Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.


1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Manage Supplies (Quản lý mực in)**
 - b. **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**
3. Chọn **Off (Tắt)**.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)


Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào biểu tượng Thông tin , sau đó chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực Supply Settings (Cài đặt mực in), chọn **Protect cartridges (Bảo vệ hộp mực)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.



 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.


Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:

- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào biểu tượng Thông tin , sau đó chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực Supply Settings (Cài đặt mực in), chọn **Off (Tắt)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển

Xem xét các hành động đề xuất cho thông báo lỗi Bảo vệ hộp mực.

Table 3-6 Các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.0X.57 Protected <Color> Cartridge (10.0X.57 Hộp mực <màu> được bảo vệ)	Hộp mực chỉ có thể được sử dụng trong máy in hoặc dải máy in đã bảo vệ nó lúc ban đầu bằng tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) của HP. Tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho phép quản trị viên hạn chế các hộp mực để chỉ làm việc trong một máy in hoặc một dải máy in. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in mới.

Thay thế hộp mực in

Thay hộp mực in nếu bạn nhận được thông báo trên máy in, hoặc gặp vấn đề về chất lượng in.

Thông tin về hộp mực in

Xem lại các chi tiết đặt hàng hộp mực in thay thế.


Máy in sẽ cho biết khi nào mức mực in trong hộp mực còn ít và gần hết. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Để xem hình ảnh minh họa, xem hướng dẫn thay hộp mực. Lắp lại hộp mực vào máy in rồi đóng nắp.


Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

Table 3-7 Mực in

Mặt hàng	Số hộp mực	Mã số bộ phận
Hộp mực in HP 213A Black Original LaserJet	213A	W2130A
Hộp mực in HP 213A Cyan Original LaserJet Toner	213A	W2131A
Hộp mực in HP 213A Yellow Original LaserJet	213A	W2132A
Hộp mực in HP 213A Magenta Original LaserJet	213A	W2133A
Hộp mực in HP 213X High Yield Black Original LaserJet	213X	W2130X
Hộp mực in HP 213X High Yield Cyan Original LaserJet	213X	W2131X
Hộp mực in HP 213X High Yield Yellow Original LaserJet	213X	W2132X
Hộp mực in HP 213X High Yield Magenta Original LaserJet	213X	W2133X
Hộp mực HP 213Y Extra High Yield Black Original LaserJet	213Y	W2130Y
Hộp mực in HP 213Y Extra High Yield Cyan Original LaserJet	213Y	W2131Y
Hộp mực in HP 213Y Extra High Yield Yellow Original LaserJet	213Y	W2132Y
Hộp mực in HP 213Y Extra High Yield Magenta Original LaserJet	213Y	W2133Y

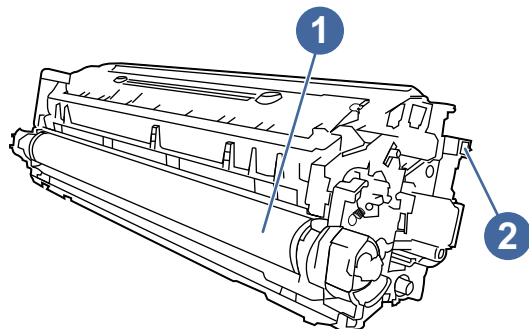
 **GHI CHÚ:** Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.hp.com/go/toneryield.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

 **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình dưới đây minh họa các bộ phận của hộp mực in.

Figure 3-1 Các bộ phận của hộp mực in



Số	Mô tả
1	Trống hình THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dấu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.
2	Chip bộ nhớ

⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

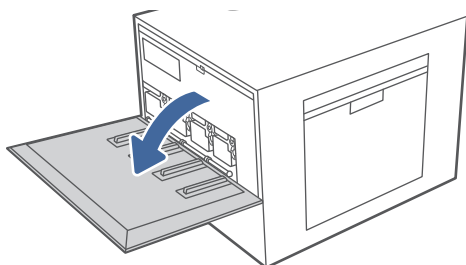
📄 GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực hoặc tại www.hp.com/hprecycle.

Tháo và thay thế hộp mực in

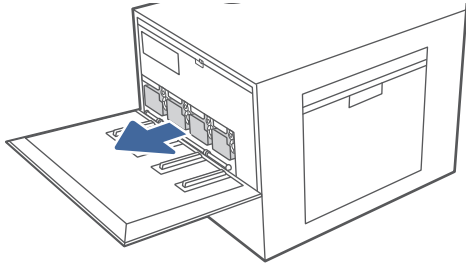
Thực hiện theo các bước sau đây để thay thế hộp mực in.

 [Xem video mô tả cách thay thế hộp mực in](#)

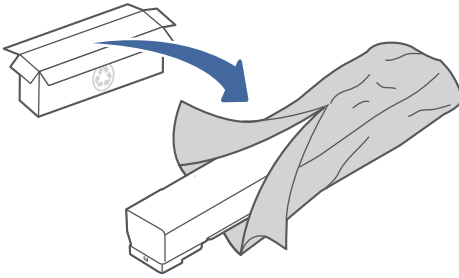
1. Mở cửa trước.



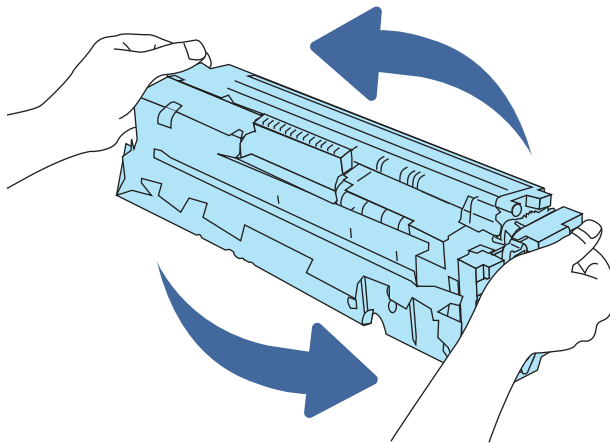
2. Giữ chắc một đầu của hộp mực in và kéo thẳng ra khỏi máy in.



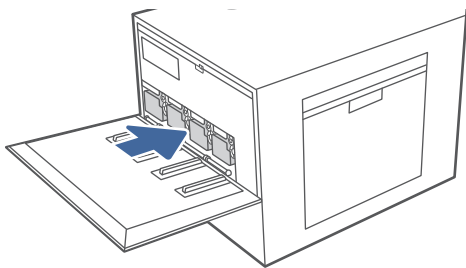
3. Lấy hộp mực in mới ra khỏi bao bì. Cắt giữ tất cả vỏ hộp mực để tái chế hộp mực đã qua sử dụng.



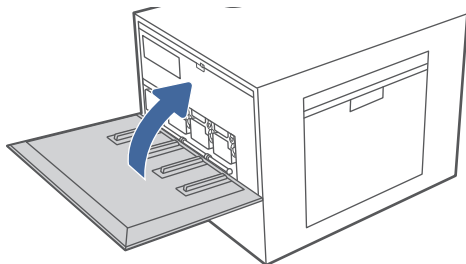
4. Giữ cả hai đầu của hộp mực in và lắc qua lại để phân bố đều bột mực trong hộp.



5. Căn hộp mực in thẳng với các khe cắm rồi lắp hộp mực vào máy in.



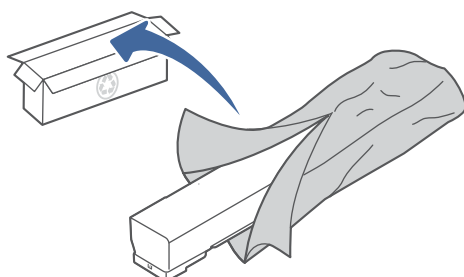
6. Đóng cửa trước.



7. Cho hộp mực in đã qua sử dụng vào trong hộp mà bạn đã lấy ra hộp mực in mới. Xem hướng dẫn tái chế đi kèm để biết thông tin về việc tái chế.

Tại Mỹ và Canada, nhãn vận chuyển trả trước có ghi trên vỏ hộp. Ở các quốc gia/khu vực khác, truy cập www.hp.com/recycle để in nhãn vận chuyển trả trước.

Dán nhãn vận chuyển trả trước vào vỏ hộp và gửi lại hộp mực đã qua sử dụng cho HP để tái chế.



Thay bộ thu gom bột mực (TCU)

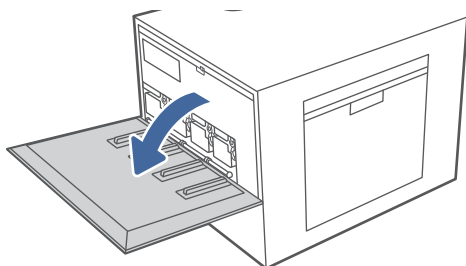
Thay bộ thu gom bột mực nếu bạn nhận được thông báo trên máy in, hoặc bạn gặp vấn đề về chất lượng in.

Replace the toner collection unit (TCU)

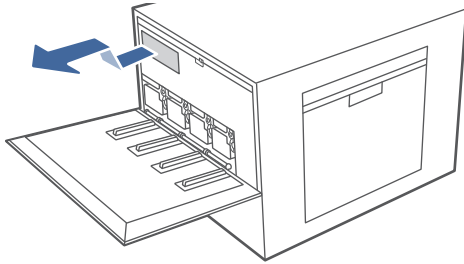
Follow these steps to replace the toner collection unit (TCU).


 [View a video of how to replace the toner collection unit \(TCU\)](#)

1. Open the front door.

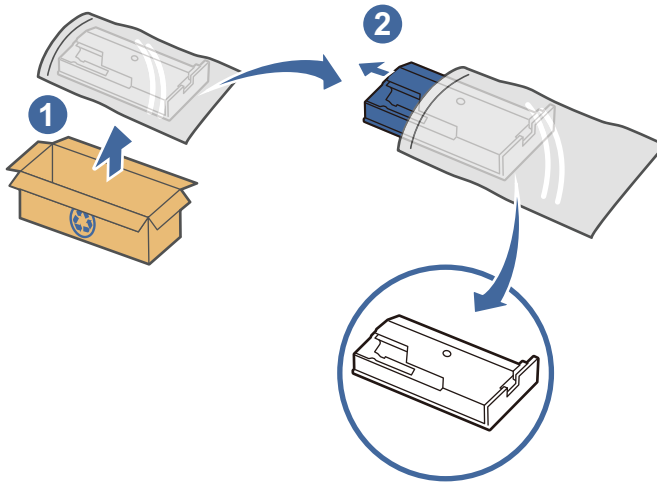


2. Lift the TCU slightly and then pull it out of the printer.

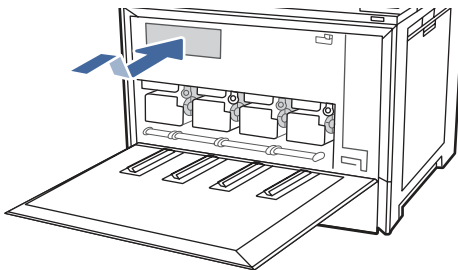


 **NOTE:** Maintain the position of the TCU as you pull it out from the printer. This will ensure that you do not spill any waste toner in the printer. Place the unit into the clear plastic bag the new TCU was packaged in.

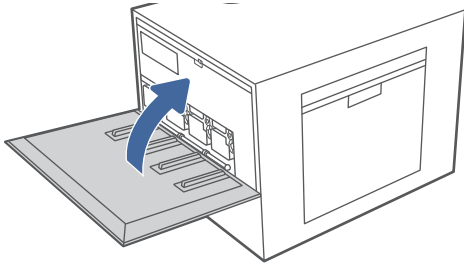
3. Remove the new TCU from its package. Save all packaging for recycling the used TCU.



4. Install the new TCU by inserting it into the printer, and then lifting slightly to make sure it pushes all the way in.



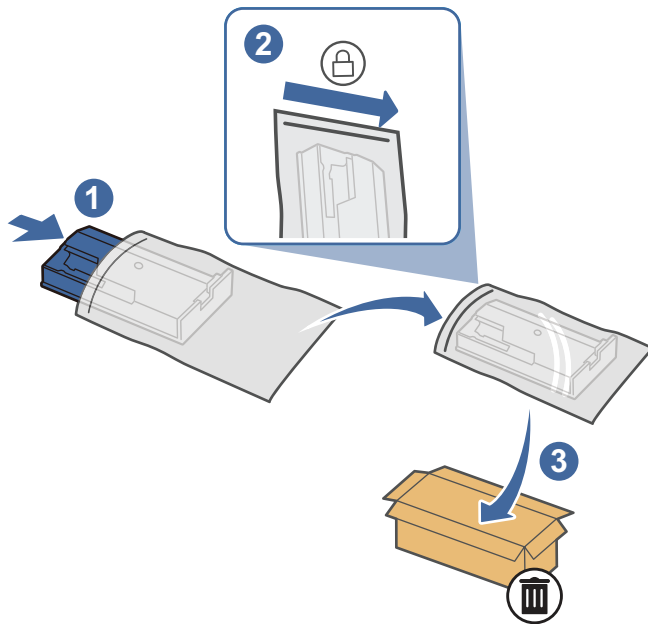
5. Close the front door.



6. Pack the used TCU into the box that the new TCU came in. See the enclosed recycling guide for information about recycling.

In the U.S. and Canada, a pre-paid shipping label is included in the box. In other countries/regions, go to www.hp.com/recycle to print a pre-paid shipping label.

Adhere the pre-paid shipping label to the box, and return the used TCU to HP for recycling.



4 Print (In)

In bằng phần mềm hoặc in từ thiết bị di động hoặc ổ USB flash.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)


Tìm hiểu về các tác vụ in phổ biến dành cho người dùng Windows.

Cách in (Windows)


Sử dụng tùy chọn **Print (In)** từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **In Properties (Thuộc tính máy in)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.

3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ: đặt hướng giấy trong tab **Finishing (Kết thúc)**, đặt nguồn giấy, loại giấy, khổ giấy và các cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Printer Properties (Thuộc tính máy in)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn **Print on both sides (In trên cả hai mặt)**. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Printer Properties (Thuộc tính máy in)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn **Print on both sides (manually) (In hai mặt (thủ công))** và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào **Print (In)** để in mặt đầu tiên của lệnh.
6. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ: bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Printer Properties (Thuộc tính máy in)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet (Nhiều trang trên một tờ)**.
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders (In đường viền trang)**, **Page order (Thứ tự trang)** và **Orientation (Hướng)**. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ: nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Printer Properties (Thuộc tính máy in)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Chọn loại giấy từ danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Nếu khay cần được cấu hình, một thông báo cấu hình khay sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in.

6. Nạp giấy có loại và kích thước xác định vào khay, và sau đó đóng khay lại.
7. Bấm nút **OK** để chấp nhận loại và kích thước được tìm thấy, hoặc bấm nút **Modify (Thay đổi)** để chọn một loại hoặc kích thước giấy khác.
8. Chọn đúng loại và kích thước, sau đó bấm nút **OK**.

Tác vụ in bổ sung

Tim thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang

- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Tác vụ in (macOS)

In bằng phần mềm in HP cho macOS, bao gồm cách in trên cả hai mặt hoặc in nhiều trang trên mỗi tờ giấy.

Cách in (macOS)

Sử dụng tùy chọn **Print (In)** từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.



GHI CHÚ: Thông tin này áp dụng cho những máy in có phụ kiện in hai mặt tự động.



GHI CHÚ: Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint®.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi bấm vào menu **Layout (Bố cục)**.

macOS 10.14 Mojave trở lên: Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)**, bấm **Two-Sided (Hai mặt)**, sau đó bấm menu **Layout (Bố cục)**.




GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided (Hai mặt)**.
5. Bấm vào nút **Print (In)**.

In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File (Tập)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi bấm vào menu **Manual Duplex (In hai mặt thủ công)**.


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex (Hai mặt thủ công)** và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Bấm vào nút **Print (In)**.
6. Mở máy in và lấy hết giấy trắng trong Khay 1 ra.
7. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy đầu ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi bấm vào menu **Layout (Bố cục)**.

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Từ danh sách **Pages per Sheet (Nhiều trang trên một tờ)** thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction (Hướng bố cục)**, chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders (Đường viền)**, chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Chọn loại giấy (macOS)


Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ: nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Nhấp vào menu **File (Tập)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.

2. Chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Media & Quality (Phương tiện & Chất lượng)** hoặc menu **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality (Phương tiện & Chất lượng)** hoặc **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.

 **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type (Loại phương tiện):** Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
- **Print Quality (Chất lượng in) hoặc Quality (Chất lượng):** Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
- **Edge-To-Edge Printing (In cạnh đối cạnh):** Chọn tùy chọn này để in gần các cạnh giấy.

5. Bấm vào nút **Print (In)**.

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mở trên tài liệu

Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng

Lưu các lệnh in vào bộ nhớ máy in để in sau.

Giới thiệu


Thông tin sau đây cung cấp các quy trình tạo và in tài liệu được lưu vào ổ USB flash. Các lệnh này có thể được in sau đó hoặc in riêng.

Tạo lệnh in đã lưu (Windows)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.

2. Chọn máy in từ danh sách máy in, sau đó chọn **Printer Properties (Thuộc tính máy in)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.
4. Chọn một tùy chọn **Job Storage Mode (Chế độ lưu trữ lệnh in)**:
 - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn.
 - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi bạn yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, bạn phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu mã hóa lệnh in, bạn phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in và sẽ bị mất nếu máy in bị mất điện.
 - **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để bạn có thể in lại sau.
 - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu bạn mã hóa lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.


Chọn tùy chọn để sử dụng nếu một lệnh in đã lưu khác đã có tên đó:

 - **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - **Replace Existing File (Thay thế tệp hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Tạo lệnh in đã lưu (macOS)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Nhấp vào menu **File (Tệp)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

 **GHI CHÚ:** Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Bật hoặc tắt tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt menu.

- Trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, hãy chọn loại lệnh in đã lưu.
 - Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
 - Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi có ai đó yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), hãy cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.
 - Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
 - Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), người in lệnh phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
- Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.




GHI CHÚ: macOS 10.14 Mojave trở lên: Trình điều khiển in không còn bao gồm nút **Custom (Tùy chỉnh)**. Sử dụng các tùy chọn dưới danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)** để thiết lập lệnh in đã được lưu.

Chọn tùy chọn để sử dụng khi đã có một lệnh in đã lưu khác có tên đó.

- Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
- Nếu đã chọn tùy chọn **Stored Job (Lệnh in đã lưu)** hoặc tùy chọn **Personal Job (Lệnh in cá nhân)** trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, bạn có thể bảo vệ lệnh in này bằng mã PIN. Nhập số gồm 4 chữ số vào trường **Use PIN to Print (Sử dụng mã PIN để in)**. Khi người khác tìm cách in lệnh in này, máy in sẽ nhắc người đó nhập mã PIN này.
 - Bấm vào nút **Print (In)** để in.

In lệnh in đã lưu

Sử dụng quy trình sau để in lệnh in đã lưu trong bộ nhớ máy in.


- Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Print (In)** và chọn biểu tượng **Print (In)**.
- Chọn **Print from Job Storage (In từ Lưu trữ lệnh in)**.
- Chọn tên thư mục lưu trữ lệnh in, hoặc chọn **Choose (Chọn)** để xem danh sách thư mục.
- Chọn tên lệnh. Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.
- Để điều chỉnh số lượng bản sao, hãy chọn trường ghi số lượng bản sao. Dùng bàn phím để nhập số lượng bản sao cần in.
- Chọn nút Start (Bắt đầu)  hoặc **Print (In)** để in lệnh.

Xóa lệnh in đã lưu

Bạn có thể xóa tài liệu đã được lưu đến máy in khi không cần chúng nữa. Bạn cũng có thể điều chỉnh số lượng lệnh tối đa cho máy in để lưu trữ.

Xóa một lệnh được lưu trên máy in

Sử dụng bảng điều khiển để xóa lệnh đã lưu trong bộ nhớ máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Print (In)** và chọn biểu tượng **Print (In)**.
2. Chọn **Print from Job Storage (In từ Lưu trữ lệnh in)**.
3. Chọn tên thư mục lưu trữ lệnh in hoặc chọn **Choose (Chọn)** để xem danh sách thư mục.
4. Chọn tên lệnh. Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.
5. Chọn nút Thùng rác  để xóa lệnh.

Thay đổi giới hạn lưu trữ lệnh

Khi một lệnh mới được lưu đến bộ nhớ máy in, máy in sẽ ghi đè bất kỳ lệnh nào trước đó có cùng tên lệnh và người dùng. Nếu lệnh không được lưu với cùng tên lệnh và người dùng, và máy in cần có thêm bộ nhớ, máy in có thể sẽ xóa các lệnh đã lưu khác. Việc xóa bắt đầu từ lệnh cũ nhất.

Để thay đổi số lượng lệnh mà máy in có thể lưu trữ, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Copy/Print (Sao chép/In)** hoặc **Print (In)**
 - b. **Manage Stored Jobs (Quản lý lệnh in đã lưu)**
 - c. **Temporary Job Storage Limit (Giới hạn lưu trữ lệnh in tạm thời)**
3. Sử dụng bàn phím để nhập số lượng lệnh mà máy in lưu trữ.
4. Chọn **OK** hoặc **Done (Xong)** để lưu cài đặt.

Information sent to printer for Job Accounting purposes

Printing jobs sent from drivers on the client (e.g., PC) may send personally identifiable information to HP's Printing and Imaging devices. This information may include, but is not limited to, user name and client name from which the job originated that may be used for job accounting purposes, as determined by the Administrator of the printing device. This same information may also be stored with the job on the mass storage device (e.g., disk drive) of the printing device when using the job storage feature.

Mobile printing

Mobile printing solutions enable easy printing to an HP printer from a laptop, tablet, smartphone, or other mobile device.

Mobile printing solutions

Learn what HP offers for mobile printing solutions.

HP offers multiple mobile printing solutions to enable easy printing to an HP printer from a laptop, tablet, smartphone, or other mobile device. To see the full list and to determine the best choice, go to [Wireless printing from a laptop, phone, or tablet](#).

- Wi-Fi Direct
- HP All-in-One Remote app for iOS and Android devices
- AirPrint
- Android Printing

In Wi-Fi, Wi-Fi Direct Print, NFC và BLE

HP cung cấp tính năng in Wi-Fi Direct Print, Giao tiếp cận trường (NFC) và Bluetooth Low Energy (BLE) cho các máy in có Phụ kiện HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Wireless được hỗ trợ. Đây là phụ kiện tùy chọn.

Những tính năng này cho phép các thiết bị có chức năng Wi-Fi (di động) thực hiện một kết nối mạng không dây trực tiếp với máy in mà không dùng bộ định tuyến không dây.

Đối với chức năng in walk-up di động này, máy in không cần phải được kết nối với mạng để hoạt động.

Sử dụng Wi-Fi Direct Print để in không dây từ các thiết bị sau:

- iPhone, iPad hoặc iPod touch bằng AirPrint của Apple
- Các thiết bị di động Android sử dụng giải pháp in nhúng của Android

Để biết thêm thông tin về in không dây, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng NFC, BLE và Wi-Fi Direct Print từ bảng điều khiển của máy in.

Kích hoạt chức năng in không dây

Để in không dây từ thiết bị di động, phải bật Wi-Fi Direct.



1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Settings** (Cài đặt).
2. Chọn các menu sau đây:
 - a. **Networking (Hoạt động mạng)**
 - b. **Wi-Fi Direct**
 - c. **Tình trạng**
3. Chọn **On** (Bật) và chọn **OK** để kích hoạt chức năng in không dây.

Thay đổi tên Wi-Fi Direct

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ web nhúng HP (EWS).



GHI CHÚ: Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, việc cung cấp cho mỗi máy in một Tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp chức năng in HP Wi-Fi Direct nhận diện máy in dễ dàng hơn. Có sẵn các tên Mạng không dây, ví dụ như Không dây, Wi-Fi Direct, v.v. trên màn hình

Information (Thông tin) bằng cách chọn biểu tượng Thông tin , sau đó chọn biểu tượng Wi-Fi Direct .

Hoàn tất quy trình sau đây để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Networking (Hoạt động mạng)**
 - b. **Wi-Fi Direct**
 - c. **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)**
3. Sử dụng bàn phím để thay đổi tên trong trường văn bản **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)** và chọn **OK**.



HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint qua email để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.


Để sử dụng HP ePrint qua email, máy in phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với HP Smart.


Thực hiện theo các bước sau đây để bật Dịch vụ web HP và đăng ký với HP Smart:

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Information (Thông tin)  và chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - b. Từ máy tính trên cùng một mạng với máy in, hãy mở trình duyệt web. Trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **HP Web Services (Dịch vụ web HP)**.
3. Chọn tùy chọn để bật Dịch vụ web.

 **GHI CHÚ:** Việc bật Web Services (Dịch vụ Web) có thể mất vài phút.

4. Truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản và hoàn tất quy trình thiết lập.

AirPrint

Direct printing using Apple's AirPrint is supported for iOS and from Mac computers running macOS 10.7 Lion and newer.

Use AirPrint to print directly to the printer from an iPad, iPhone (3GS or later), or iPod touch (third generation or later) in the following mobile applications:

- Mail
- Photos
- Safari
- iBooks
- Select third-party applications

To use AirPrint, the printer must be connected to the same network (sub-net) as the Apple device. For more information about using AirPrint and about which HP printers are compatible with AirPrint, go to www.hp.com/go/MobilePrinting.



NOTE: Before using AirPrint with a USB connection, verify the version number. AirPrint versions 1.3 and earlier do not support USB connections.

Android embedded printing

HP's built-in print solution for Android and Kindle enables mobile devices to automatically find and print to HP printers that are either on a network or within wireless range for Wi-Fi Direct printing.

The print solution is built into many versions of the operating system.



NOTE: If printing is not available on your device, go to the [Google Play > Android apps](#) and install the HP Print Service Plugin.

For more information on how to use Android embedded printing and which Android devices are supported, go to www.hp.com/go/MobilePrinting.

In bằng cổng SuperSpeed USB 3.0 (có dây)

Bật cổng SuperSpeed USB 3.0 để in bằng USB có dây. Cổng này nằm ở khu vực cổng giao diện và bị tắt theo mặc định.

Dùng một trong các phương thức sau đây để bật cổng SuperSpeed USB 3.0. Sau khi bật cổng, hãy cài đặt phần mềm sản phẩm để in bằng cổng này.

Phương pháp một: Bật cổng SuperSpeed USB 3.0 tốc độ cao từ các menu trên bảng điều khiển máy in

Sử dụng bảng điều khiển để bật cổng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng [Settings \(Cài đặt\)](#) và chọn biểu tượng [Settings \(Cài đặt\)](#).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [General \(Chung\)](#)

5 Quản lý máy in

Sử dụng các công cụ quản lý, lập cấu hình các cài đặt bảo mật và bảo tồn năng lượng, cũng như quản lý các bản cập nhật chương trình cơ sở cho máy in.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP (EWS)

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để quản lý các chức năng in nâng cao.

Giới thiệu

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để quản lý các chức năng in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới
- Xem và thay đổi các cấu hình khay
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển máy in
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Không cần phải có truy cập internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.



Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.




GHI CHÚ: Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Cách truy cập Máy chủ web nhúng của HP (EWS)

Sử dụng các bước sau đây để mở Máy chủ web nhúng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Information (Thông tin)  và chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. Trang web EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Để sử dụng Máy chủ web nhúng của HP, trình duyệt phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

Windows® 7

- Internet Explorer (phiên bản 8.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

Windows® 8 trở lên

- Internet Explorer (phiên bản 9.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

Windows 10 trở lên

- Microsoft Edge (phiên bản 93 trở lên)
- Internet Explorer (phiên bản 9.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

macOS

- Safari (phiên bản 5.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)

Linux

- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

Các tính năng của máy chủ web nhúng của HP

Tìm hiểu về các tính năng của Máy chủ web nhúng (EWS) của HP có sẵn trên từng tab.

Figure 5-1 Tab trên EWS



GHI CHÚ: Các tab **Copy/Print (Sao chép/In)**, **Scan/Digital Send (Quét/Gửi kỹ thuật số)** và **Fax** chỉ hiển thị với máy in đa năng (MFP). Tab **Print (In)** sẽ hiển thị với máy in đơn năng (SFP).

Information tab

Settings available on the **Information** tab of the EWS.

Table 5-1 HP Embedded Web Server Information tab

Menu	Description
Configuration Page	Shows the information found on the configuration page.
Control Panel Snapshot	Shows an image of the current screen on the control panel display.
Device Information	Shows the printer network name, address, and model information. To customize these entries, click the Device Information menu on the General tab.
Device Status	Shows the printer status and shows the estimated life remaining of HP supplies. The page also shows the type and size of paper set for each tray. To change the default settings, click the Change Settings link.
Event Log Page	Shows a list of all printer events and errors. Use the HP Instant Support link (in the Other Links area on all HP Embedded Web Server pages) to connect to a set of dynamic web pages that help solve problems. These pages also show additional services available for the printer.
Event Schedule Summary	The Event Schedule Summary page is used to view a table of all scheduled events.
Job Log	Provides a list of the jobs that have been processed.
Open Source Licenses	Shows a summary of the licenses for open source software programs that can be used with the printer.
Print	Allows the user to send a print-ready file to the printer to be printed.

Table 5-1 HP Embedded Web Server Information tab (continued)

Menu	Description
Printable Reports and Pages	Lists the internal reports and pages for the printer. Select one or more items to print.
Remote Control-Panel	Provides a way to troubleshoot or manage the printer from a browser window on a desktop or laptop.
Supplies Status Page	Shows the status of the supplies for the printer.
Usage Page	Shows a summary of the number of pages the printer has printed, grouped by size, type, and paper print path.

General tab

Refer to the table for settings in the **General** tab.

Table 5-2 HP Embedded Web Server General tab

Menu	Description
Control Panel Customization	Reorder, show, or hide features on the control-panel display. Change the default display language and keyboard layouts.
Quick Sets	Configure jobs that are available in the Quick Sets area of the Home screen on the printer control panel.
Alerts	Set up email alerts for various printer and supplies events.
Control Panel Settings App	Shows the Settings app options that are available on the printer control panel.
General Settings	Configure how the printer recovers from jams and other general printer settings.
Edit Other Links	Add or customize a link to another website. This link displays in the footer area on all HP Embedded Web Server pages.
Ordering Information	Enter information about ordering replacement toner cartridges. This information displays on the supplies status page.
Device Information	Name the printer and assign an asset number to it. Enter the name of the primary contact who will receive information about the printer.
Language	Set the language in which to display the HP Embedded Web Server information.
Firmware Upgrade	Download and install printer firmware upgrade files.
Date/Time Settings	Set the date and time or synchronize with a network time server.
Energy Settings	Set or edit a wake time, sleep time, and sleep delay for the printer. Set a different schedule for each day of the week and for holidays. Set which interactions with the printer cause it to wake from sleep mode.
Back up and Restore	Create a backup file that contains printer and user data. If necessary, use this file to restore data to the printer.
Reset Factory Settings	Restore printer settings to the factory defaults.
Solution Installer	Install or remove third-party software packages that extend or modify the functionality of the printer.
Job Statistics Settings	Provides connection information about third-party job-statistics services, or enables local serverless device job accounting.
Quota Settings	Provides connection information about third-party job-quota services, or enables local device quota service.

Other Links list

Configure which links display in the footer of the HP Embedded Web Server (EWS) by using the **Edit Other Links** menu on the **General** tab.



NOTE: The following list includes the default links in the EWS.

Table 5-3 HP Embedded Web Server Other Links list

Menu	Description
HP Instant Support	Connect to the HP website to find solutions to printer problems.
Product Support	Connect to the support site for the printer to search for help on various topics.
Shop for Supplies	Connect to the HP website for information on purchasing original HP supplies, such as cartridges and paper.

Tab Print (In)

Hãy tham khảo bảng cài đặt trong tab **Print (In)**.

Table 5-4 Tab Print (In) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Print from USB Drive Settings (Cài đặt in từ ổ đĩa USB)	Bật hoặc tắt menu Print from USB Drive (In từ ổ đĩa USB) trên bảng điều khiển.
Manage Stored Jobs (Quản lý lệnh in đã lưu)	Bật hoặc tắt khả năng lưu trữ lệnh in trong bộ nhớ máy in. Lập cấu hình tùy chọn lưu trữ lệnh in.
Default Print Options (Tùy chọn in mặc định)	Lập cấu hình các tùy chọn mặc định cho lệnh in.
Restrict Color (Giới hạn màu) (Chỉ các máy in màu)	Cho phép hoặc giới hạn in màu. Xác định quyền cho những người sử dụng riêng lẻ hoặc những lệnh in được gửi từ những chương trình phần mềm cụ thể.
PCL and PostScript Settings (Cài đặt PCL và PostScript)	Điều chỉnh các cài đặt PCL và PostScript cho tất cả các lệnh in.
Print Quality (Chất lượng in)	Lập cấu hình các cài đặt chất lượng in, bao gồm điều chỉnh màu, đăng ký hình ảnh và các loại giấy được cho phép.
Manage Trays (Quản lý khay)	Lập cấu hình cài đặt cho các khay giấy.

Supplies tab

Settings available on the **Supplies** tab of the EWS.

Table 5-5 HP Embedded Web Server Supplies tab

Menu	Description
Consumables Access Control	Use this feature to lock toner cartridges into the product to help prevent early replacement. Each cartridge will automatically unlock when it reaches the replacement threshold or encounters an error. Signing in with Admin or Service credentials will also unlock all cartridges for the duration of the session.
Manage Supplies	Configure how the printer reacts when supplies reach a Very Low state.

Tab Troubleshooting (Xử lý sự cố)

Hãy tham khảo bảng cài đặt trong tab **Troubleshooting (Xử lý sự cố)**.

Table 5-6 Tab Troubleshooting (Xử lý sự cố) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
General Troubleshooting (Xử lý sự cố chung)	Sử dụng các tùy chọn thích hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">• Khu vực Reports and Tests (Báo cáo và kiểm tra): Chọn và in nhiều loại báo cáo và kiểm tra. Bạn có thể xem một số báo cáo trong EWS bằng cách nhấp vào nút View (Xem).• Khu vực Fax Tools (Công cụ Fax): Lập cấu hình cài đặt để xử lý sự cố fax. (Chỉ dành cho các sản phẩm MFP và Digital Sender HP đi kèm phụ kiện analog fax)• Khu vực OXPD Troubleshooting (Xử lý sự cố OXPd): Bật hoặc tắt tùy chọn Allow a Non-Secure Connection for Web Services (Cho phép kết nối dịch vụ web không an toàn)• Khu vực Auto Recovery (Khôi phục tự động): Bật hoặc tắt tùy chọn Enable Auto Recovery (Bật khôi phục tự động) để cho phép máy in tự động khôi phục lỗi có thể yêu cầu tắt hoặc bật nguồn (ví dụ: lỗi 49).
Online Help (Trợ giúp trực tuyến)	Liên kết đến trợ giúp trực tuyến nền tảng HP để hỗ trợ khắc phục các sự cố in.
Diagnostic Data (Dữ liệu chẩn đoán) GHI CHÚ: Mục này chỉ khả dụng nếu một mật khẩu người quản trị được đặt từ tab Security (Bảo mật) .	Xuất thông tin máy in ra tệp để bộ phận kỹ thuật HP có thể phân tích vấn đề một cách chi tiết.
Calibration/Cleaning (Cân chỉnh/Làm sạch)	Bật tính năng tự động lau dọn, tạo và in trang lau dọn và chọn một tùy chọn để cân chỉnh máy in ngay lập tức.
Reset Factory Settings (Xác lập lại cài đặt gốc)	Khôi phục cài đặt máy in về cài đặt mặc định gốc.
Firmware Upgrade (Nâng cấp chương trình cơ sở)	Tải xuống và cài đặt các tệp nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.
Scheduled Restart (Khởi động theo lịch trình)	Khởi động lại máy in với tuần suất hoặc thời gian được chỉ định.

Tab Security (Bảo mật)

Hãy tham khảo bảng cài đặt trong tab **Security (Bảo mật)**.

Table 5-7 Tab Security (Bảo mật) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
General Security (Bảo mật chung)	Cài đặt cho bảo mật chung, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Lập cấu hình mật khẩu quản trị viên để hạn chế quyền truy cập vào một số tính năng nhất định trên máy in. Đặt Mã truy cập dịch vụ thiết bị tùy chỉnh. Đặt mật khẩu PjL để xử lý các lệnh PjL. Đặt bảo mật truy cập hệ thống tệp và nâng cấp chương trình cơ sở. Bật hoặc tắt cổng USB chủ trên bảng điều khiển hoặc cổng kết nối USB trên bộ định dạng để in trực tiếp từ máy tính. Xem trạng thái của tất cả cài đặt bảo mật.
Account Policy (Chính sách tài khoản)	Bật các cài đặt tài khoản quản trị viên.
Access Control (Kiểm soát truy cập)	Lập cấu hình truy cập vào các chức năng của máy in cho các cá nhân hoặc nhóm cụ thể và chọn phương pháp các cá nhân sử dụng để đăng nhập vào máy in.
Protect Stored Data (Bảo vệ dữ liệu đã lưu)	Lập cấu hình và quản lý bộ nhớ trong cho máy in. Lập cấu hình các cài đặt lệnh in được lưu trữ trong bộ nhớ của máy in.
Manage Remote Apps (Quản lý ứng dụng từ xa)	Quản lý hoặc cho phép các ứng dụng từ xa bằng cách nhập hoặc xóa chứng chỉ để cho phép thiết bị sử dụng sản phẩm này.
Certificate Management (Quản lý chứng nhận)	Cài đặt và quản lý các chứng nhận bảo mật đối với quyền truy cập vào máy in và mạng.
Email Domain Restriction (Giới hạn tên miền email)	Nếu chức năng email được bật, quản trị viên có thể giới hạn các địa chỉ email mà máy in có thể gửi thông báo đến đó.
Security Log (Nhật ký bảo mật)	Xuất dữ liệu nhật ký bảo mật dưới dạng tệp để phục vụ quá trình phân tích một cách chi tiết.
Web Service Security (Bảo mật dịch vụ web)	Cho phép các tài nguyên trên máy in này được truy cập bởi các trang web từ các tên miền khác nhau. Nếu không có trang web nào được thêm vào danh sách, khi đó tất cả mọi trang web đều được tin cậy.
Self Test (Tự kiểm tra)	Kiểm tra và đảm bảo rằng các chức năng bảo mật đang hoạt động theo các thông số hệ thống dự kiến.

HP Web Services tab

Settings available on the **HP Web Services** tab of the EWS.

Use the **HP Web Services** tab to configure and enable HP Web Services for this printer. HP Web Services must be enabled to use the HP ePrint feature.

Table 5-8 HP Embedded Web Server HP Web Services tab

Menu	Description
HP JetAdvantage	Access solutions that extend the capabilities of the printer
Smart Cloud Print	Enable Smart Cloud Print, which allows access to web-based apps that extend the capabilities of the printer.
Web Proxy	Configure a proxy server if there are issues enabling HP Web Services or connecting the printer to the Internet.

Table 5-8 HP Embedded Web Server HP Web Services tab (continued)

Menu	Description
Web Services Setup	Connect this printer to HP Connected on the web by enabling HP Web Services.

Tab Networking (Hoạt động mạng)

Sử dụng tab **Networking (Hoạt động mạng)** để lập cấu hình và bảo mật cài đặt mạng cho máy in khi được kết nối với mạng dựa trên IP. Tab này không hiển thị nếu máy in được kết nối với các loại mạng khác.

Table 5-9 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Configuration (Cấu hình)

Menu	Mô tả
Wireless Station (Trạm không dây)	Cấu hình các cài đặt không dây ban đầu. GHI CHÚ: Tùy chọn cấu hình có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in.
Wi-Fi Direct	Lập cấu hình các cài đặt Wi-Fi Direct dành cho máy in có bao gồm in Wi-Fi Direct Print và NFC nhúng hoặc có lắp đặt một phụ kiện không dây. GHI CHÚ: Tùy chọn cấu hình có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in.
TCP/IP Settings (Cài đặt TCP/IP)	Lập cấu hình cài đặt TCP/IP cho các mạng IPv4 và IPv6. GHI CHÚ: Tùy chọn cấu hình có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in.
Network Settings (Cài đặt mạng)	Lập cấu hình cài đặt IPX/SPX, AppleTalk, DLC/LLC và SNMP, tùy thuộc vào kiểu máy chủ in.
Other Settings (Cài đặt khác)	Lập cấu hình giao thức in chung và các dịch vụ được hỗ trợ bởi máy chủ in. Tùy chọn có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in, nhưng có thể bao gồm cập nhật chương trình cơ sở, hàng đợi LPD, cài đặt USB, thông tin hỗ trợ và tốc độ làm mới.
AirPrint	Bật, cài đặt hoặc tắt in qua mạng từ các máy in được hỗ trợ của Apple.
Select Language (Chọn ngôn ngữ)	Thay đổi ngôn ngữ được hiển thị bởi Máy chủ web nhúng của HP. Trang này hiển thị nếu các trang web hỗ trợ nhiều ngôn ngữ. Tùy chọn, chọn những ngôn ngữ được hỗ trợ thông qua cài đặt tùy chọn ngôn ngữ trong trình duyệt.
Select Location (Chọn vị trí)	Chọn quốc gia/vùng dành cho máy in.

Table 5-10 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Security (Bảo mật)

Menu	Mô tả
Settings (Cài đặt)	Xem và khôi phục cài đặt bảo mật hiện tại về các giá trị mặc định ban đầu. Lập cấu hình cài đặt bảo mật sử dụng Trình hướng dẫn Lập cấu hình bảo mật. GHI CHÚ: Không sử dụng Trình hướng dẫn Lập cấu hình bảo mật để lập cấu hình cài đặt bảo mật khi sử dụng các ứng dụng quản lý mạng, chẳng hạn như HP Web Jetadmin.
Authorization (Ủy quyền)	Kiểm soát việc quản lý cấu hình và sử dụng máy in này, bao gồm hạn chế truy cập máy chủ vào máy in này thông qua một Danh sách kiểm soát truy cập (ACL) (với các máy chủ in được chọn chỉ trên mạng IPv4).
Secure Communication (Liên lạc bảo mật)	Lập cấu hình giao thức Bảo mật tầng giao vận (TLS) và các tùy chọn mã hóa.

Table 5-10 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Security (Bảo mật) (còn tiếp)

Menu	Mô tả
Mgmt. Protocols (Quản lý giao thức)	Lập cấu hình và quản lý các giao thức bảo mật cho máy in này, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Đặt mức quản lý bảo mật cho Máy chủ Web Nhúng của HP và kiểm soát lưu lượng qua HTTP và HTTPS. Lập cấu hình hoạt động SNMP (Giao thức quản lý mạng đơn giản). Bật hoặc tắt các tác nhân SNMP v1/v2c hoặc SNMP v3 trên máy chủ in. Kiểm soát truy cập thông qua các giao thức có thể không được bảo mật, chẳng hạn như giao thức in, dịch vụ in, giao thức phát hiện, dịch vụ phân giải tên và các giao thức quản lý cấu hình.
802.1X Authentication (Xác thực 802.1X)	Lập cấu hình cài đặt xác thực 802.1X trên máy chủ in Jetdirect theo yêu cầu để xác thực ứng dụng khách trên mạng và đặt lại cài đặt xác thực 802.1X về các giá trị mặc định ban đầu. THẬN TRỌNG: Máy in có thể bị mất kết nối khi thay đổi cài đặt xác thực 802.1X. Để kết nối lại, có thể cần đặt lại máy chủ in về trạng thái mặc định ban đầu và cài đặt lại máy in.
IPsec/Firewall (IPsec/Tường lửa)	Xem hoặc lập cấu hình chính sách Tường lửa hoặc chính sách IPsec/Tường lửa.
Announcement Agent (Tác nhân thông báo)	Bật hoặc tắt Tác nhân thông báo thiết bị HP, đặt máy chủ cấu hình và lập cấu hình xác thực lẫn nhau sử dụng chứng chỉ.

Table 5-11 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Diagnostics (Chẩn đoán)

Menu	Mô tả
Network Statistics (Thống kê mạng)	Hiển thị thống kê mạng được thu thập và lưu trữ trên máy chủ in HP Jetdirect.
Protocol Info (Thông tin giao thức)	Xem danh sách cài đặt cấu hình mạng trên máy chủ in HP Jetdirect cho mỗi giao thức.
Configuration Page (Trang cấu hình)	Xem trang cấu hình HP Jetdirect, trong đó có tình trạng và thông tin cấu hình.

Lập cấu hình cài đặt mạng IP

Sử dụng EWS để lập cấu hình các cài đặt mạng của máy in.

Từ chối dùng chung máy in



Xem xét tuyên bố miễn trừ trách nhiệm dưới đây.

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng


Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:

- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Information (Thông tin)  và chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 https://10.10.XX.XXX

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Nhấp tab **Networking (Hoạt động mạng)** để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng


Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất máy in, hãy sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Information (Thông tin)  và chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 https://10.10.XX.XXX

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **General (Chung)**.
3. Trên trang Device Information (Thông tin thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Name (Tên thiết bị)**. Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.

 **GHI CHÚ:** Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.

4. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu **Settings (Cài đặt)** trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng cấp dưới và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Networking (Hoạt động mạng)**
 - b. **Ethernet**
 - c. **TCP/IP**

- d. IPV 4 Settings (Cài đặt IPV 4)
- e. Config Method (Phương pháp cấu hình)
3. Chọn tùy chọn **Manual (Thủ công)**, sau đó chạm vào nút **Save (Lưu)**.
4. Mở menu **Manual Settings (Cài đặt thủ công)**.
5. Chạm vào tùy chọn **IP Address (Địa chỉ IP)**, **Subnet Mask (Mặt nạ mạng con)**, hoặc **Default Gateway (Cổng mặc định)**.
6. Chạm vào trường đầu tiên để mở bàn phím số. Nhập các chữ số chính xác cho trường này, sau đó chạm vào nút **OK**.

Lặp lại quá trình này cho mỗi trường, sau đó chạm vào nút **Save (Lưu)**.

Định cấu hình các thông số IPv6 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu **Settings (Cài đặt)** trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv6 theo cách thủ công.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Để cho phép cấu hình thủ công, hãy mở các menu sau:
 - a. **Networking (Hoạt động mạng)**
 - b. **Ethernet**
 - c. **TCP/IP**
 - d. **IPV6 Settings (Cài đặt IPV6)**
3. Chọn **Enable (Kích hoạt)** và chọn **On (Bật)**.
4. Chọn tùy chọn **Enable Manual Settings (Bật cài đặt thủ công)**, sau đó chạm vào nút **Done (Xong)**.
5. Để lập cấu hình địa chỉ, hãy mở menu **Address (Địa chỉ)**, sau đó chạm vào trường này để mở bàn phím số.
6. Sử dụng bàn phím số để nhập địa chỉ, sau đó chạm vào nút **OK**.
7. Chạm vào **Save (Lưu)**.

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết


Sử dụng các bước sau đây để thay đổi các cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết.




GHI CHÚ: Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet. Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tin hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai

mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Để thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển của máy in.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng [Settings \(Cài đặt\)](#) và chọn biểu tượng [Settings \(Cài đặt\)](#).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [Networking \(Hoạt động mạng\)](#)
 - b. [Ethernet](#)
 - c. [Link Speed \(Tốc độ liên kết\)](#)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - [Auto \(Tự động\)](#): Máy chủ in tự động lập cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
 - [10T Half \(10T một nửa\)](#): Truyền bán song công, 10 megabyte mỗi giây (Mbps)
 - [10T Full \(10T đầy đủ\)](#): Truyền song công, 10 Mbps
 - [10T Auto \(10T tự động\)](#): Truyền song công tự động, 10 Mbps
 - [100TX Half \(100TX một nửa\)](#): Truyền bán song công, 100 Mbps
 - [100TX Full \(100TX đầy đủ\)](#): Truyền song công, 100 Mbps
 - [100TX Auto \(100TX tự động\)](#): Truyền song công tự động, 100 Mbps
 - [1000T Full \(1000T đầy đủ\)](#): Truyền song công, 1000 Mbps
4. Chạm vào nút [Save \(Lưu\)](#). Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới hạn ai có quyền truy cập vào các cài đặt cấu hình, dữ liệu bảo mật và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Tuyên bố bảo mật

Xem xét tuyên bố bảo mật quan trọng này.

Máy in hỗ trợ các chuẩn bảo mật và các giao thức được khuyến nghị sử dụng. Những chuẩn và giao thức này giúp bạn giữ an toàn cho máy in, bảo vệ những thông tin then chốt trên mạng của bạn và đơn giản hóa cách thức giám sát và duy trì máy in.



Gán mật khẩu của quản trị viên

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.


Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để cài đặt mật khẩu

Sử dụng các bước sau đây để thiết lập mật khẩu cho máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:

- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào biểu tượng Thông tin , sau đó chạm vào biểu tượng Ethernet  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 https://10.10.XX.XXX


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp tab **Security (Bảo mật)**.


3. Mở menu **General Security (Bảo mật chung)**.

4. Trong vùng có nhãn **Set the Local Administrator Password (Đặt mật khẩu người quản trị cục bộ)**, nhập tên để liên kết với mật khẩu trong trường **Username (Tên người dùng)**.

5. Nhập mật khẩu vào trường **New Password (Mật khẩu mới)**, sau đó nhập lại mật khẩu này vào trường **Verify Password (Xác nhận mật khẩu)**.

 **GHI CHÚ:** Để thay đổi mật khẩu hiện tại, trước tiên bạn phải nhập mật khẩu hiện tại vào trường **Old Password (Mật khẩu cũ)**.

6. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)**.

 **QUAN TRỌNG:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn. Không thể khôi phục mật khẩu quản trị viên. Nếu làm mất hoặc đã quên mật khẩu quản trị viên, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ của HP để được hỗ trợ cần thiết để cài đặt lại máy in hoàn toàn.

[Nhấp vào đây để liên hệ với Bộ phận hỗ trợ của HP về cách đặt lại mật khẩu của máy in.](#)

Cung cấp thông tin đăng nhập truy cập của người dùng trên bảng điều khiển của máy in


Sử dụng các bước sau đây để đăng nhập vào bảng điều khiển.

Một số tính năng trên bảng điều khiển máy in có thể được bảo mật để những người không được phép không thể sử dụng chúng. Khi một tính năng được bảo mật, máy in sẽ nhắc bạn đăng nhập trước khi bạn có thể sử dụng nó. Bạn cũng có thể đăng nhập mà không cần chờ nhắc bằng cách chọn **Sign In (Đăng nhập)** từ bảng điều khiển của máy in.

Thông thường, thông tin đăng nhập vào máy in giống với thông tin đăng nhập vào mạng. Tham khảo ý kiến của người quản trị mạng cho máy in này nếu bạn có câu hỏi về thông tin đăng nhập để sử dụng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Sign In (Đăng nhập)**.

2. Làm theo lời nhắc để nhập thông tin đăng nhập.

 **GHI CHÚ:** Để duy trì bảo mật cho máy in, chọn [Sign Out \(Đăng xuất\)](#) khi sử dụng xong máy in.

Bảo mật IP

Bảo mật IP (IPsec) là tập hợp các giao thức kiểm soát lưu lượng truy cập mạng dựa trên IP vào và ra máy in. IPsec cho phép xác nhận giá trị từ máy chủ này đến máy chủ khác, tính nguyên vẹn của dữ liệu và sự mã hóa các kênh giao tiếp mạng.

Đối với những máy in được kết nối mạng và có máy chủ in HP Jetdirect, bạn có thể cấu hình IPsec bằng cách sử dụng tab **Networking** (Hoạt động mạng) trong Máy chủ web nhúng của HP.

Hỗ trợ mã hóa: Ổ cứng bảo mật hiệu suất cao của HP

Ổ cứng này cung cấp tính năng mã hóa bằng phần cứng để bạn có thể lưu dữ liệu nhạy cảm một cách an toàn mà không ảnh hưởng tới hiệu suất của máy in. Ổ cứng này sử dụng Chuẩn mã hóa nâng cao (AES) mới nhất và có tính năng tiết kiệm thời gian linh hoạt và chức năng mạnh mẽ.

Sử dụng menu **Security** (Bảo mật) trong Máy chủ web nhúng của HP để cấu hình đĩa.

Khóa bộ định dạng

Bạn có thể gắn cáp bảo mật vào khe trên bộ định dạng.

Khóa bộ định dạng ngăn không cho ai đó tháo các thành phần có giá trị ra khỏi bộ định dạng.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

Tim hiểu về cài đặt bảo tồn năng lượng có sẵn cho máy in của bạn.

Đặt hẹn giờ nghỉ và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Cài đặt nghỉ ảnh hưởng đến lượng điện năng mà máy in sử dụng, thời gian hoạt động trở lại/ngủ, thời gian máy in chuyển sang chế độ nghỉ và thời gian để hoạt động trở lại sau chế độ nghỉ.

Để lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn khi đang ở chế độ nghỉ, nhập thời gian cho cài đặt **Sleep after Inactivity** (Chế độ nghỉ sau khi không hoạt động).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn [Settings](#) (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - [General](#) (Chung)
 - [Energy Settings](#) (Cài đặt năng lượng)
 - [Sleep Settings](#) (Cài đặt nghỉ)
3. Chọn [Sleep after Inactivity](#) (Chế độ nghỉ sau khi không hoạt động) để xác định số phút mà máy in không hoạt động trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ. Nhập khoảng thời gian thích hợp.
4. Chọn [Done](#) (Xong) để lưu cài đặt.

Đặt lịch nghỉ

Dùng tính năng [Sleep Schedule](#) (Lịch nghỉ) để lập cấu hình máy in tự động trở lại hoạt động hoặc chuyển sang chế độ Sleep (Chế độ nghỉ) tại thời điểm cụ thể vào các ngày trong tuần.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng [Settings](#) (Cài đặt) và chọn biểu tượng [Settings](#) (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [General](#) (Chung)
 - b. [Energy Settings](#) (Cài đặt năng lượng)
 - c. [Sleep Schedule](#) (Lịch nghỉ)
3. Chọn nút [New Event](#) (Sự kiện mới), sau đó chọn kiểu sự kiện để đặt lịch: [Wake Event](#) (Sự kiện hoạt động trở lại) hoặc [Sleep Event](#) (Sự kiện nghỉ).
4. Đối với sự kiện đánh thức hoặc nghỉ, cấu hình thời gian và ngày trong tuần cho sự kiện. Chọn [Done](#) (Xong) để lưu cài đặt.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin is an award-winning, industry-leading tool for efficiently managing a wide variety of networked HP products, including printers, multifunction printers, and digital senders. This single solution allows you to remotely install, monitor, maintain, troubleshoot, and secure your printing and imaging environment – ultimately increasing business productivity by helping you save time, control costs, and protect your investment.

HP Web Jetadmin upgrades are periodically made available to provide support for specific product features. Go to www.hp.com/go/webjetadmin for more information.

Software and firmware updates

HP regularly updates features that are available in the printer firmware. To take advantage of the most current features, update the printer firmware.

Download the most recent firmware update file from the web:

Go to [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#). Click **Software, Drivers and Firmware**.

6 Giải quyết sự cố

Khắc phục sự cố với máy in. Tìm thêm tài nguyên để được trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật.


Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành


Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển

Máy in có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình. Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào nút Trợ giúp  ở góc trên bên phải màn hình.



Đối với một số màn hình, phần Trợ giúp mở ra một menu chung để bạn có thể tìm kiếm các chủ đề cụ thể. Bạn có thể duyệt qua cấu trúc menu bằng cách chạm vào các nút trong menu.

Một số màn hình Trợ giúp có cả hình động sẽ cho bạn biết các quy trình cụ thể, chẳng hạn như gỡ giấy kẹt.

Nếu máy in thông báo cho bạn về lỗi hoặc cảnh báo, hãy chạm vào nút Trợ giúp  để mở thông báo mô tả vấn đề. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.

Xác lập lại cài đặt gốc

Việc xác lập lại các cài đặt của máy in về cài đặt gốc có thể giúp khắc phục sự cố.

Giới thiệu

Dùng một trong các phương thức sau đây để xác lập lại các cài đặt của máy in về các cài đặt gốc từ nhà máy.

Phương pháp một: Xác lập cài đặt gốc từ bảng điều khiển của máy in

Sử dụng bảng điều khiển máy in để khôi phục các cài đặt về giá trị gốc của chúng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **General** (Chung)
 - b. **Reset Factory Settings** (Xác lập lại cài đặt gốc)

3. Chọn **Reset** (Xác lập lại).

Một thông báo xác nhận sẽ cho biết việc hoàn thành chức năng xác lập lại có thể gây ra thất thoát dữ liệu.



4. Chọn **Reset** (Xác lập lại) để hoàn thành quá trình.



GHI CHÚ: Máy in sẽ tự động khởi động lại sau khi hoàn thành thao tác xác lập lại.

Phương pháp hai: Xác lập cài đặt gốc từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ dành cho các máy in kết nối mạng)

Dùng HP EWS để xác lập lại các cài đặt máy in về cài đặt gốc.

1. Trên bảng điều khiển của máy in, chọn nút Thông tin , sau đó chọn biểu tượng Mạng  để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
2. Mở tab **General** (Chung).
3. Ở bên trái màn hình, nhấp **Reset Factory Settings** (Xác lập lại cài đặt gốc).
4. Bấm vào nút **Reset** (Xác lập lại).



GHI CHÚ: Máy in sẽ tự động khởi động lại sau khi hoàn thành thao tác xác lập lại.

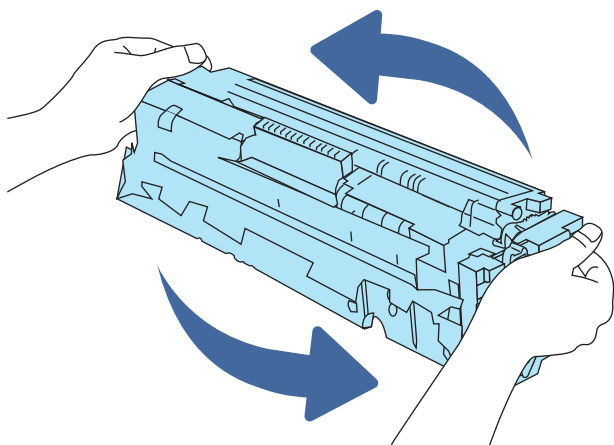
Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển máy in hoặc EWS

Xem xét các giải pháp khả thi để khắc phục sự cố này.

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực in có thể khác nhau. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực in có thể khác nhau. Để kéo dài thời gian sử dụng hộp mực, hãy lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.



Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang Tình trạng máy in hoặc EWS.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn lắp đặt một hộp mực mới.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) trên bảng điều khiển

Thay đổi cài đặt trên bảng điều khiển của máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng [Settings](#) (Cài đặt) và chọn biểu tượng [Settings](#) (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [Manage Supplies](#) (Quản lý mực in)
 - b. [Very Low Behavior](#) (Xử lý khi mực gần hết)
 - c. [Black Cartridge](#) (Hộp mực đen) hoặc [Color Cartridge](#) (Hộp mực màu)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - Chọn tùy chọn [Stop](#) (Dừng) để đặt máy in dừng in khi hộp mực ở ngưỡng **Very Low** (Gần hết).

- Chọn tùy chọn **Prompt to continue** (Nhắc để tiếp tục) để đặt máy in dừng in khi hộp mực tiến đến ngưỡng **Very Low** (Gần hết). Bạn có thể xác nhận lời nhắc hoặc thay thế hộp mực để tiếp tục in.
- Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in cảnh báo bạn rằng hộp mực gần hết và tiếp tục in ngoài mức cài đặt **Very Low** (Gần hết) mà không cần tương tác. Điều này có thể dẫn tới chất lượng in không tốt.

Đối với các máy in có tính năng fax

Khi máy in được đặt về tùy chọn **Stop** (Dừng) hoặc **Prompt to continue** (Nhắc để tiếp tục), có khả năng là các bản fax sẽ không in được khi máy in tiếp tục in. Điều này có thể xảy ra nếu máy in đã nhận được số bản fax nhiều hơn khả năng lưu giữ của bộ nhớ trong khi máy in đang chờ.

Máy in có thể in các bản fax mà không bị gián đoạn khi vượt ngưỡng Gần hết nếu bạn chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) cho hộp mực nhưng chất lượng in có thể giảm xuống.

Đặt hàng mực in

Đặt mua mực in và giấy cho máy in HP của bạn.

Table 6-1 Tùy chọn đặt hàng

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc, hãy sử dụng thông tin dưới đây.

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

Máy in không nạp giấy

Nếu máy in không nạp giấy từ khay được, hãy thử các giải pháp sau đây:

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.

- Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Figure 6-1 Dấu kích thước cho Khay 1 hoặc khay đa năng

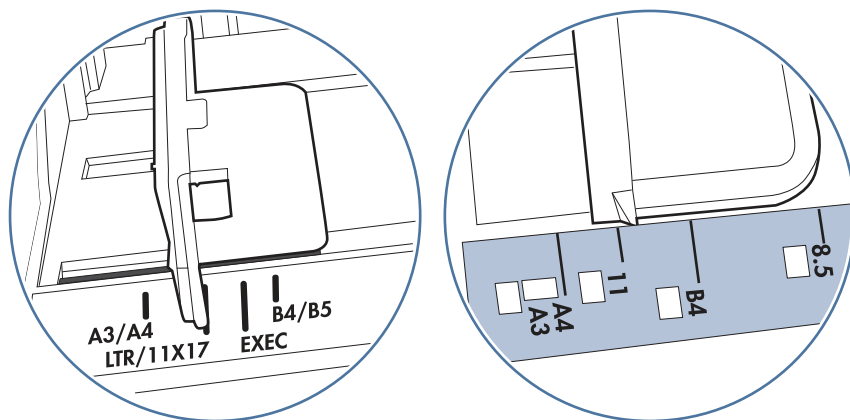
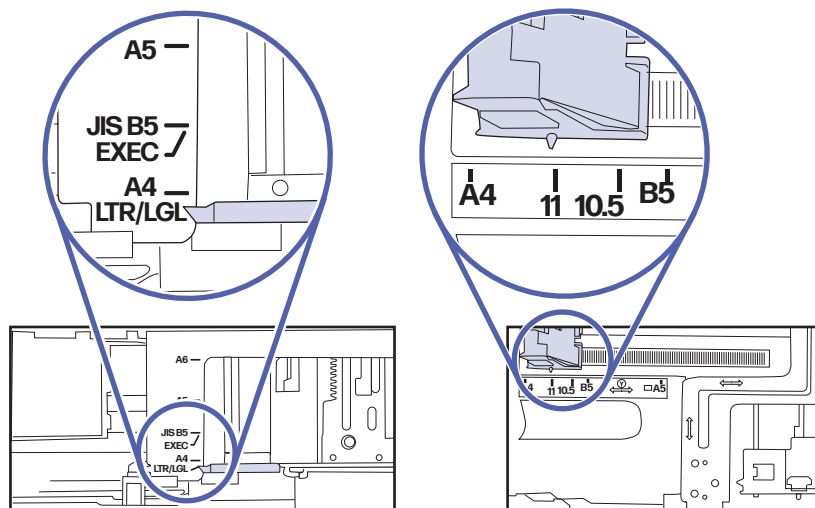


Figure 6-2 Dấu kích thước cho khay băng từ

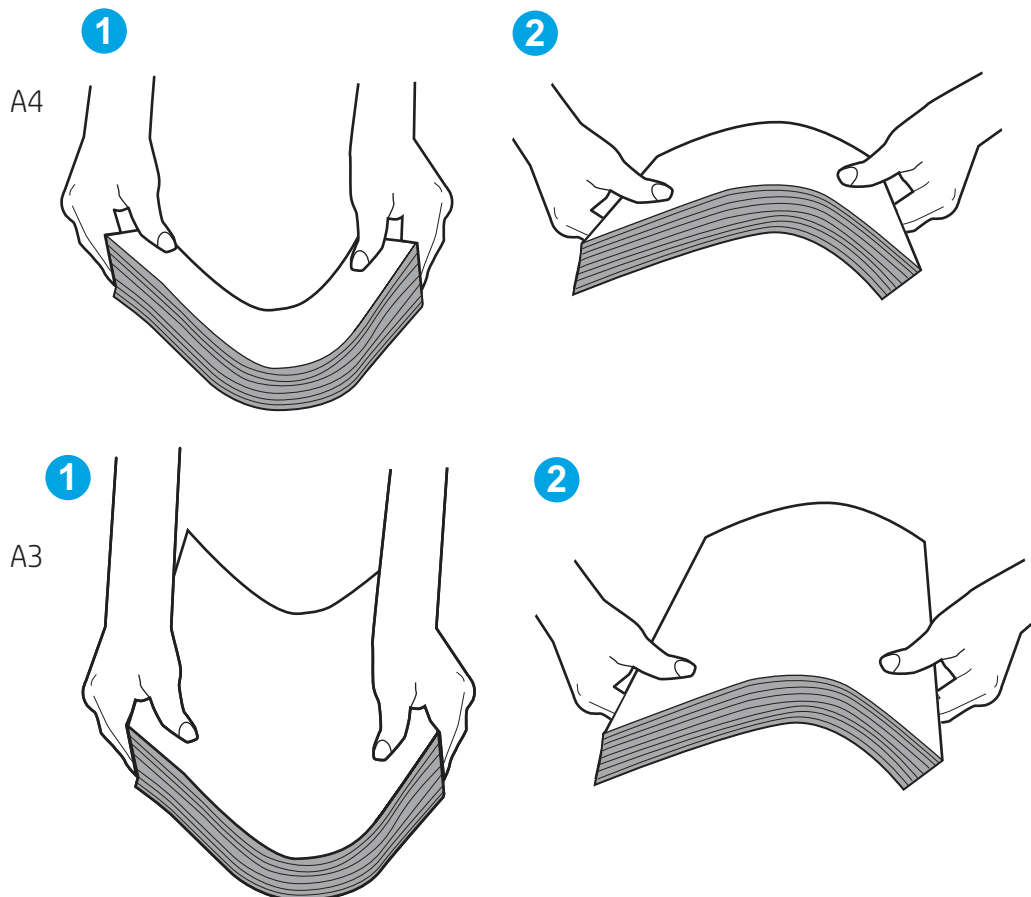


- Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Figure 6-3 Cách uốn cong tập giấy

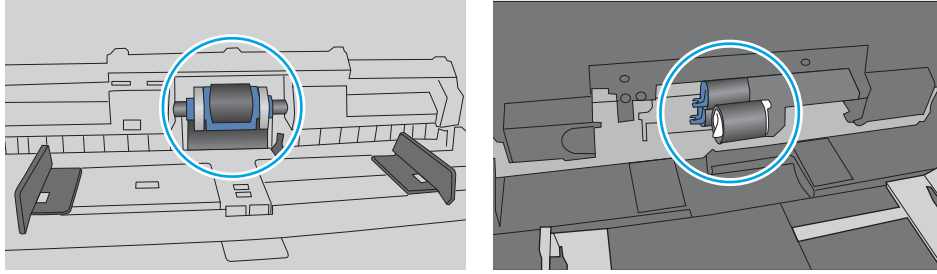


6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

⚠ THẬN TRỌNG: Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về vị trí trục lăn cho nhiều máy in khác nhau.

Figure 6-4 Vị trí trục lăn cho khay 1 hoặc khay đa năng



Máy in nạp nhiều giấy

Nếu máy in nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau đây:

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.


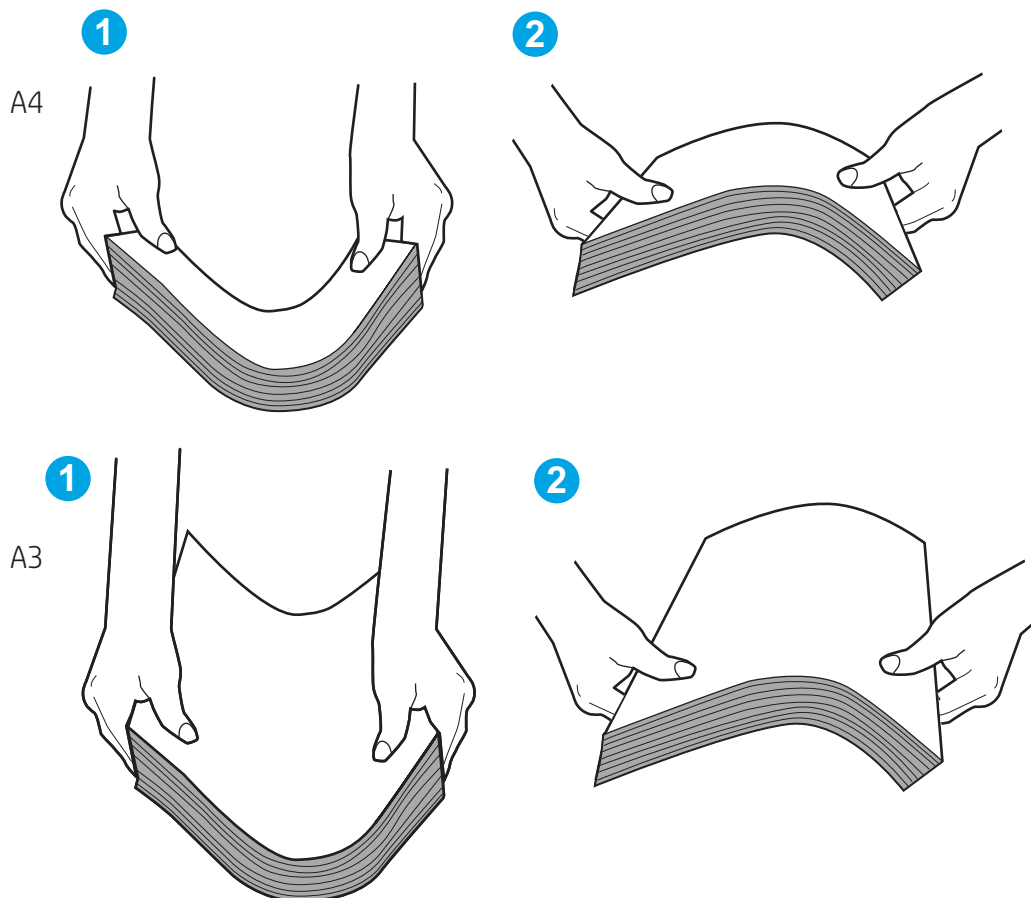
 **GHI CHÚ:** Xòe giấy ra để đưa ra tính điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tính điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Figure 6-5 Cách uốn cong tập giấy



- Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
- Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.

- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
- Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

Ví dụ sau đây minh họa các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gắn dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

Figure 6-6 Dấu chiều cao tập giấy

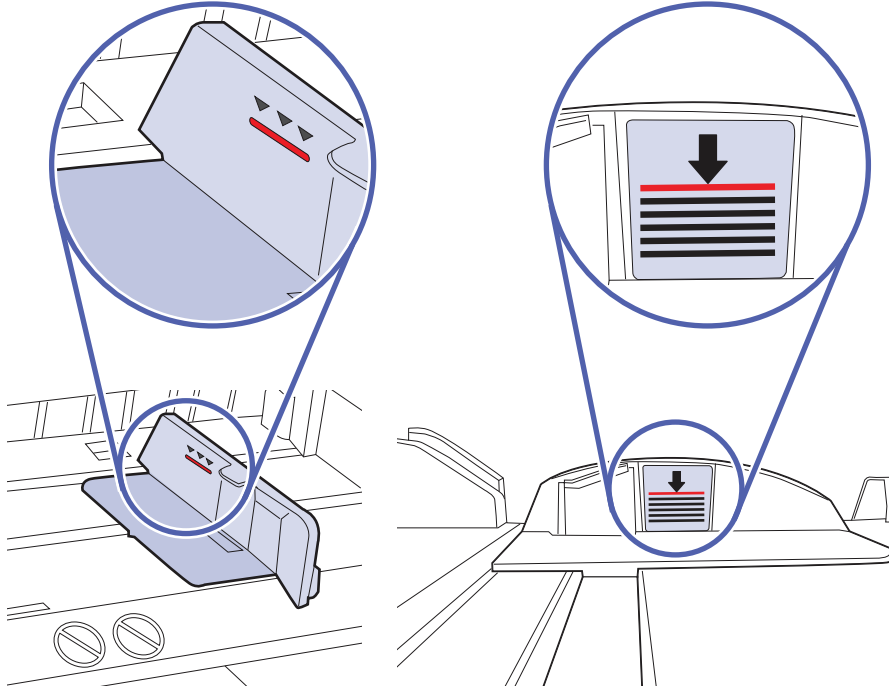
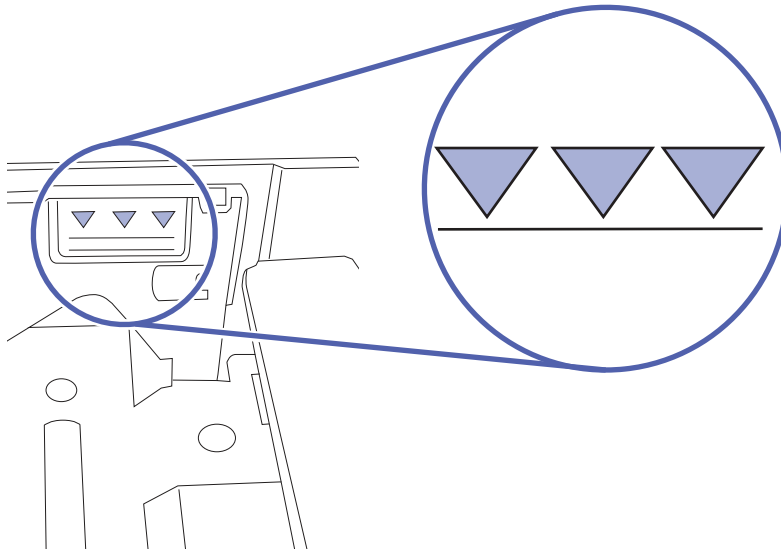



Figure 6-7 Vấu cho tập giấy



6. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Figure 6-8 Dấu kích thước cho khay 1 hoặc khay đa năng

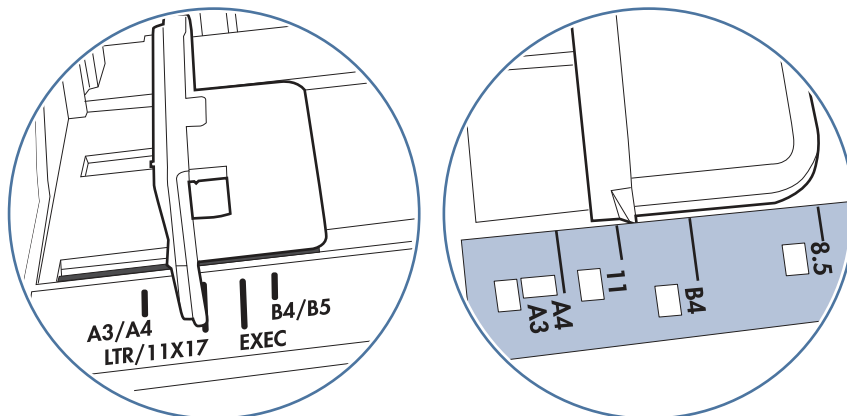
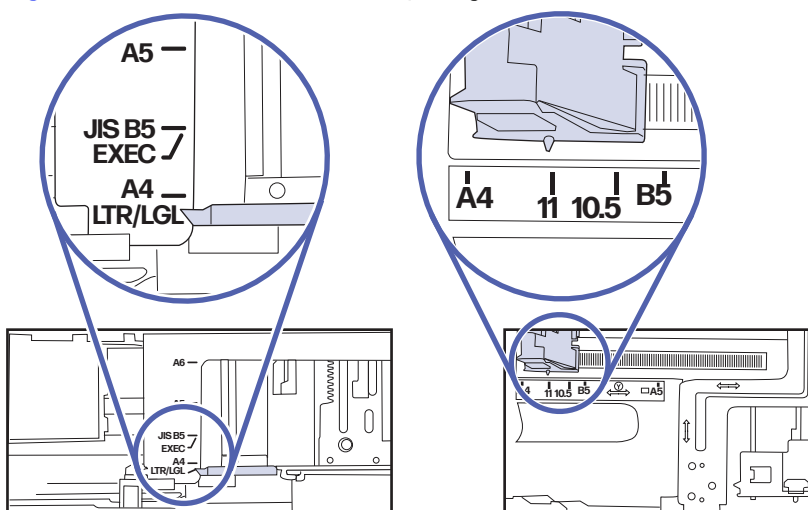


Figure 6-9 Dấu kích thước cho khay băng từ



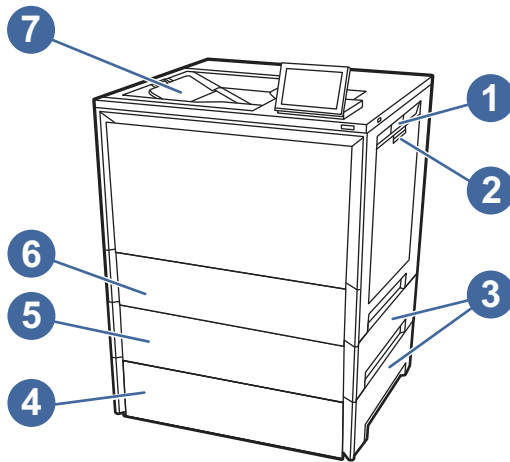
7. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

Sử dụng các quy trình trong phần này để gỡ giấy bị kẹt trong đường dẫn giấy của máy in.

Vị trí giấy kẹt

Giấy có thể bị kẹt ở những vị trí sau đây.



Mặt hàng	Mô tả
1	Cửa bên phải và khu vực cuộn giấy
2	Khay 1 (khay đa năng)
3	Cửa tháo kẹt giấy trong khay
4	Khay tùy chọn 4
5	Khay Tùy chọn 3
6	Khay 2
7	Ngăn giấy đầu ra

Auto-navigation for clearing paper jams

Learn about printer jam clearing auto-navigation.

The auto-navigation feature assists in clearing jams by providing step-by-step instructions on the control panel.

When you complete a step, the printer displays instructions for the next step until you have completed all steps in the procedure.

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau đây.



[Xem video giới thiệu cách nạp giấy giúp giảm số lượng giấy bị kẹt](#)

- Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
- Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.
- Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
- Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh các thanh dẫn để chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.

6. Đảm bảo rằng khay được lắp hoàn toàn vào máy in.
7. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.
8. Mở menu **Trays (Khay)** trên bảng điều khiển của máy in. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình chính xác cho loại và kích cỡ giấy.
9. Đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

13.B2.D1 jam error in Tray 1 (multipurpose tray) (13.B2.D1 Lỗi kẹt giấy trong Khay 1 (khay đa năng))

Use the following procedure to clear paper jams in Tray 1 (multipurpose tray). When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

- **13.B2.D1 Jam in tray 1**

 [View a video of how to clear a jam in Tray 1](#)

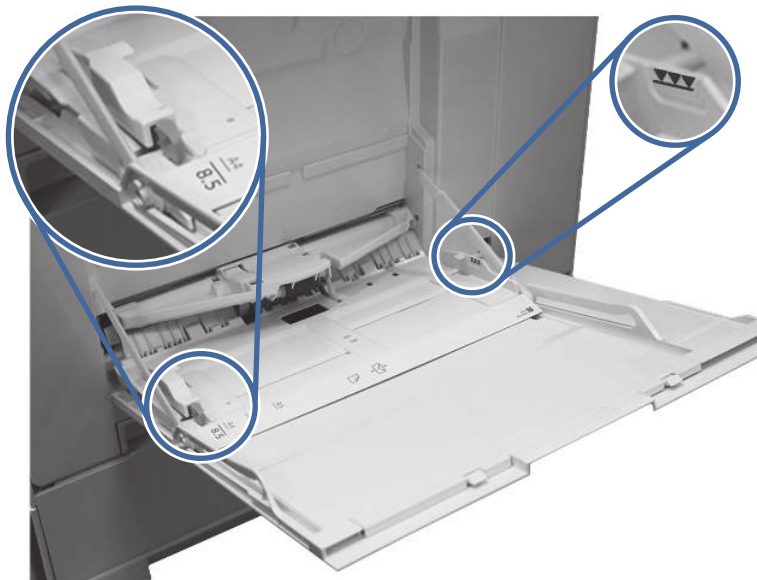
1. If you can see the jammed sheet in Tray 1, remove the jammed sheet by gently pulling it straight out.



2. Open the right door and remove paper from the area shown.



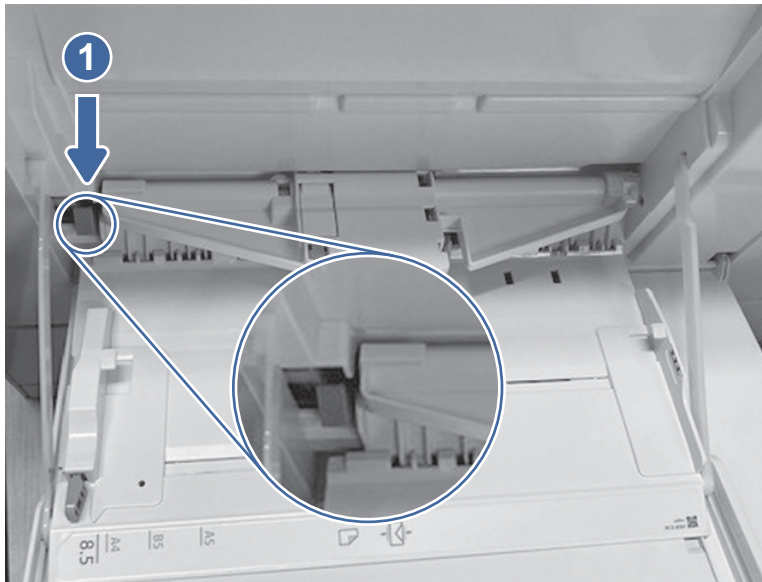
3. Close the right to allow the printer to clear the message.
4. Make sure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
5. Make sure the Tray 1 guides are set to the correct paper size and that the paper tray is not overfilled (paper is below the 3 triangles on the right guide).



6. Load the paper back into the tray and restart the print job.
7. If the same jam appears remove and clean the tray 1 pick, feed and separation rollers.

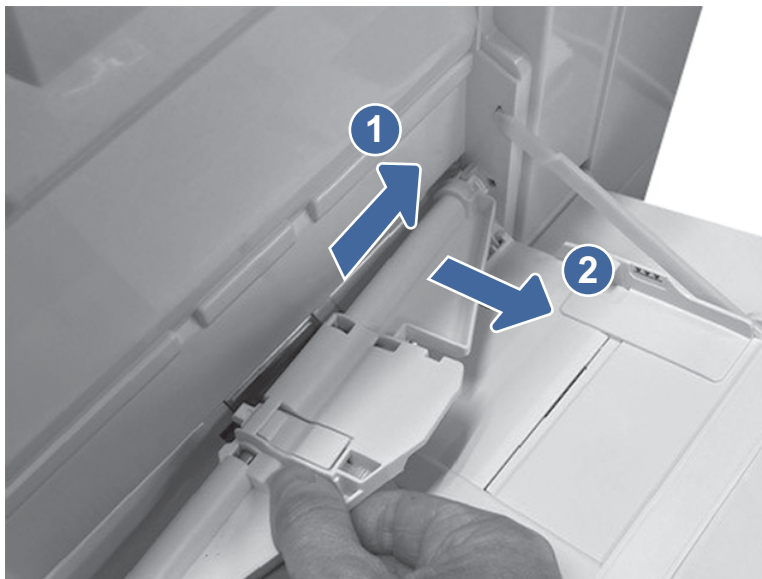
- a. Locate and release the pickup roller assembly release tab.

Figure 6-10 Locate the pickup roller assembly tab



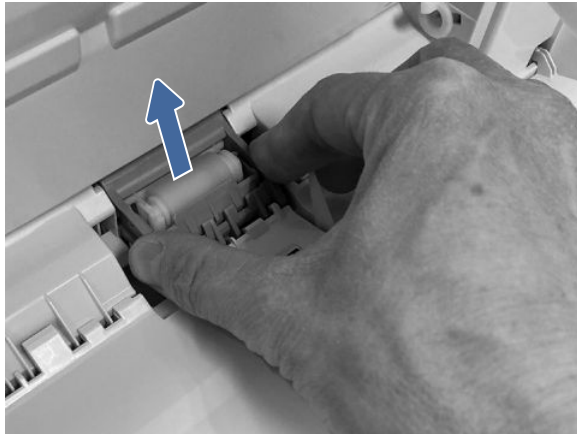
- b. Push the pickup roller assembly to the right and then away from the printer.

Figure 6-11 Remove the pickup roller assembly



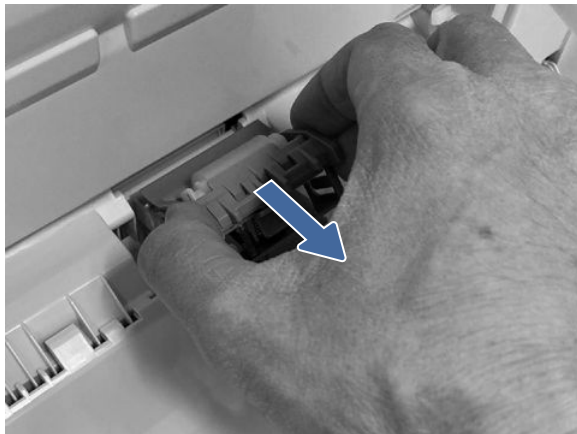
- c. Grasp the left- and right-side of the separation roller assembly, and then lift the assembly up.

Figure 6-12 Lift the separation roller assembly



- d. Pull the separation roller assembly straight out to remove it.

Figure 6-13 Remove the separation roller assembly



- e. Clean the roller with a dampened lint free cloth.
 - f. Install the rollers back into tray one and test the tray by printing from tray 1.
8. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.B2.D2 jam error in Tray 2 (13.B2.D2 Lỗi kẹt giấy trong Khay 2)

Use the following procedure to check for paper in all possible jam locations related to Tray 2. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

- 13.B2.D2 Paper jam in tray 2

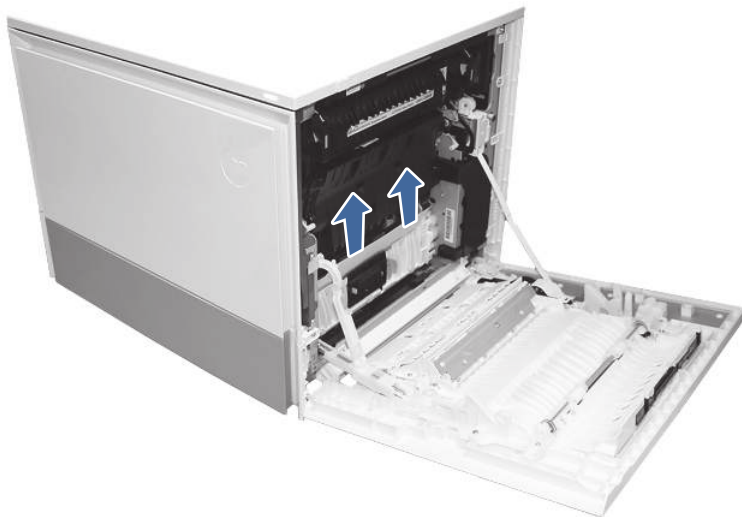


[View a video of how to clear a jam in Tray 2](#)

1. Open the right door.



2. Gently remove any jammed paper.



3. Close the right door to clear the control panel message.

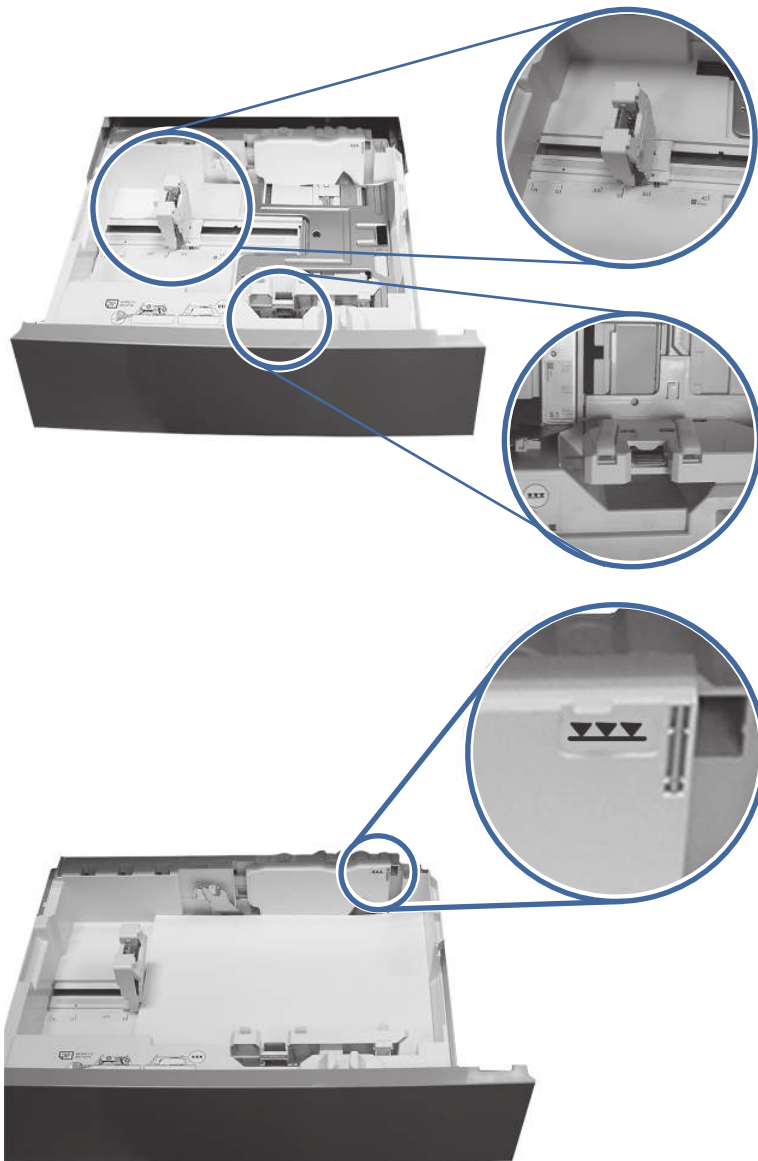
4. Open Tray 2.



5. Remove the paper from the tray and discard any bent, curled, or damaged sheets.



6. Make sure that the tray width and length guides are set to the correct paper size for the paper being installed into the tray and that the tray is not over filled above the fill mark (line below 3 triangles on rear guide).

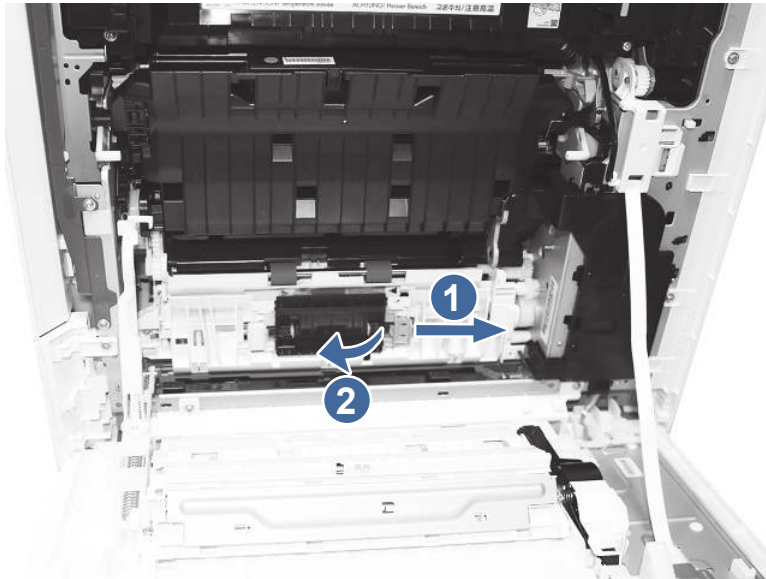


7. Ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
8. If the error persists, clean the Tray 2 pick, feed, separation rollers.

- a. Open the right door to access the rollers.



- b. Locate and remove the Tray 2 separation roller.



Call-out 1- slide blue locking lever

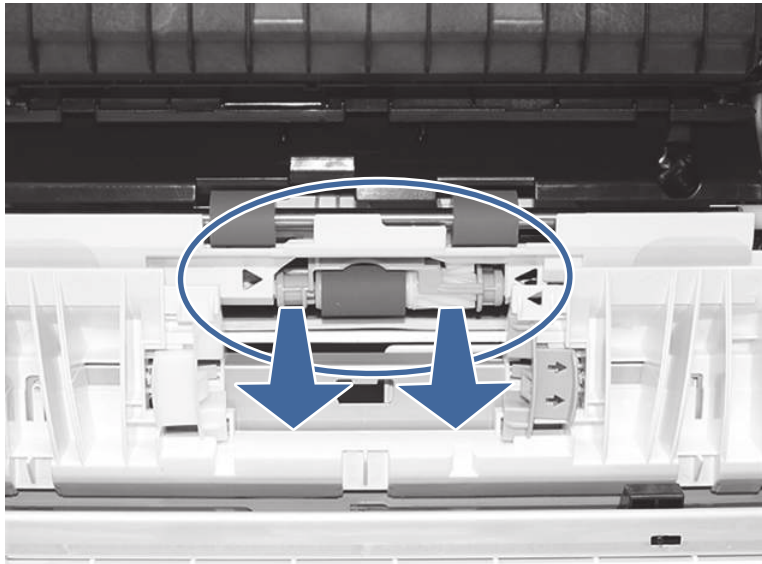
Call-out 2- Remove the roller assembly.

- c. Remove the Tray 2 pick and feed rollers.

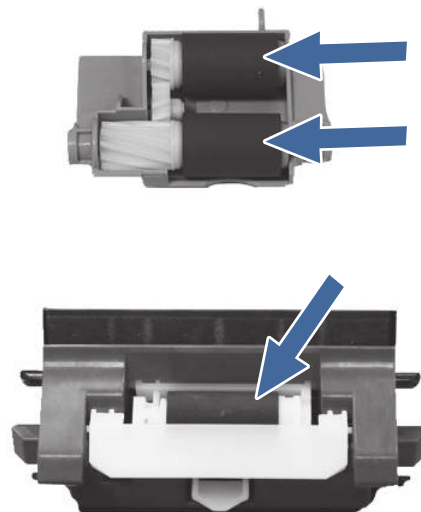
To remove the roller assembly, gently pull on the side of the assembly and slide out as shown.



NOTE: Make sure your hands are clean before touching the rollers. Oils or debris from hands can cause paper pickup issues.



- d. Clean the rollers with a dampened lint free cloth.



- e. Reinstall the roller assemblies and close the right door.
 - f. Run a print job from Tray 2.
9. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.A3 jam error in Tray 3 (13.A3 Lỗi kẹt giấy trong Khay 3)

Use the following procedure to check for paper in all possible jam locations related to Tray 3. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

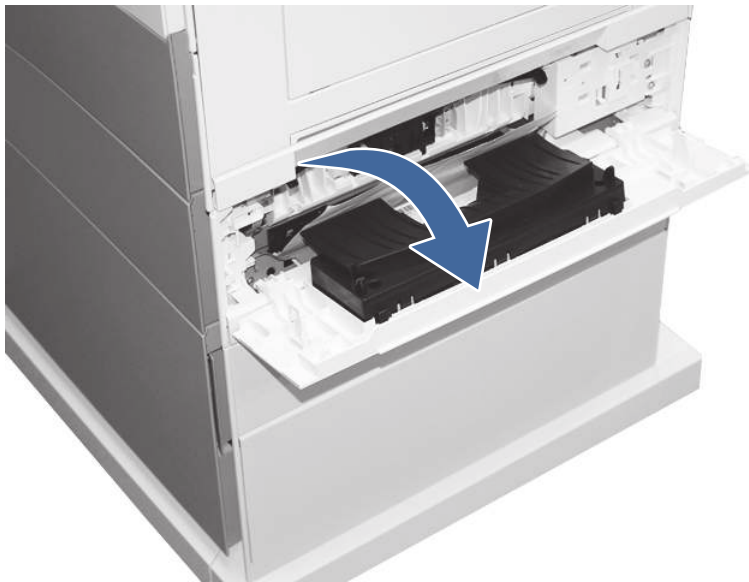
Recommended action for customers

Use the following procedure to check for paper in all possible jam locations related to the 550-sheet trays. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

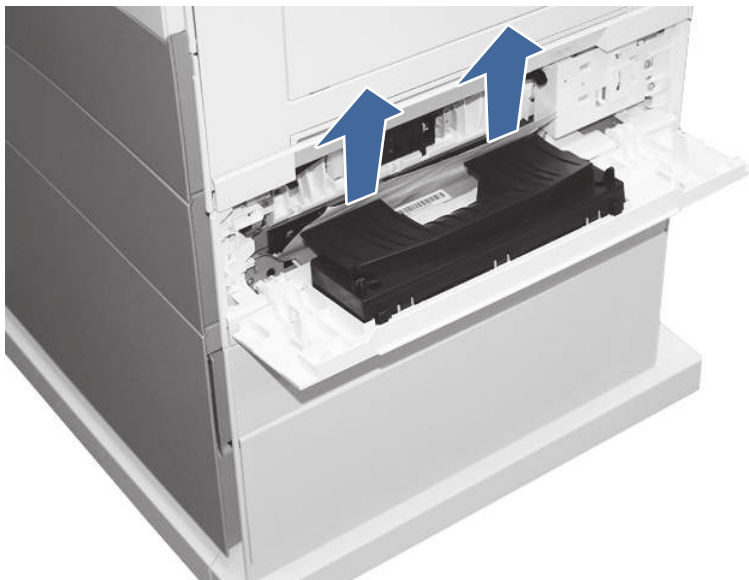
- **13.A3.A3 Jam in tray 3**
- **13.A3.D3 Jam in tray 3**

 [View a video of how to clear a jam in Tray 3, and the optional trays](#)

1. Open the Tray 3 right side access door.



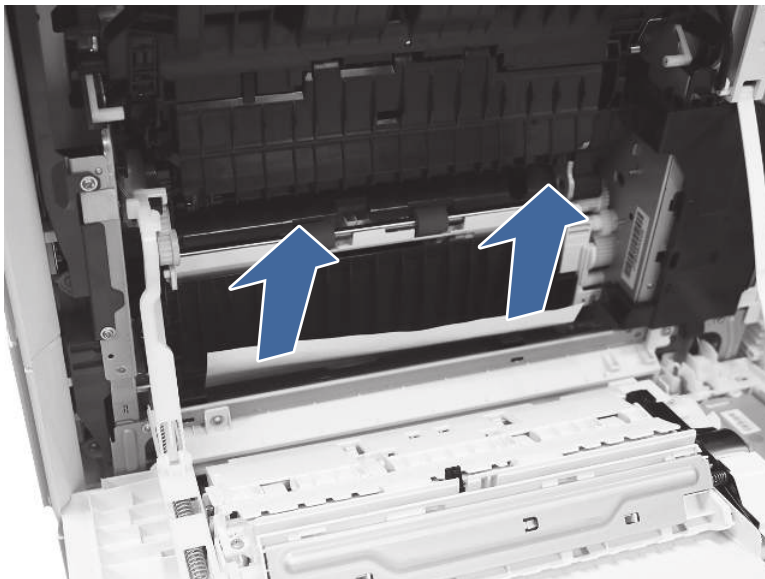
2. Remove any jammed paper found in access area.



3. Open the right door.



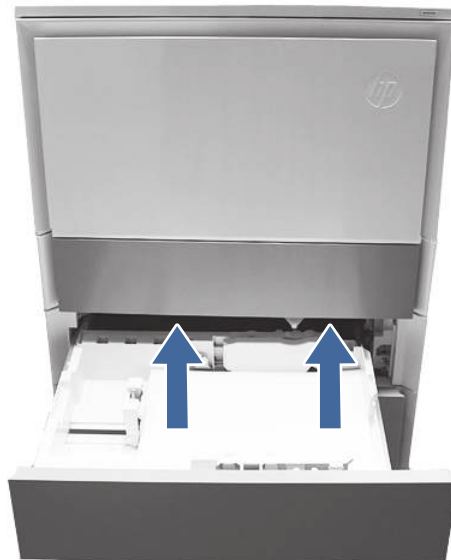
4. Gently remove any jammed paper.



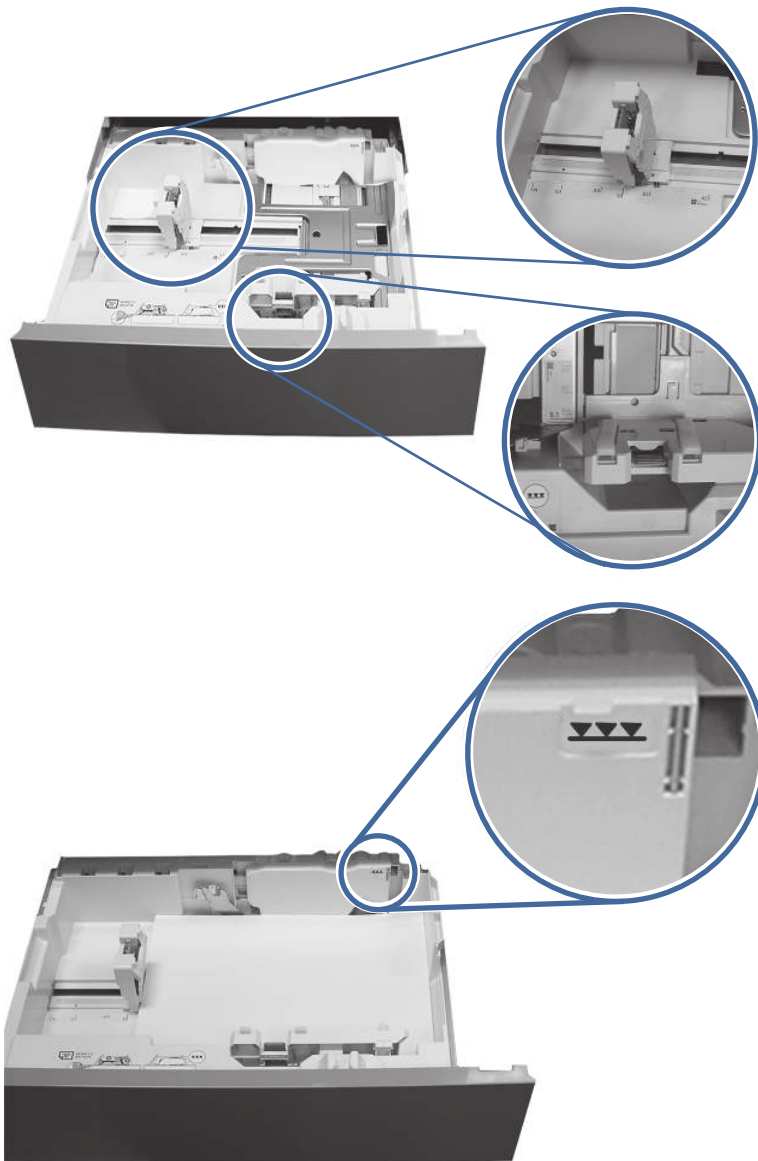
5. Open Tray 3.



6. Remove the paper from the tray and discard any bent, curled, or damaged sheets.

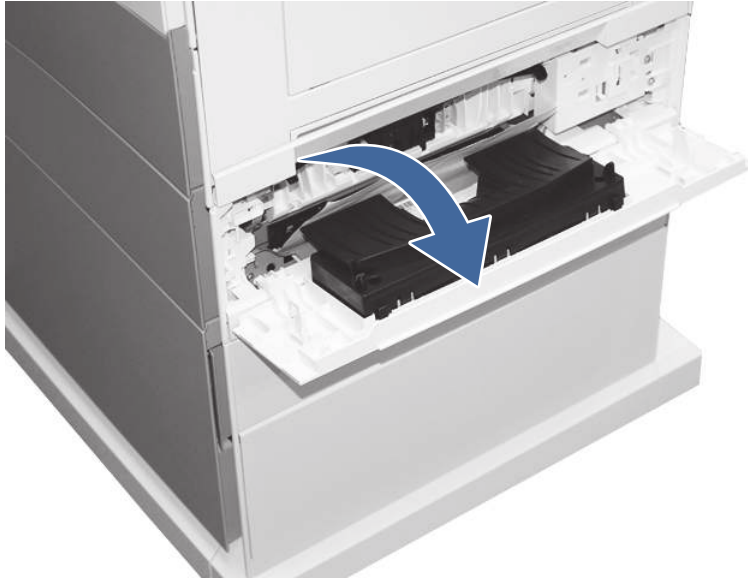


7. Make sure that the tray width and length guides are set to the correct paper size for the paper being installed into the tray and that the tray is not over filled above the fill mark (line below 3 triangles on rear guide).

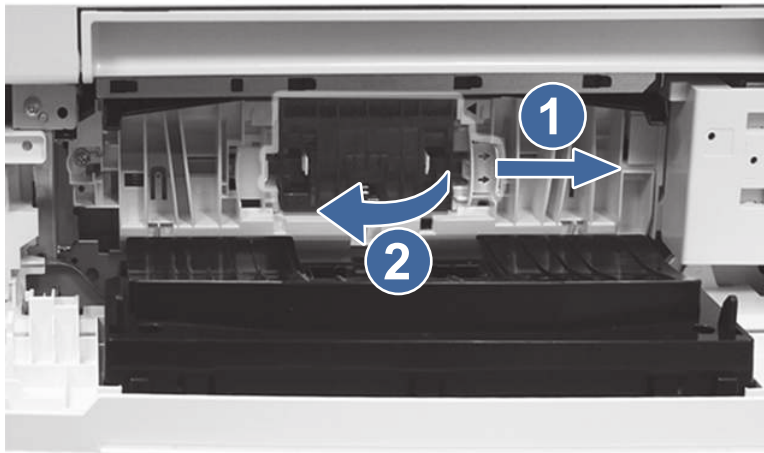


8. Ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
9. If the error persists, clean the Tray 3 pick, feed, separation rollers.

- a. Open the Tray 3 right door to access the rollers.



- b. Locate and remove the Tray 3 separation roller.



Call-out 1- slide blue locking lever

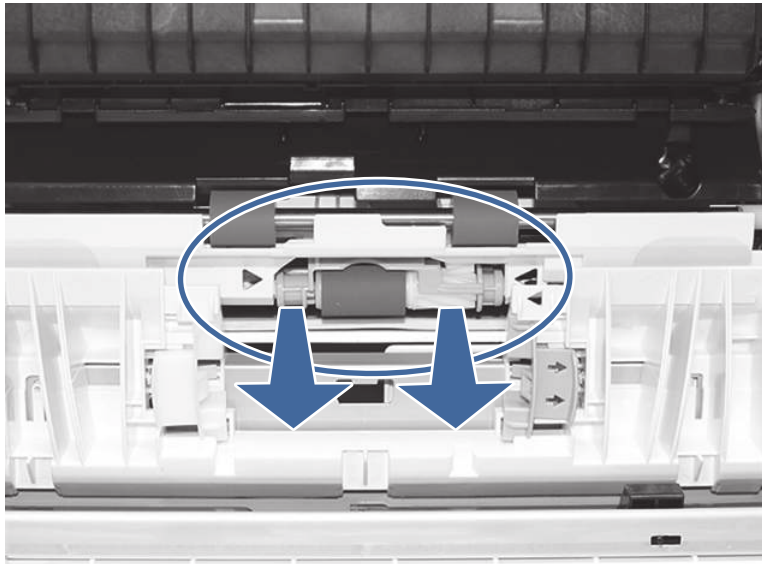
Call-out 2- Remove the roller assembly.

- c. Remove the Tray 3 pick and feed rollers.

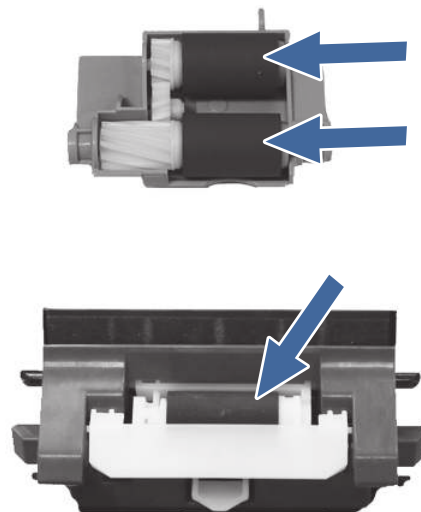
To remove the roller assembly, gently pull on the side of the assembly and slide out as shown.



NOTE: Make sure your hands are clean before touching the rollers. Oils or debris from hands can cause paper pickup issues.



- d. Clean the rollers with a dampened lint free cloth.



- e. Reinstall the roller assemblies and close the right door.
 - f. Run a print job from Tray 3.
10. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.A4 jam error in Tray 4 (13.A4 Lỗi kẹt giấy trong Khay 4)

Use the following procedure to check for paper in all possible jam locations related to the 550 sheet Tray 4. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

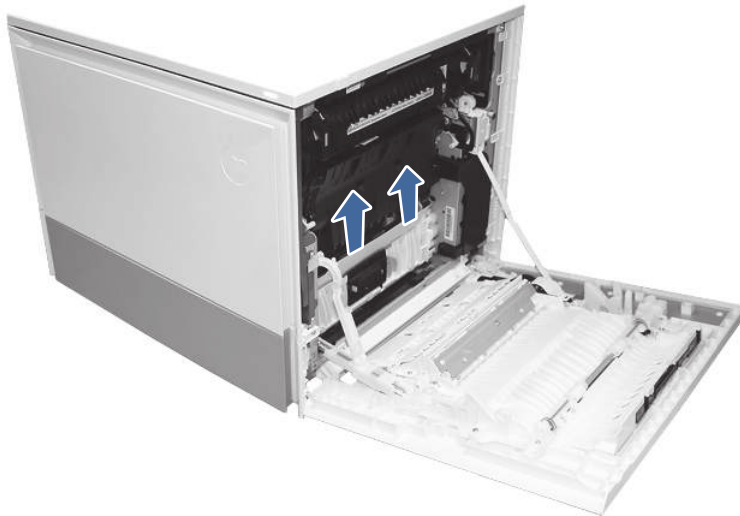
- 13.A4.A4 Paper jam in tray 4
- 13.A4.D4 Paper jam in tray 4

 [View a video of how to clear a jam in Tray 4](#)

1. Open the right door.



2. Gently remove any jammed paper.



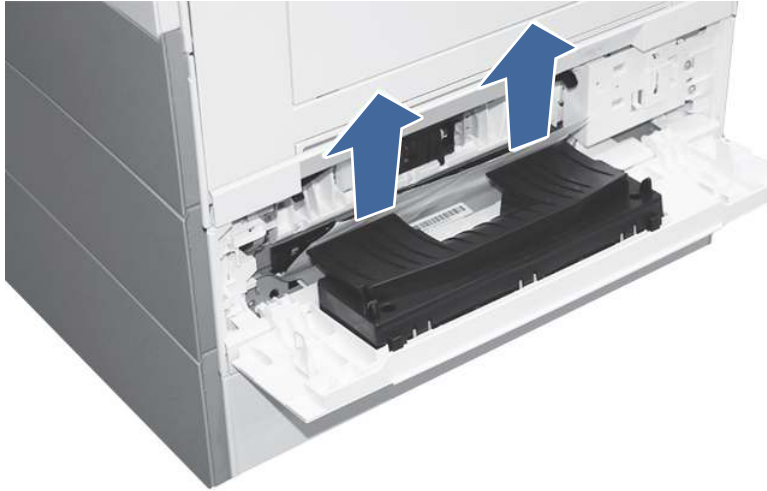
3. Open the Tray 4 right access door.



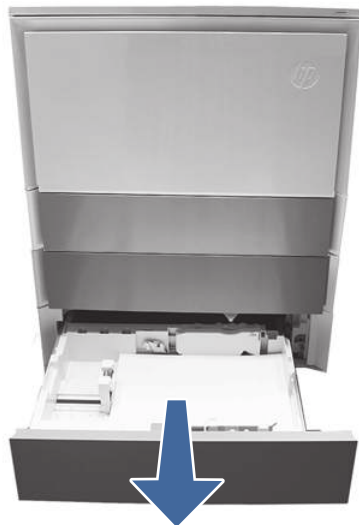
4. Gently remove any jammed paper.



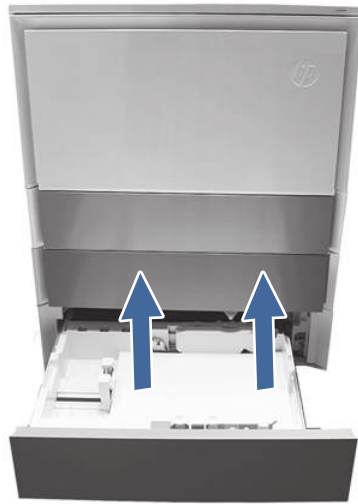
5. Open the Tray 3 access door and gently remove any jammed paper.



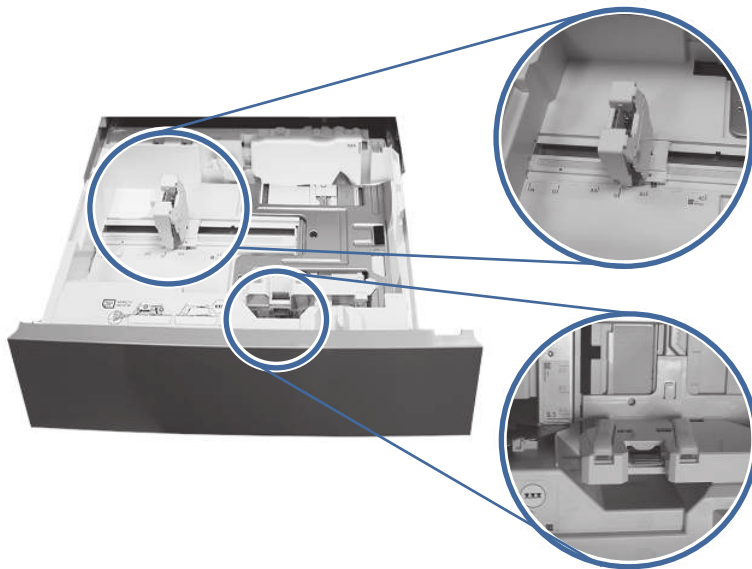
6. Close the right door to clear the control panel message.
7. Open Tray 4.

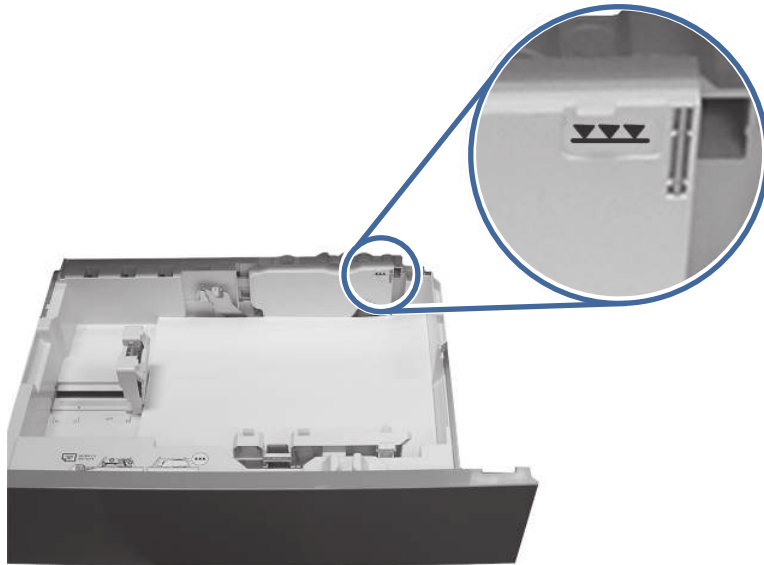


8. Remove the paper from the tray and discard any bent, curled, or damaged sheets.



9. Make sure that the tray width and length guides are set to the correct paper size for the paper being installed into the tray and that the tray is not over filled above the fill mark (line below 3 triangles on rear guide).

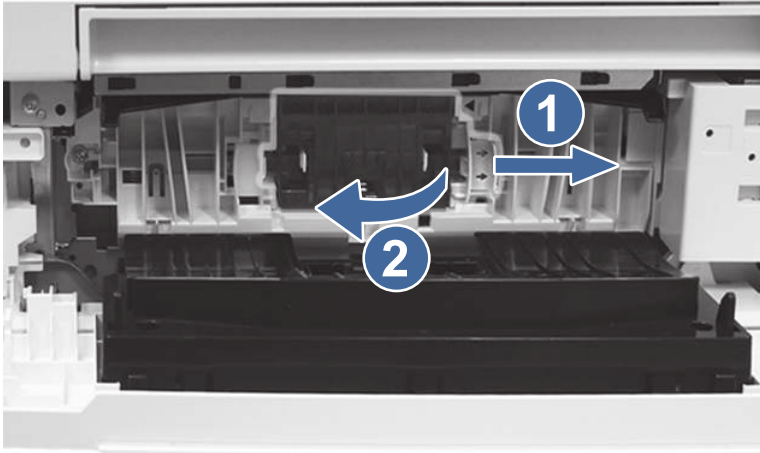




10. Ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
11. If the error persists, clean the Tray 4 pick, feed, separation rollers.
 - a. Open the Tray 4 door to access the rollers.



- b. Locate and remove the Tray 4 separation roller.



Call-out 1- slide blue locking lever

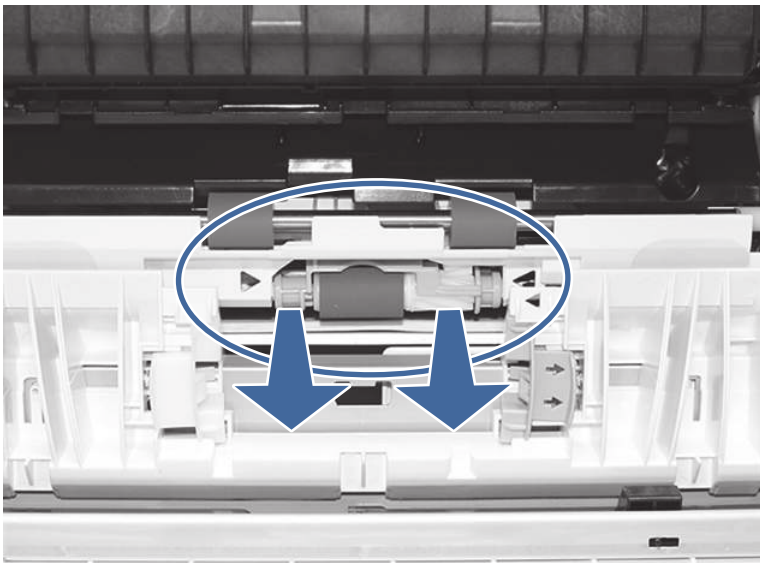
Call-out 2- Remove the roller assembly.

- c. Remove the Tray 4 pick and feed rollers.

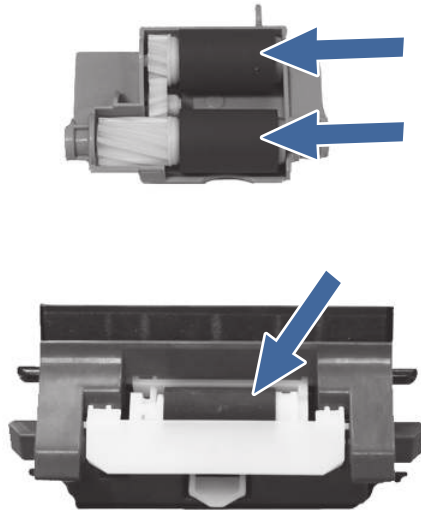
To remove the roller assembly, gently pull on to the side of the rollers as shown.



NOTE: Make sure your hands are clean before touching the rollers. Oils or debris from hands can cause paper pickup issues.



- d. Clean the rollers with a dampened lint free cloth.



- e. Reinstall the roller assemblies and close the right door.
- f. Run a print job from Tray 4.
12. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.A5 jam error in Tray 5 (13.A5 Lỗi kẹt giấy trong Khay 5)

Use the following procedure to check for paper in all possible jam locations related to the 550 sheet Tray 5. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

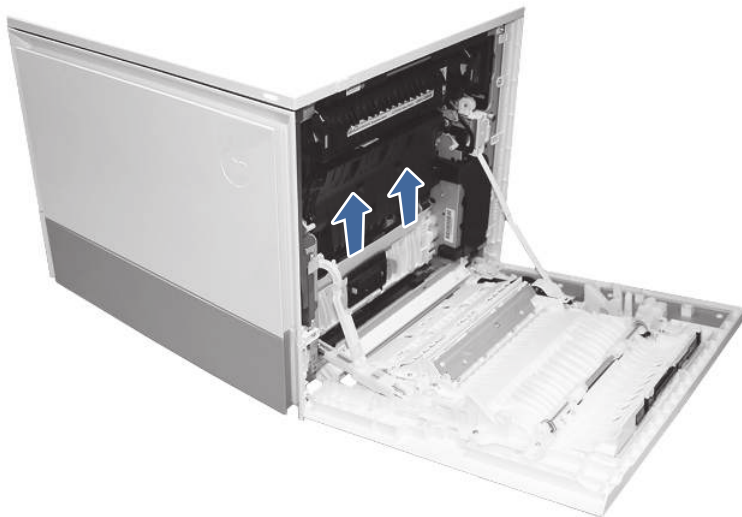
When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

- 13.A5.A5 Paper jam in tray 5
- 13.A5.D5 Paper jam in tray 5

1. Open the right door.



2. Gently remove any jammed paper.



3. Open the Tray 5 right access door.



4. Gently remove any jammed paper.



5. Open the Tray 4 access door and gently remove any jammed paper.



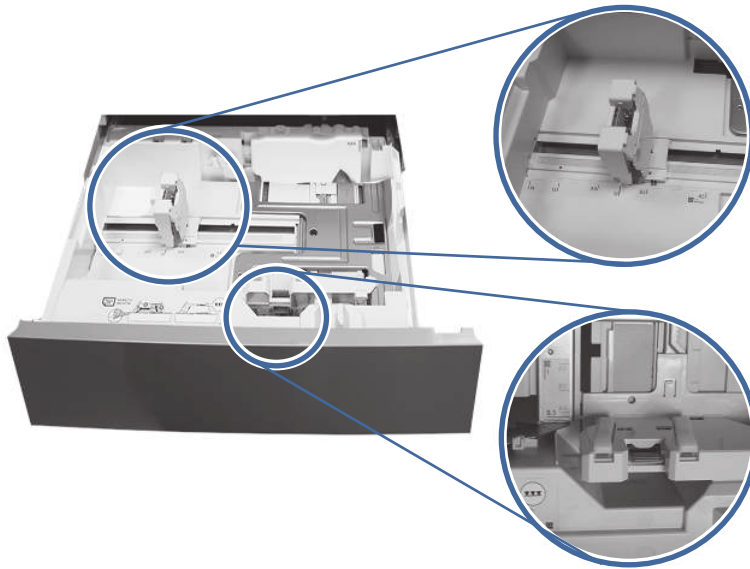
6. Close the right door to clear the control panel message.
7. Open Tray 5.

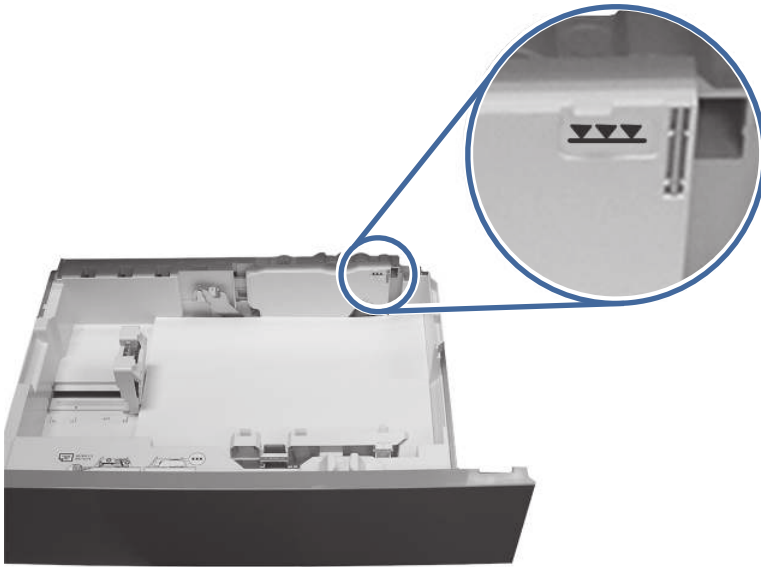


8. Remove the paper from the tray and discard any bent, curled, or damaged sheets.



9. Make sure that the tray width and length guides are set to the correct paper size for the paper being installed into the tray and that the tray is not over filled above the fill mark (line below 3 triangles on rear guide).

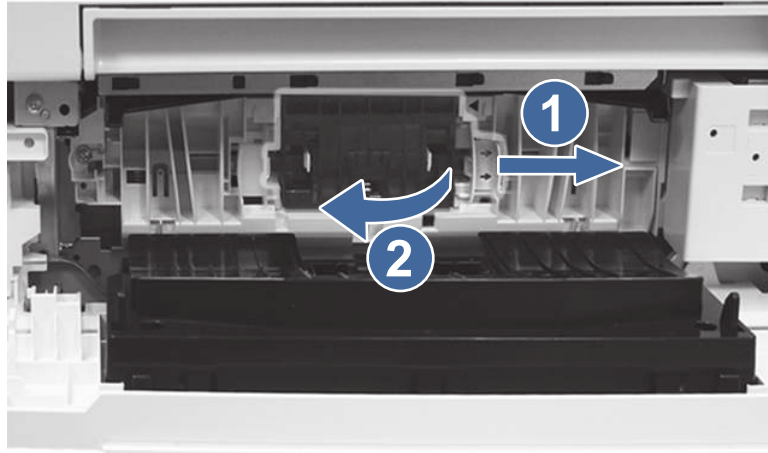




10. Ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
11. If the error persists, clean the Tray 5 pick, feed, separation rollers.
 - a. Open the Tray 5 door to access the rollers.



- b. Locate and remove the Tray 5 separation roller.




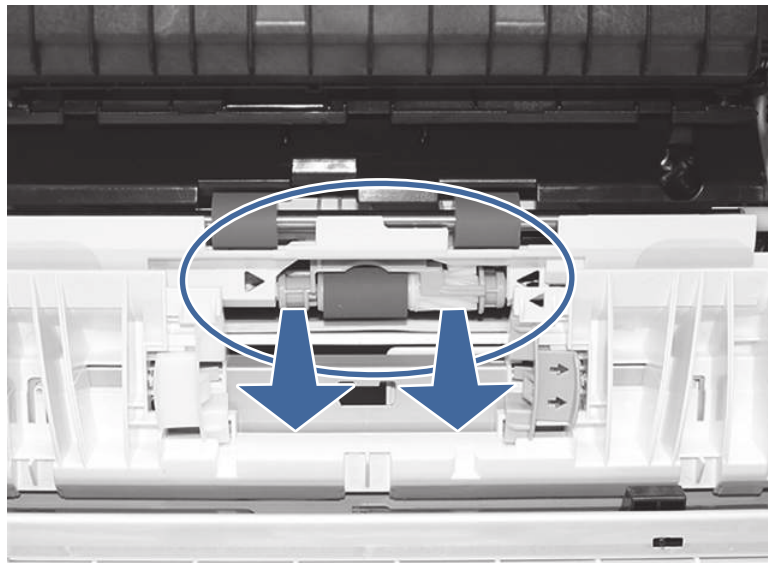
Call-out 1- slide blue locking lever

Call-out 2- Remove the roller assembly.

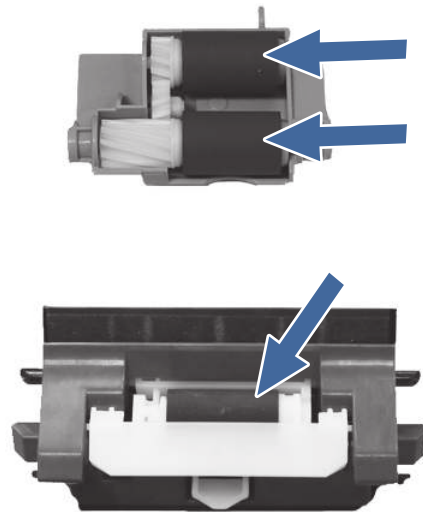
- c. Remove the Tray 5 pick and feed rollers.

To remove the roller assembly, gently pull on to the side of the rollers as shown.

 **NOTE:** Make sure your hands are clean before touching the rollers. Oils or debris from hands can cause paper pickup issues.



- d. Clean the rollers with a dampened lint free cloth.



- e. Reinstall the roller assemblies and close the right door.
f. Run a print job from Tray 5.
12. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.B2 jam error in right door (13.B2 Lỗi kẹt giấy ở cửa bên phải)

Use the following procedure to clear paper jams in the right door and fuser area. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

- 13.B2.Az Stay jam in right door
- 13.B2.Dz Delay jam in right door
- 13.B2.5z Inappropriate page to the Delivery Path jam
- 13.B2.FF Residual paper jam in right door

z = paper tray. This can be trays 1-5 or "D" for duplex jobs

Or

z = Fuser mode. This can be 0-9 or A-F.



[View a video of how to clear a jam in the right door and fuser area](#)

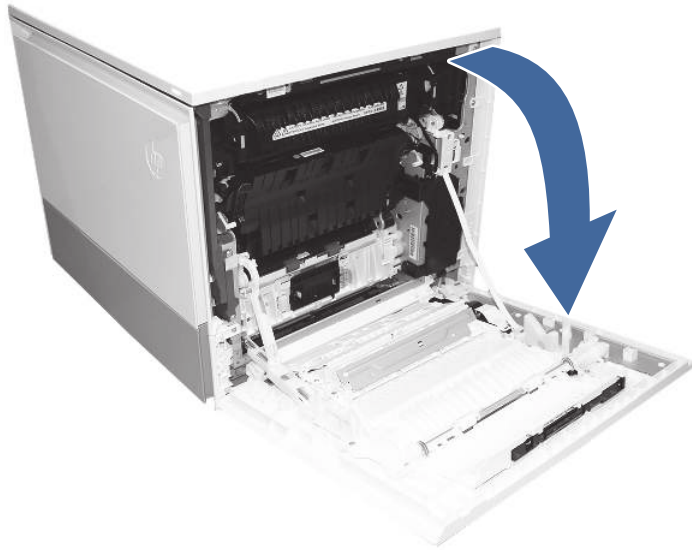


CAUTION:

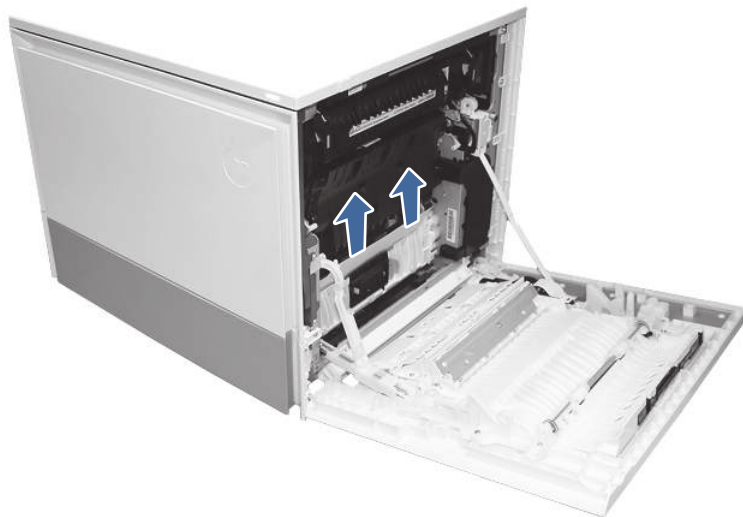


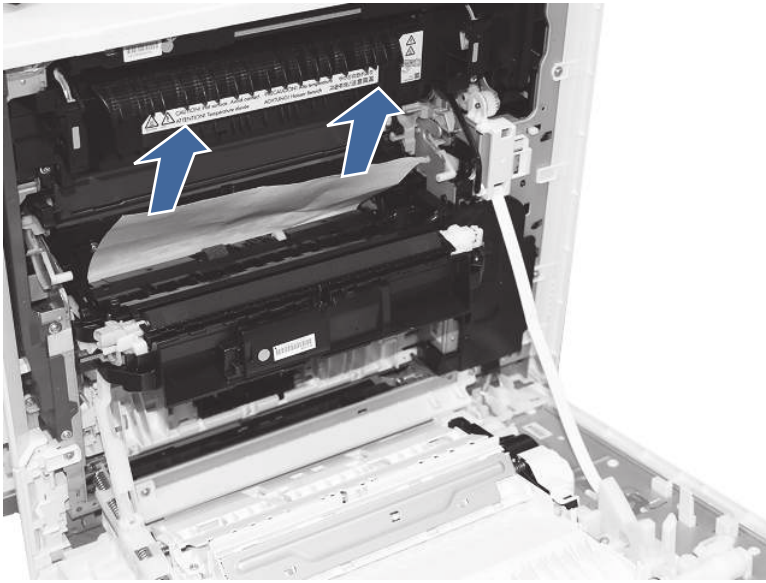
The fuser can be hot while the printer is in use. Wait for the fuser to cool before handling it.

1. Open the right door.

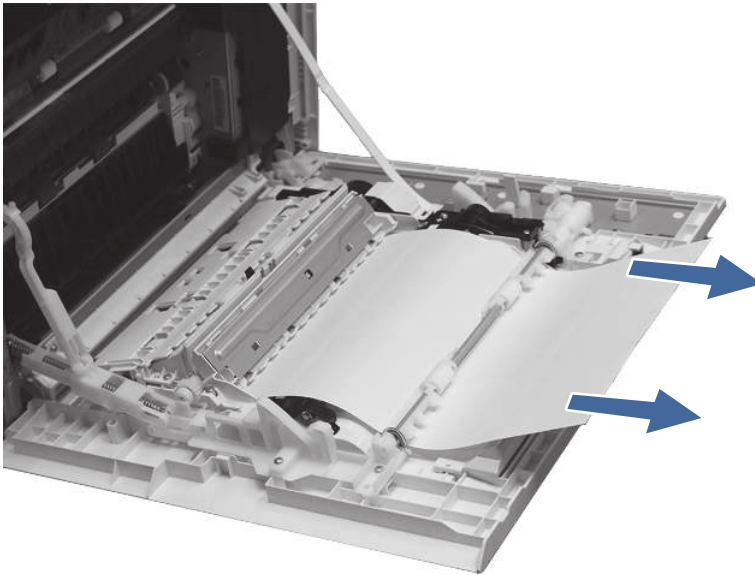


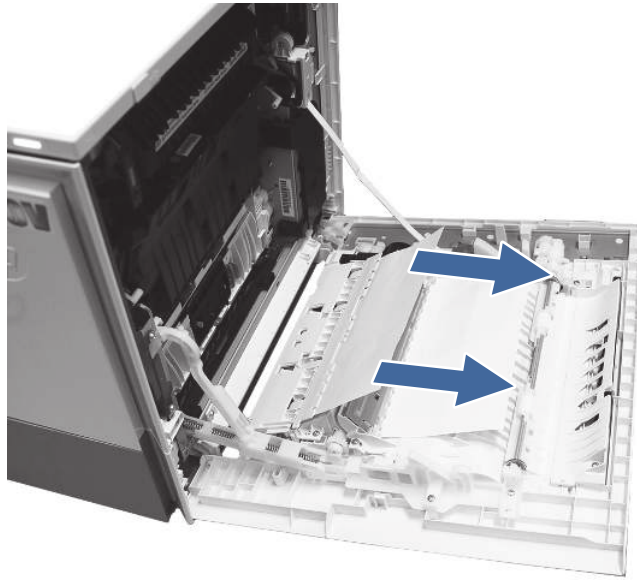
2. Gently remove any jammed paper.






3. Gently remove any jammed paper from the duplexer paper path.





 **IMPORTANT:** Make sure the paper being used is not too short for the printers duplexer requirements.

4. Close the right door.
5. Ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
6. Ensure the paper tray guides are set to the correct size for the paper loaded.
7. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.B4 jam errors in the right door (13.B4 Lỗi kẹt giấy ở cửa bên trái)

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ bỏ giấy kẹt trong cửa phía bên phải và khu vực cuộn sấy. Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

Hành động đề xuất cho khách hàng

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

- 13.B4.Cz Jam in right door (13.B4.Cz Kẹt giấy ở cửa bên phải)
- 13.B4.FF Residual paper jam in right door (13.B4.FF Lỗi kẹt giấy thừa ở cửa bên phải)

z = khay giấy Giá trị này có thể là khay 1-5 hoặc "D" với lệnh in hai mặt.



[Xem video mô tả cách xử lý kẹt giấy ở cửa bên phải và khu vực cuộn sấy](#)

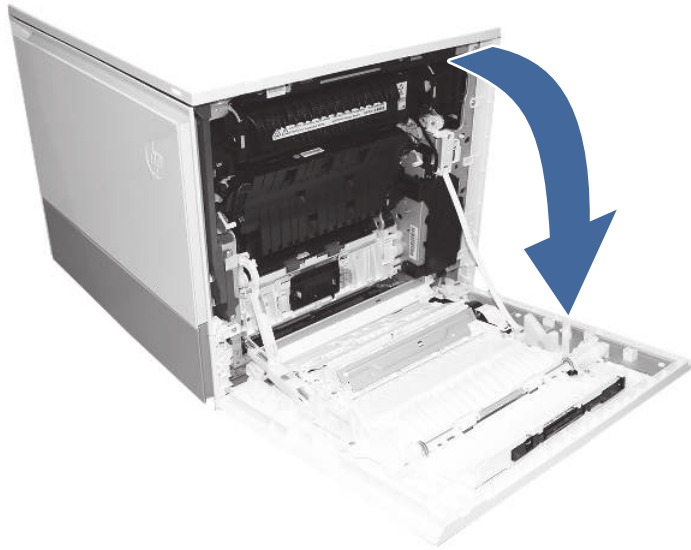


THẬN TRỌNG:

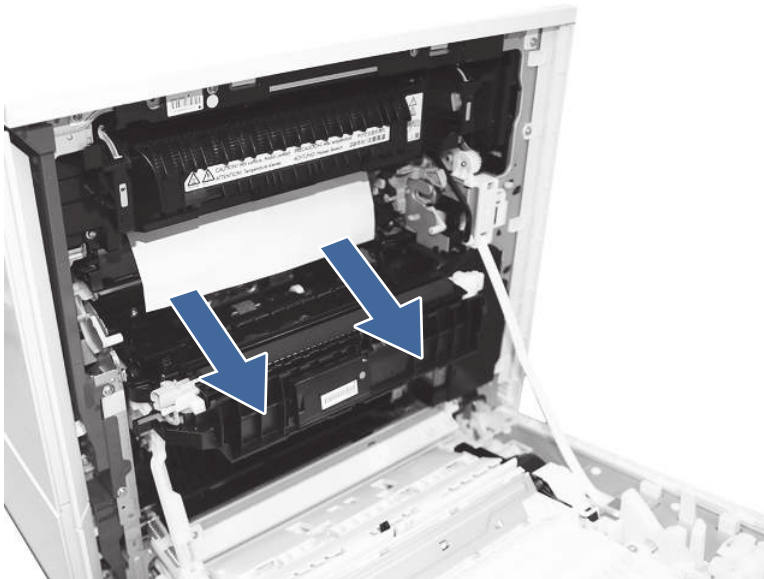


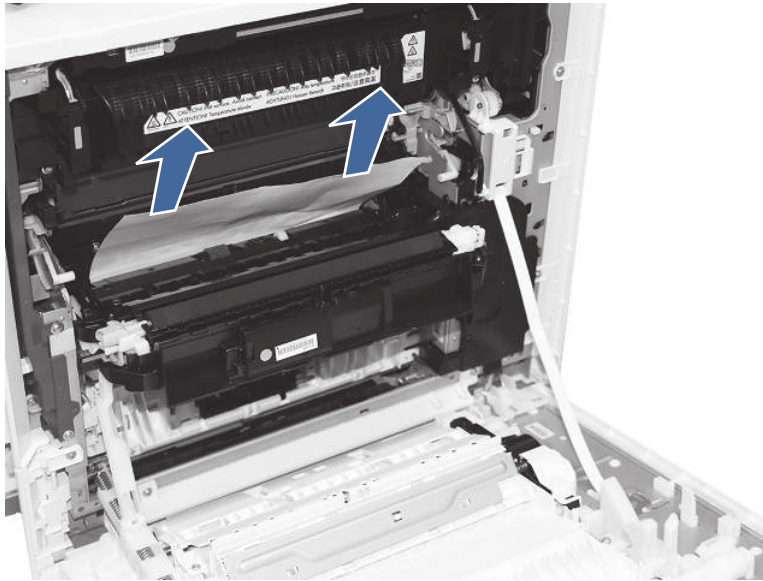
Cuộn sấy có thể nóng trong khi sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

1. Mở cửa bên phải.



2. Nhẹ nhàng lấy hết giấy bị kẹt ra.





3. Đóng cửa bên phải lại.
4. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
5. Đảm bảo các thanh dẫn khay giấy được đặt ở kích thước chính xác cho giấy được nạp.
6. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.B9 jam errors in the fuser (13.B9 Lỗi kẹt giấy trong cuộn sấy)

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ bỏ giấy kẹt trong cửa phía bên phải và khu vực cuộn sấy. Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

Hành động đề xuất cho khách hàng

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

- 13.B9.yz Jam in right door (13.B9.yz Kẹt giấy ở cửa bên phải)

y = loại kẹt giấy (A hoặc D)

z = Khay giấy Giá trị này có thể là 0-5 hoặc "D" với lệnh in hai mặt.

Hoặc


z = Chế độ cuộn sấy. Giá trị này có thể là 0-9 hoặc A-F.

- 13.B9.Cz Jam in right door (13.B9.Cz Kẹt giấy ở cửa bên phải) (Kẹt giấy quanh cuộn sấy)

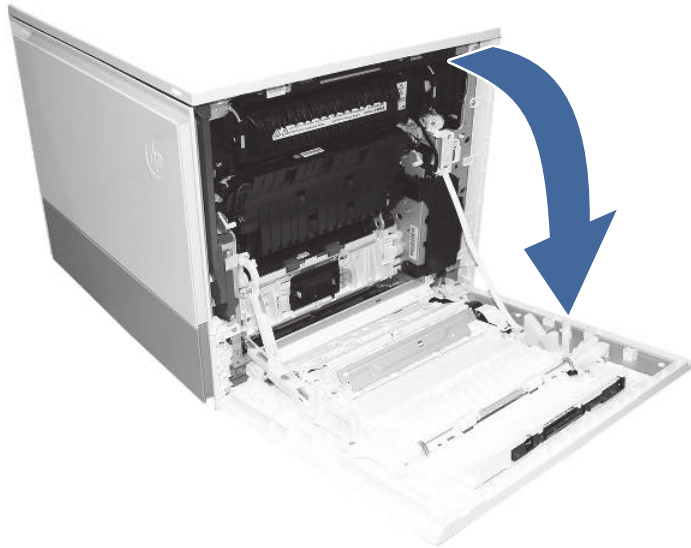
z = Chế độ cuộn sấy. Giá trị này có thể là 0-9 hoặc A-F.

- 13.B9.FF Residual paper jam in right door (13.B9.FF Kẹt giấy thừa ở cửa bên phải)

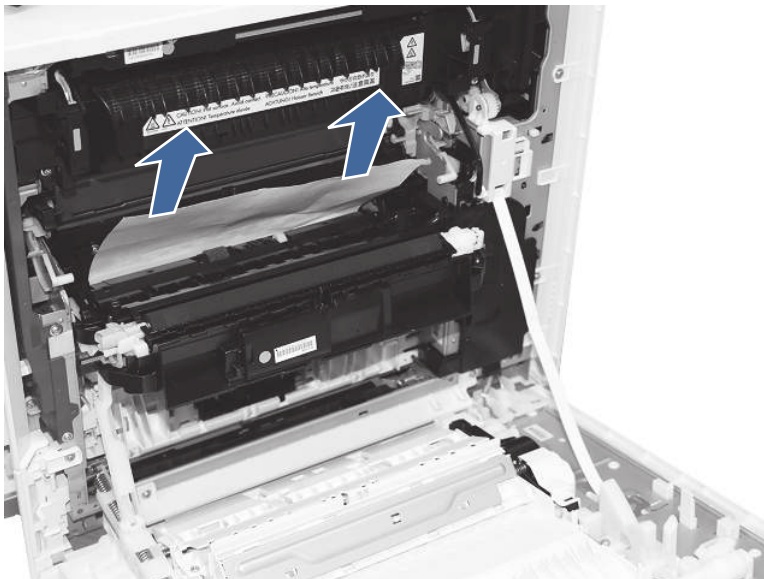
 [Xem video mô tả cách xử lý kẹt giấy ở cửa bên phải và khu vực cuộn giấy](#)

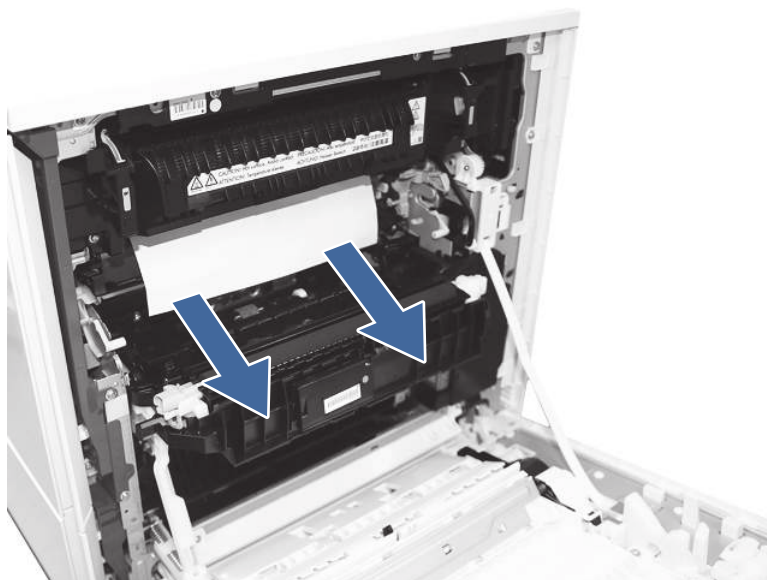
 **GHI CHÚ:** Cuộn giấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn giấy nguội trước khi xử lý kẹt giấy.

1. Mở cửa bên phải.



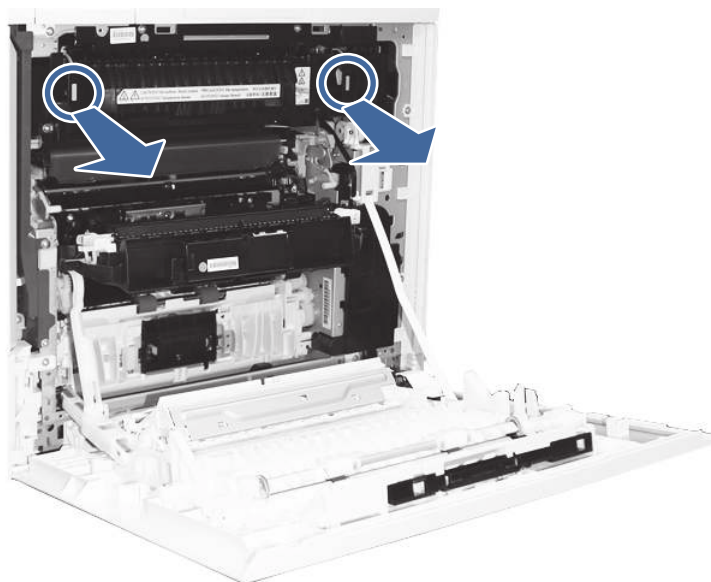
2. Nhẹ nhàng lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi ngăn đầu vào cuộn giấy.



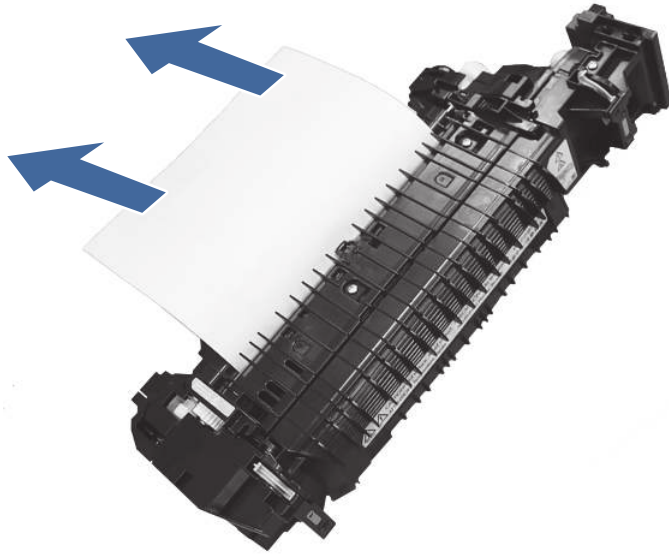


3. Tháo cuộn sấy và lấy hết giấy bị kẹt bên trong.

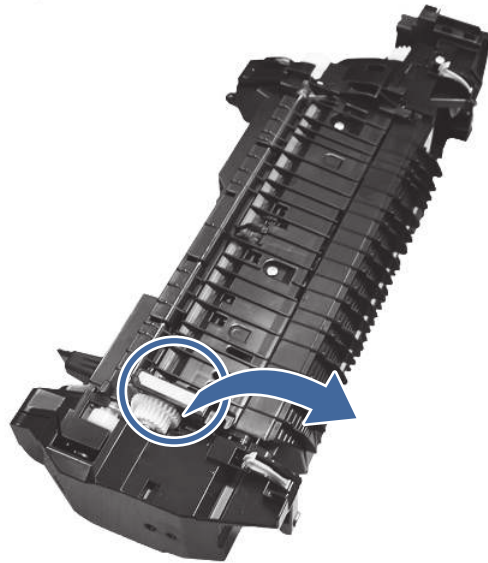
- a. Bóp cần nhả trên tay cầm (các vùng khoanh tròn) rồi tháo cuộn sấy.



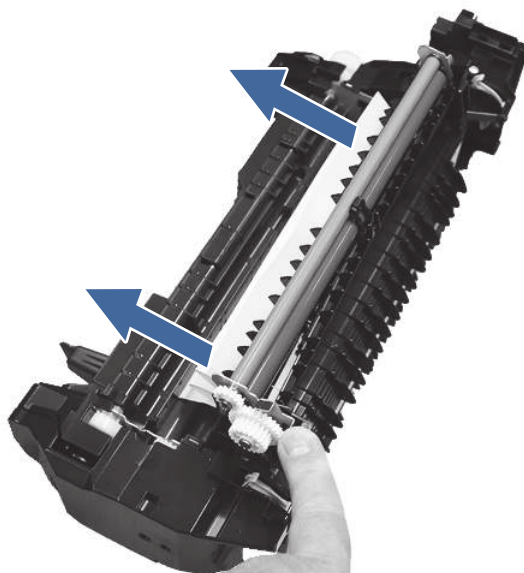
- b. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi ngăn đầu ra cuộn sấy.



- c. Mở cửa tháo cuộn sấy và kiểm tra xem giấy có bị gấp kẹt hay không.



- d. Lấy giấy bị kẹt ra khỏi cuộn sấy.



- e. Lắp lại cuộn sấy và đóng cửa bên phải.
4. Nếu lỗi vẫn còn, hãy đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
 5. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.D3 jam errors in the duplexer (13.D3 Lỗi kẹt giấy trong bộ in hai mặt)

Use the following procedure to clear paper jams in the duplexer area. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

- 13.D3.Dz Duplex delivery delay jam
- 13.D3.FF Residual paper jam in right door

z = Fuser mode. This can be 0-9 or A-F.

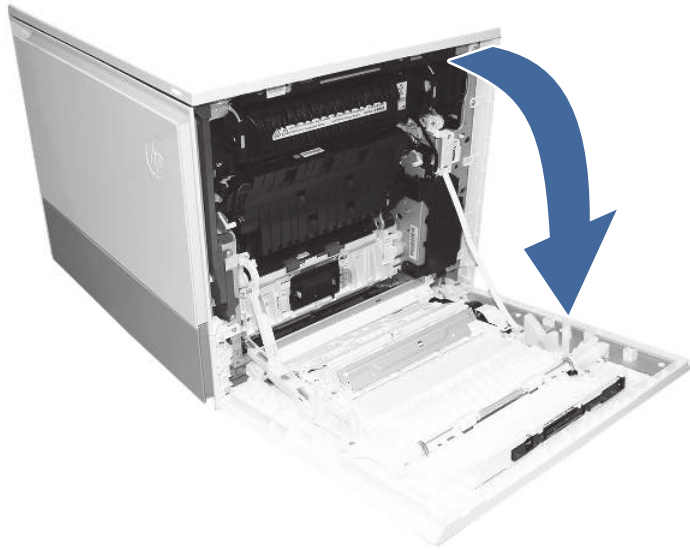


[View a video of how to clear a jam in the duplexer area](#)

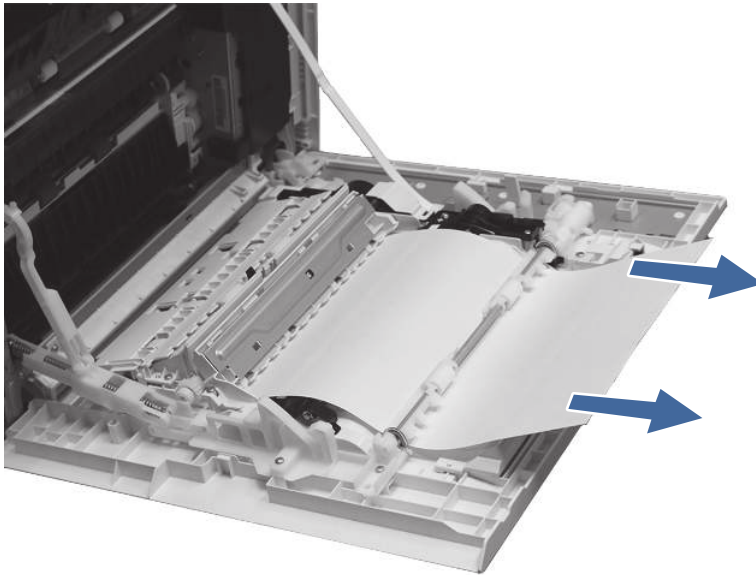


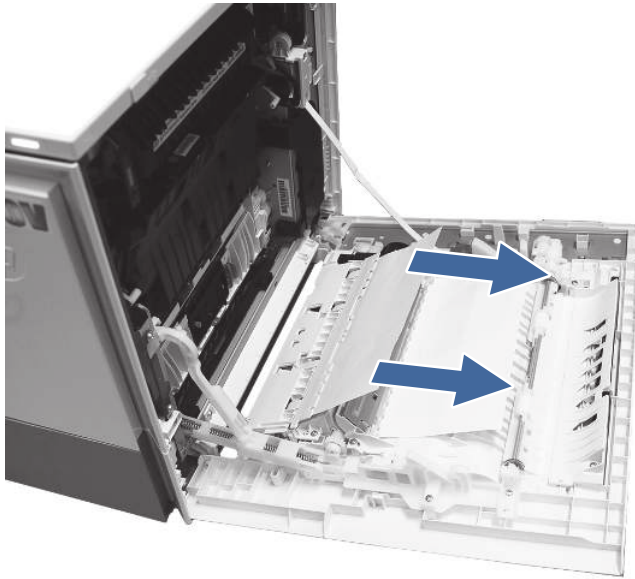
NOTE: The fuser is hot while the printer is in use. Wait for the fuser to cool before clearing jams.

1. Open the right door.



2. Gently remove any jammed paper from the duplexer paper path.





3. Close the right door.
4. If the error persists, ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
5. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

13.E1 jam error in the output bin (13.E1 Lỗi kẹt giấy ở ngăn giấy đầu ra)

Use the following procedure to check for paper in all possible jam locations in the output bin. When a jam occurs, the control panel displays an animation that assists in clearing the jam.

Recommended action for customers

When a jam occurs, the control panel displays a message and an animation that assists in clearing the jam.

- 13.E1.Dz Jam in output bin
- 13.E1.FF Residual paper jam in output bin

z = paper type that is being printed on. This can be 0-9 or A-F.



[View a video of how to clear a jam in the output bin](#)

1. If paper is visible in the output bin, grasp the leading edge and remove it.



2. Ensure the type and quality of the paper being used meets the HP specifications for the printer.
3. If the error persists, contact your HP-authorized service or support provider, or contact customer support at www.hp.com/go/contactHP.

Giải quyết vấn đề về chất lượng in màu

Sử dụng thông tin dưới đây để xử lý sự cố về chất lượng in, chất lượng màu và các vấn đề về chất lượng hình ảnh trên máy in HP Color LaserJet Enterprise.

Giới thiệu

Các bước xử lý sự cố này có thể giúp khắc phục những lỗi sau đây:

- Trang trống
- Trang đen
- Không canh màu
- Giấy bị quăn
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- In mờ
- Nền xám hoặc in đậm
- In nhạt
- Bột mực không bám dính
- Không có bột mực

- Lổm đốm bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Vết bẩn
- Đường sọc

Xử lý sự cố về chất lượng in

Để giải quyết các sự cố về chất lượng in, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

Để khắc phục lỗi hình ảnh cụ thể, xem phần Xử lý lỗi hình ảnh.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Để biết hướng dẫn, hãy truy cập www.hp.com/support.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác.

Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in


Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển máy in và thay đổi cài đặt nếu cần.


1. Mở và đóng khay giấy lại.
2. Làm theo các lời nhắc từ bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy và khổ giấy cho khay.
3. Đảm bảo giấy được nạp vào đáp ứng các thông số kỹ thuật.
4. Điều chỉnh cài đặt độ ẩm và điện trở trên bảng điều khiển để phù hợp với môi trường.
 - a. Mở các menu sau đây:
 - i. Settings (Cài đặt)
 - ii. Copy/Print (Sao chép/In)
 - iii. Print quality (Chất lượng in)
 - iv. Adjust paper type (Điều chỉnh loại giấy)
 - b. Chọn loại giấy phù hợp với loại giấy được nạp vào khay.
 - c. Sử dụng các mũi tên để tăng hoặc giảm cài đặt độ ẩm và điện trở.

5. Đảm bảo các cài đặt trình điều khiển khớp với các cài đặt của bảng điều khiển.

 **GHI CHÚ:** Các cài đặt trình điều khiển in sẽ ghi đè bất kỳ cài đặt bảng điều khiển nào.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho Windows và thay đổi cài đặt nếu cần.

 **GHI CHÚ:** Thông số cài đặt của trình điều khiển in sẽ ghi đè bất kỳ cài đặt nào của bảng điều khiển.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type (Loại giấy)**, nhấp vào tùy chọn **More... (Khác)**.
5. Mở rộng danh sách các tùy chọn **Type is: (Loại là:)**.
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho macOS và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**. Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing (Kết thúc)**.
4. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.
5. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu có.

Bước một: In trang Tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in cho biết tình trạng hộp mực.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Reports (Báo cáo)**.
2. Chọn menu **Configuration/Status Pages (Trang Cấu hình/Trạng thái)**.
3. Chọn **Supplies Status Page (Trang tình trạng mực in)** và chọn **Print (In)** để in trang.

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

Kiểm tra báo cáo tình trạng mực in như sau.

1. Nhìn vào báo cáo tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết. Sau khi mực in HP đã đạt tới ngưỡng gần hết, có nghĩa là bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP cho mực in đó đã chấm dứt.

Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, trang tình trạng mực in sẽ liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" ở trên đó, hoặc có logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutequipment.

In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Làm theo các bước sau đây để làm sạch đường dẫn giấy của máy in:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu [Support Tools \(Công cụ hỗ trợ\)](#).
2. Chọn các menu sau đây:
 - a. [Maintenance \(Bảo trì\)](#)
 - b. [Calibration/Cleaning \(Cân chỉnh/Làm sạch\)](#)
 - c. [Cleaning Page \(Trang làm sạch\)](#)
3. Chọn [Print \(In\)](#) để in trang.

Thông báo **Cleaning... (Làm sạch...)** sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Quá trình làm sạch kéo dài khoảng vài phút. Không tắt máy in cho đến khi hoàn tất quá trình làm sạch. Khi hoàn tất, hãy hủy bỏ trang đã in.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra từng hộp mực in:

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dầu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra môi trường in và lựa chọn giấy.

Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lổm đổm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quần góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quần hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lớp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về chất lượng in hoặc nạp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu [Settings](#) (Cài đặt).
2. Chọn các menu sau đây:
 - a. [Copy/Print](#) (Sao chép/In) hoặc [Print](#) (In)
 - b. [Print Quality](#) (Chất lượng in)
 - c. [Image Registration](#) (Đăng ký ảnh)
3. Chọn [Tray](#) (Khay) và chọn khay để điều chỉnh.
4. Chọn [Print Test Page](#) (In trang kiểm tra), sau đó làm theo các hướng dẫn trên các trang in ra.

5. Chọn [Print Test Page](#) (In trang kiểm tra) lần nữa để xác nhận các kết quả, sau đó điều chỉnh thêm nếu cần thiết.
6. Chọn [Done](#) (Xong) để lưu các cài đặt mới.

Try a different print driver

Try a different print driver when printing from a software program and the printed pages have unexpected lines in graphics, missing text, missing graphics, incorrect formatting, or substituted fonts.

Download a different print driver from the HP support Web site: [Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#).

Xử lý sự cố về chất lượng màu

Hiệu chỉnh máy in có thể giúp bảo đảm chất lượng in màu.

Hiệu chỉnh máy in để canh màu

Hiệu chỉnh là một chức năng của máy in giúp tối ưu hóa chất lượng in.

Làm theo các bước sau để giải quyết các sự cố về chất lượng in, như màu bị lệch, bóng màu, đồ họa bị nhòe hoặc các vấn đề khác về chất lượng in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu [Support Tools](#) (Công cụ hỗ trợ).
2. Chọn các menu sau đây:
 - [Maintenance](#) (Bảo trì)
 - [Calibration/Cleaning](#) (Cân chỉnh/Làm sạch)
 - [Full Calibration](#) (Cân chỉnh đầy đủ)

3. Chọn [Start](#) (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình cân chỉnh.

Thông báo **Calibrating** (Hiệu chỉnh) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in. Quá trình hiệu chỉnh kéo dài khoảng vài phút. Không tắt máy in cho đến khi hoàn tất quá trình hiệu chỉnh.

4. Chờ trong khi máy in hiệu chỉnh, sau đó thử in lại.

Troubleshoot image defects

Review examples of image defects and steps to resolve these defects.

Table 6-2 Image defects table quick reference



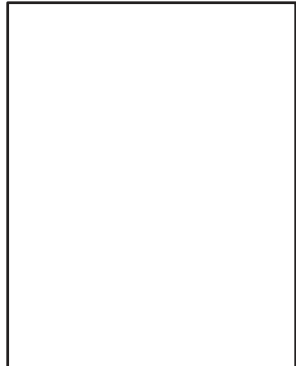

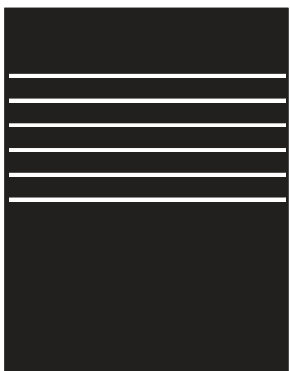
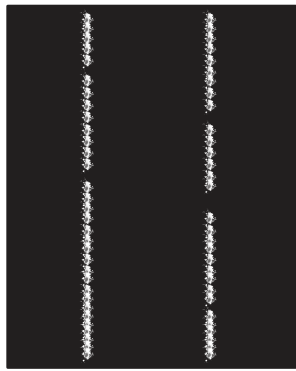
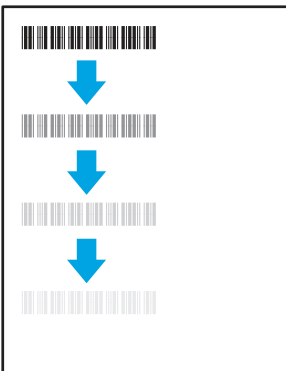


Defect	Defect	Defect
<p data-bbox="248 260 552 289">Table 6-10 Light print on page 131</p> 	<p data-bbox="647 260 1031 310">Table 6-8 Gray background or dark print on page 130</p> 	<p data-bbox="1046 260 1430 310">Table 6-5 Blank page - No print on page 129</p> 
<p data-bbox="248 743 552 772">Table 6-4 Black page on page 128</p> 	<p data-bbox="647 743 1031 772">Table 6-3 Banding defects on page 128</p> 	<p data-bbox="1046 743 1430 772">Table 6-12 Streak defects on page 133</p> 
<p data-bbox="248 1327 608 1377">Table 6-7 Fixing/fuser defects on page 129</p> 	<p data-bbox="647 1327 1015 1377">Table 6-9 Image placement defects on page 131</p> 	<p data-bbox="1046 1327 1430 1377">Table 6-6 Color plane registrations defects (color models only) on page 129</p> 

Table 6-2 Image defects table quick reference (continued)



Defect	Defect	Defect
<p data-bbox="276 260 625 283">Table 6-11 Output defects on page 132</p> 		

Image defects, no matter the cause, can often be resolved using the same steps. Use the following steps as a starting point for solving image defect issues.

1. Reprint the document. Print quality defects can be intermittent in nature or can go away completely with continued printing.
2. Check the condition of the cartridge or cartridges. If a cartridge is in a **Very Low** state (it has passed the rated life), replace the cartridge.
3. Make sure that the driver and tray print mode settings match the media that is loaded in the tray. Try using a different ream of media or a different tray. Try using a different print mode.
4. Make sure the printer is within the supported operating temperature/humidity range.
5. Make sure that the paper type, size, and weight are supported by the printer. See the printer support page at support.hp.com for a list of the supported paper sizes and types for the printer.

 **NOTE:** The term "fusing" refers to the part of the printing process where toner is affixed to paper.

The following examples depict letter-size paper that has passed through the printer with the short edge first.

Table 6-3 Banding defects

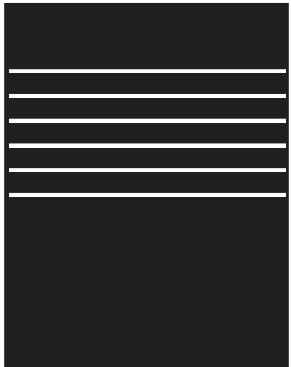
Sample	Description	Possible solutions
	<p>Dark or light lines which repeat down the length of the page, and are wide-pitch and/or impulse bands. They might be sharp or soft in nature. The defect displays only in areas of fill, not in text or sections with no printed content.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Try printing from another tray. 3. Replace the cartridge. 4. Use a different paper type. 5. Enterprise models only. From the Home screen on the printer control panel, go to the Adjust Paper Types menu, and then choose a print mode that is designed for a slightly heavier media than what you are using. This slows the print speed and might improve the print quality. 6. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-4 Black page


Sample	Description	Possible solutions
	<p>The entire printed page is black.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Visually inspect the cartridge to check for damage. 2. Make sure that the cartridge is installed correctly. 3. Replace the cartridge. 4. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-5 Blank page - No print

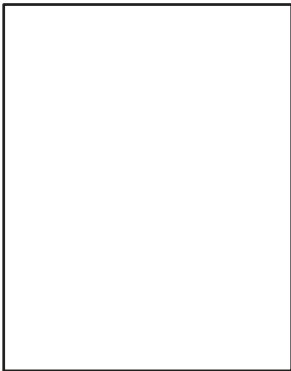
Sample	Description	Possible solutions
	The page is completely blank and contains no printed content.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Make sure that the cartridges are genuine HP cartridges. 2. Make sure that the cartridge is installed correctly. 3. Print with a different cartridge. 4. Check the paper type in the paper tray and adjust the printer settings to match. If necessary, select a lighter paper type. 5. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-6 Color plane registrations defects (color models only)


Sample	Description	Possible solutions
	One or more color plane(s) is not aligned with the other color planes. This registration error will typically occur with yellow.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. From the printer control panel, calibrate the printer. 3. If a cartridge has reached a Very Low state, or the printed output is severely faded, replace the cartridge. 4. From the printer control panel use the Restore Calibration feature to reset the printer's calibration settings to the factory defaults. 5. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-7 Fixing/fuser defects

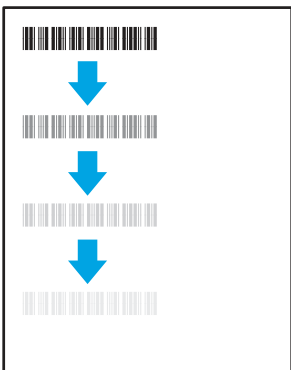
Sample	Description	Possible solutions
	Slight shadows or offsets of the image are repeated down the page. The repeated image might fade with each recurrence.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Check the paper type in the paper tray and adjust the printer settings to match. If necessary, select a lighter paper type. 3. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-7 Fixing/fuser defects (continued)

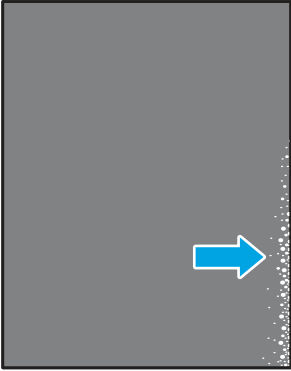
Sample	Description	Possible solutions
	<p>Toner rubs off along either edge of the page. This defect is more common at the edges of high-coverage jobs, and on light media types, but can occur anywhere on the page.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Check the paper type in the paper tray and adjust the printer settings to match. If necessary, select a heavier paper type. 3. Enterprise models only: From the printer control panel, go to the Edge-to-Edge menu and then select Normal. Reprint the document. 4. Enterprise models only: From the printer control panel, select Auto Include Margins and then reprint the document. 5. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-8 Gray background or dark print


Sample	Description	Possible solutions
	<p>The image or text is darker than expected and/or the background is gray.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Make sure that the paper in the trays has not already been run through the printer. 2. Use a different paper type. 3. Reprint the document. 4. Mono models only: From the Home screen on the printer control panel, go to the Adjust Toner Density menu, and then adjust the toner density to a lower level. 5. Make sure that the printer is within the supported operating temperature and humidity range. 6. Replace the cartridge. 7. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-9 Image placement defects


Sample	Description	Possible solutions
	<p>The image is not centered, or is skewed on the page. The defect occurs when the paper is not positioned properly as it is pulled from the tray and moves through the paper path.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Remove the paper and then reload the tray. Make sure that all the paper edges are even on all sides. 3. Make sure that the top of the paper stack is below the tray-full indicator. Do not overfill the tray. 4. Make sure that the paper guides are adjusted to the correct size for the paper. Do not adjust the paper guides tightly against the paper stack. Adjust them to the indentations or markings in the tray. 5. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-10 Light print


Sample	Description	Possible solutions
	<p>The printed content is light or faded on the entire page.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Remove the cartridge, and then shake it to redistribute the toner. Reinsert the toner cartridges into the printer and close the cover. For a graphical representation of this procedure, see <i>Replace the toner cartridges</i>. 3. Mono models only: Make sure that the EconoMode setting is disabled, both at the printer control panel and in the print driver. 4. Make sure that the cartridge is installed correctly. 5. Print a Supplies Status Page and check the life and usage of the cartridge. 6. Replace the cartridge. 7. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-11 Output defects


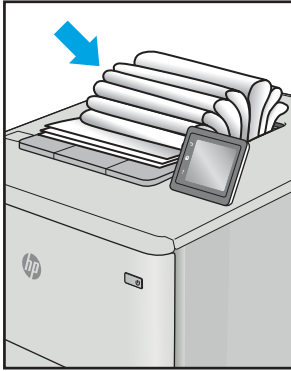
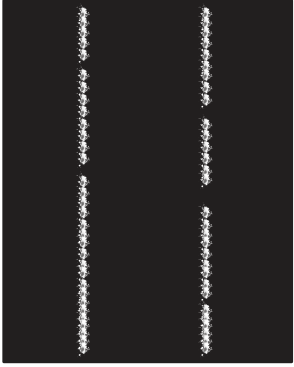
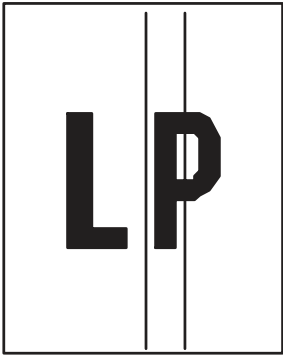
Sample	Description	Possible solutions
	<p>Printed pages have curled edges. The curled edge can be along the short or long side of the paper. Two types of curl are possible:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Positive curl: The paper curls toward the printed side. The defect occurs in dry environments or when printing high-coverage pages. • Negative curl: The paper curls away from the printed side. The defect occurs in high-humidity environments or when printing low-coverage pages. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Positive curl: From the printer control panel, select a heavier paper type. The heavier paper type creates a higher temperature for printing. Negative curl: From the printer control panel, select a lighter paper type. The lighter paper type creates a lower temperature for printing. Try storing the paper in a dry environment prior to use, or use freshly opened paper. 3. Print in duplex mode. 4. If the issue persists, go to support.hp.com.
	<p>The paper does not stack well in the output tray. The stack might be uneven, skewed, or the pages might be pushed out of the tray and onto the floor. Any of the following conditions can cause this defect:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Extreme paper curl • The paper in the tray is wrinkled or deformed • The paper is a non-standard paper type, such as envelopes • The output tray is too full 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Extend the output bin extension. 3. If the defect is caused by extreme paper curl, refer to the troubleshooting steps for "Output curl." 4. Use a different paper type. 5. Use freshly opened paper. 6. Remove the paper from the output tray before the tray gets too full. 7. If the issue persists, go to support.hp.com.

Table 6-12 Streak defects

Sample	Description	Possible solutions
	<p>Light vertical streaks that usually span the length of the page. The defect displays only in areas of fill, not in text or sections with no printed content.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Remove the cartridge, and then shake it to redistribute the toner. Reinsert the toner cartridges into the printer and close the cover. For a graphical representation of this procedure, see <i>Replace the toner cartridges</i>. 3. If the issue persists, go to support.hp.com. <p>NOTE: Both light and dark vertical streaks can occur when the printing environment is outside the specified range for temperature or humidity. Refer to your printer's environmental specifications for allowable temperature and humidity levels.</p>
	<p>Dark vertical lines which occur down the length of the page. The defect might occur anywhere on the page, in areas of fill or in sections with no printed content. On color models, these lines or streaks will also be visible on the ITB cleaning page.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Reprint the document. 2. Remove the cartridge, and then shake it to redistribute the toner. Reinsert the toner cartridges into the printer and close the cover. For a graphical representation of this procedure, see <i>Replace the toner cartridges</i>. 3. Print a cleaning page. 4. Check the toner level in the cartridge. 5. If the issue persists, go to support.hp.com.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng có dây.

Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

Kết nối vật lý kém

Kiểm tra các mối nối dây cáp.

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.

4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

Kiểm tra để đảm bảo máy in đang truyền tín hiệu qua mạng và máy tính của bạn.

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.
7. Cài đặt lại phần mềm máy in và trình điều khiển.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

Máy tính bị cấu hình sai có thể gây ra sự cố in ấn.

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

Kiểm tra các cài đặt mạng.

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.



2. Lập cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng không dây.

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

-
-  **GHI CHÚ:** Để xác định có bật HP NFC, Wi-Fi, BLE hoặc các chức năng in không dây khác trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in
 -  **GHI CHÚ:** Nếu đang bị gián đoạn mất kết nối mạng, trước tiên hãy cập nhật chương trình cơ sở của máy in. Để được hướng dẫn cách cập nhật chương trình cơ sở của máy in, hãy truy cập <http://support.hp.com>, tìm máy in của bạn, rồi tìm “cập nhật chương trình cơ sở.”
-

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

Sử dụng danh sách kiểm tra để giúp giải quyết các sự cố về kết nối không dây.

- Đối với máy in không hỗ trợ các kết nối có dây và không dây cùng lúc, hãy xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật. (Đèn báo mạng không dây sáng liên tục khi máy in được kết nối với mạng không dây và nhấp nháy khi máy in đang dò tìm mạng không dây.)
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác:
 - Để có kết nối không dây đến mạng của bạn, hãy xác nhận rằng thiết bị di động của bạn đang kết nối đến đúng bộ định tuyến/điểm truy cập.
 - Để có kết nối Wi-Fi Direct, hãy in một trang cấu hình để xác định SSID của máy in.

Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.

- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m (100 ft) so với điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.

- Khi máy tính kết nối với máy in không dây:
 - Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
 - Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
 - Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
 - Nếu môi trường của bạn có nhiều tín hiệu mạng không dây và bạn cần máy in hỗ trợ mạng dải kép trên cả hai tần số 2,4 GHz và 5 GHz, hãy lắp đặt phụ kiện máy chủ in HP Jetdirect 2900nw.
 - Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

Khắc phục sự cố giữa máy tính và máy in.

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

Kiểm tra để đảm bảo tường lửa không gây nhiễu quá trình liên lạc không dây.

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

Kiểm tra để đảm bảo cài đặt mạng và máy in chính xác.

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

Hoàn tất các bước sau đây để giải quyết sự cố kết nối.

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m (100 ft) của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wireless Print Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

Thực hiện theo các bước sau đây nếu mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây trên máy tính hoặc thiết bị di động của bạn.

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn. Đảm bảo rằng bộ định tuyến/điểm truy cập đang thông báo SSID bằng cách kiểm tra SSID trong các mạng khả dụng mà thiết bị di động của bạn nhìn thấy được.

Mạng không dây không hoạt động

Hoàn tất các bước sau đây để đảm bảo mạng hoạt động bình thường.

1. Đối với máy in không hỗ trợ các kết nối có dây và không dây cùng lúc, hãy đảm bảo rằng cáp mạng đã ngắt kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

A Dịch vụ và hỗ trợ

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP

SẢN PHẨM HP

HP Color LaserJet Enterprise 5700dn

THỜI HẠN BẢO HÀNH GIỚI HẠN*

One-year, next-business day, onsite warranty



GHI CHÚ: *Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ thay đổi tùy theo sản phẩm, quốc gia và yêu cầu pháp lý tại địa phương. Truy cập support.hp.com để tìm hiểu về các tùy chọn hỗ trợ và dịch vụ trao thưởng thẳng cuộc HP trong khu vực của bạn.

HP bảo đảm với bạn, khách hàng là người dùng cuối, rằng Bảo hành có giới hạn này của HP chỉ áp dụng cho các sản phẩm mang nhãn hiệu HP được bán hoặc cho thuê a) từ HP Inc., các công ty con, chi nhánh, đại lý được ủy quyền, nhà phân phối được ủy quyền hoặc nhà phân phối quốc gia của HP Inc.; và, b) với Bảo hành có giới hạn này của HP, phần cứng và phụ kiện của HP sẽ không có khiếm khuyết về vật liệu và khả năng vận hành sau ngày mua, trong khoảng thời gian được chỉ định ở trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khiếm khuyết. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các lệnh chương trình sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khiếm khuyết về vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng cách. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các lệnh chương trình gây ra bởi các khiếm khuyết đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khiếm khuyết có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng cách.

TRONG PHẠM VI ĐƯỢC LUẬT PHÁP ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, DÙ ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY HÀM Ý VÀ HP TỪ CHỐI RÕ RÀNG MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÀN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỮA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh.

Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/khu vực hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/khu vực không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG TUYÊN BỐ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG VÀ ĐỘC QUYỀN CHO BẠN. TRỪ KHI ĐƯỢC NÊU RÕ Ở TRÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ SỰ MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP HOẶC HỆ QUẢ (KỂ CẢ HAO HỤT LỢI NHUẬN HAY MẤT DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, BẤT KỂ LÀ THEO HỢP ĐỒNG, DO SAI LẦM CÁ NHÂN HOẶC NGUYÊN NHÂN KHÁC. Ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN TUYÊN BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

UK, Ireland, and Malta

The HP Limited Warranty is a commercial guarantee voluntarily provided by HP. The name and address of the HP entity responsible for the performance of the HP Limited Warranty in your country/region is as follows:

UK: HP Inc UK Limited, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT, United Kingdom

Ireland: HP Technology Ireland Limited, Liffey Valley Office Campus, 1st FLOOR, BLOCK B Quarryvale, Co. Dublin D22 X0Y3 Ireland

Malta: HP Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

United Kingdom: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale. These rights expire six years from delivery of goods for products purchased in England or Wales and five years from delivery of goods for products purchased in Scotland. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) or you may visit the European Consumer Centers website (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Ireland: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any statutory rights from seller in relation to nonconformity of goods with the contract of sale. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by HP Care Pack. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Malta: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a two-year guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale; however various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected

in any manner by the HP Limited Warranty. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under two-year legal guarantee.

Austria, Belgium, Germany, Luxemburg. and Switzerland

Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Gesellschaft, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Schweiz: Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Entität, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Deutschland: HP Deutschland GmbH, Schickardstr. 32, D-71034 Böblingen

Österreich: HP Austria GmbH., Technologiestrasse 5, A-1120 Wien

Luxemburg: HP Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, L-8308 Capellen

Belgien: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, Unternehmensnummer 0597.618.285

Schweiz: HP Schweiz GmbH, Glatt Tower, Neue Winterthurerstrasse 99, 8304 Wallisellen

Deutschland: Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Österreich, Luxemburg und Belgien: Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Schweiz: Die beschränkte HP Herstellergarantie Vorteile gelten zusätzlich zu den rechtlichen Gewährleistungsansprüchen bei fehlerhaften Produkten aus dem Kaufvertrag. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen.

Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie die beschränkte HP Herstellergarantie beanspruchen wollen oder sich mit den Gewährleistungsansprüchen an den Verkäufer richten wollen

Belgium, France, Luxemburg, and Switzerland

La garantie limitée HP est une garantie commerciale fournie volontairement par HP. Voici les coordonnées de l'entité HP responsable de l'exécution de la garantie limitée HP dans votre pays:

France: HP France SAS, société par actions simplifiée identifiée sous le numéro 448 694 133 RCS Nanterre, Meudon Campus Bât. 1, 14 rue de la Verrerie 92190 Meudon, tel. 09 69 32 04 35 (produits des gammes grand public et gaming) ou 01 70 48 53 19 (produits de la gamme professionnelle). Autres options de contact : WhatsApp et Messenger.

G.D. Luxemburg: HP Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, L-8308 Capellen

Belgique: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, numéro d'entreprise 0597.618.285

Suisse: HP Suisse Sàrl, Glatt Tower, Neue Winterthurerstrasse 99, 8304 Wallisellen

France: La Garantie Limitée HP s'applique sans préjudice du droit pour le consommateur de bénéficier de la garantie légale de conformité dans les conditions prévues aux articles L. 217-1 à L. 217-32 du code de la consommation et de celle relative aux vices cachés dans les conditions prévues aux articles 1641 à 1649 du code civil. Le consommateur peut ainsi choisir d'exercer ses droits au titre de la Garantie Limitée HP ou, auprès du vendeur, au titre des garanties légales dont les modalités de mises en œuvre sont rappelées ci-dessous.

Le consommateur dispose d'un délai de deux ans à compter de la délivrance du bien pour obtenir la mise en oeuvre de la garantie légale de conformité en cas d'apparition d'un défaut de conformité. Durant ce délai, le consommateur n'est tenu d'établir que l'existence du défaut de conformité et non la date d'apparition de celui-ci.

Lorsque le contrat de vente du bien prévoit la fourniture d'un contenu numérique ou d'un service numérique de manière continue pendant une durée supérieure à deux ans, la garantie légale est applicable à ce contenu numérique ou ce service numérique tout au long de la période de fourniture prévue. Durant ce délai, le consommateur n'est tenu d'établir que l'existence du défaut de conformité affectant le contenu numérique ou le service numérique et non la date d'apparition de celui-ci.

La garantie légale de conformité emporte obligation pour le professionnel, le cas échéant, de fournir toutes les mises à jour nécessaires au maintien de la conformité du bien.

La garantie légale de conformité donne au consommateur droit à la réparation ou au remplacement du bien dans un délai de trente jours suivant sa demande, sans frais et sans inconvénient majeur pour lui.

Si le bien est réparé dans le cadre de la garantie légale de conformité, le consommateur bénéficie d'une extension de six mois de la garantie initiale. Si le consommateur demande la réparation du bien, mais que le vendeur impose le remplacement, la garantie légale de conformité est renouvelée pour une période de deux ans à compter de la date de remplacement du bien.

Le consommateur peut obtenir une réduction du prix d'achat en conservant le bien ou mettre fin au contrat en se faisant rembourser intégralement contre restitution du bien, si:

1° Le professionnel refuse de réparer ou de remplacer le bien;

2° La réparation ou le remplacement du bien intervient après un délai de trente jours;

3° La réparation ou le remplacement du bien occasionne un inconvénient majeur pour le consommateur, notamment lorsque le consommateur supporte définitivement les frais de reprise ou d'enlèvement du bien non conforme, ou s'il supporte les frais d'installation du bien réparé ou de remplacement;

4° La non-conformité du bien persiste en dépit de la tentative de mise en conformité du vendeur restée infructueuse.

Le consommateur a également droit à une réduction du prix du bien ou à la résolution du contrat lorsque le défaut de conformité est si grave qu'il justifie que la réduction du prix ou la résolution du contrat soit immédiate. Le consommateur n'est alors pas tenu de demander la réparation ou le remplacement du bien au préalable.

Le consommateur n'a pas droit à la résolution de la vente si le défaut de conformité est mineur.

Toute période d'immobilisation du bien en vue de sa réparation ou de son remplacement suspend la garantie qui restait à courir jusqu'à la délivrance du bien remis en état.

Les droits mentionnés ci-dessus résultent de l'application des articles L. 217-1 à L. 217-32 du code de la consommation.

Le vendeur qui fait obstacle de mauvaise foi à la mise en oeuvre de la garantie légale de conformité encourt une amende civile d'un montant maximal de 300 000 euros, qui peut être porté jusqu'à 10 % du chiffre d'affaires moyen annuel (article L. 241-5 du code de la consommation).

Le consommateur bénéficie également de la garantie légale des vices cachés en application des articles 1641 à 1649 du code civil, pendant une durée de deux ans à compter de la découverte du défaut. Cette garantie donne droit à une réduction de prix si le bien est conservé ou à un remboursement intégral contre restitution du bien.

Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant:

Garanties légales accordées au consommateur (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou

vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des

consommateurs (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>).

G.D. Luxembourg et Belgique: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres

européens des consommateurs (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale de deux ans.

Suisse: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale.

Italy

La Garanzia limitata HP è una garanzia commerciale fornita volontariamente da HP. Di seguito sono indicati nome e indirizzo della società HP responsabile della fornitura dei servizi coperti dalla Garanzia limitata HP nel vostro Paese:

Italia: HP Italy S.r.l., Via G. Di Vittorio 9, 20063 Cernusco S/Naviglio

I vantaggi della Garanzia limitata HP vengono concessi ai consumatori in aggiunta ai diritti derivanti dalla garanzia di due anni fornita dal venditore in caso di non conformità dei beni rispetto al contratto di vendita. Tuttavia, diversi fattori possono avere un impatto sulla possibilità di beneficiare di tali diritti. I diritti spettanti ai consumatori in forza della garanzia legale non sono in alcun modo limitati, né modificati dalla Garanzia limitata HP. Per ulteriori informazioni, si prega di consultare il seguente link: Garanzia legale per i clienti (<http://www.hp.com/go/eu-legal>), oppure visitare il sito Web dei Centri europei per i consumatori (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). I consumatori hanno il diritto di scegliere se richiedere un servizio usufruendo della Garanzia limitata HP oppure rivolgendosi al venditore per far valere la garanzia legale di due anni.

Spain

Su Garantía limitada de HP es una garantía comercial voluntariamente proporcionada por HP. El nombre y dirección de las entidades HP que proporcionan la Garantía limitada de HP (garantía comercial adicional del fabricante) en su país es:

España: HP Printing and Computing Solutions S.L. Calle Jose Echegaray 18 Las Rozas, 28232 Madrid

Los beneficios de la Garantía limitada de HP son adicionales a la garantía legal de 2 años a la que los consumidores tienen derecho a recibir del vendedor en virtud del contrato de compraventa; sin embargo, varios factores pueden afectar su derecho a recibir los beneficios bajo dicha garantía legal. A este respecto, la Garantía limitada de HP no limita o afecta en modo alguno los derechos legales del consumidor (<http://www.hp.com/go/eu-legal>). Para más información, consulte el siguiente enlace: Garantía legal del consumidor o puede visitar el sitio web de los Centros europeos de los consumidores (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Los clientes tienen derecho a elegir si reclaman un servicio acogiéndose a la Garantía limitada de HP o al vendedor de conformidad con la garantía legal de dos años.

Dan Mạch

Den begrænsede HP-garanti er en garanti, der ydes frivilligt af HP. Navn og adresse på det HP-selskab, der er ansvarligt for HP's begrænsede garanti i dit land, er som følger:

Danmark: HP Inc Danmark ApS, Engholm Parkvej 8, 3450, Allerød

Den begrænsede HP-garanti gælder i tillæg til eventuelle juridiske rettigheder, for en toårig garanti fra sælgeren af varer, der ikke er i overensstemmelse med salgsaftalen, men forskellige faktorer kan dog påvirke din ret til at opnå disse rettigheder. Forbrugers lovbestemte rettigheder begrænses eller påvirkes ikke på nogen måde af den begrænsede HP-garanti. Se nedenstående link for at få yderligere oplysninger: Forbrugers juridiske garanti (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) eller du kan besøge De Europæiske Forbrugercentres websted (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Forbrugere har ret til at vælge, om de vil gøre krav på service i henhold til HP's begrænsede garanti eller hos sælger i henhold til en toårig juridisk garanti.

Na Uy

HPs garanti er en begrenset og kommersiell garanti som HP selv har valgt å tilby. Følgende lokale selskap innestår for garantien:

Norge: HP Norge AS, Rolfbuktveien 4b, 1364 Fornebu

HPs garanti kommer i tillegg til det mangelsansvar HP har i henhold til norsk forbrukerkjøpslovgivning, hvor reklamasjonsperioden kan være to eller fem år, avhengig av hvor lenge salgsgjenstanden var ment å vare. Ulike faktorer kan imidlertid ha betydning for om du kvalifiserer til å kreve avhjelp iht slikt mangelsansvar. Forbrukers lovbestemte rettigheter begrenses ikke av HPs garanti. Hvis du vil ha mer informasjon, kan du klikke på følgende kobling: Juridisk garanti for forbruker (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) eller du kan besøke nettstedet til de europeiske forbrukersentrene (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Forbrukere har retten til å velge å kreve service under HPs garanti eller iht selgerens lovpålagte mangelsansvar.

Thụy Điển

HP:s begränsade garanti är en kommersiell garanti som tillhandahålls frivilligt av HP. Namn och adress till det HP-företag som ansvarar för HP:s begränsade garanti i ditt land är som följer:

Sverige: HP PPS Sverige AB, SE-169 73 Stockholm

Fördelarna som ingår i HP:s begränsade garanti gäller utöver de lagstadgade rättigheterna till tre års garanti från säljaren angående varans bristande överensstämmelse gentemot köpeavtalet, men olika faktorer kan påverka din rätt att utnyttja dessa rättigheter. Konsumentens lagstadgade rättigheter varken begränsas eller påverkas på något sätt av HP:s begränsade garanti. Mer information får du om du följer denna länk: Lagstadgad garanti för konsumenter (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) eller så kan du gå till European Consumer Centers webbplats (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Konsumenter har rätt att välja om de vill ställa krav enligt HP:s begränsade garanti eller på säljaren enligt den lagstadgade treåriga garantin.

Bồ Đào Nha

A Garantia Limitada HP é uma garantia comercial fornecida voluntariamente pela HP. O nome e a morada da entidade HP responsável pela prestação da Garantia Limitada HP no seu país são os seguintes:

Portugal: HPCP – Computing and Printing Portugal, Unipessoal, Lda., Edifício D. Sancho I, Quinta da Fonte, Porto Salvo, Lisboa, Oeiras, 2740 244

As vantagens da Garantia Limitada HP aplicam-se cumulativamente com quaisquer direitos decorrentes da legislação aplicável à garantia de dois anos do vendedor, relativa a defeitos do produto e constante do contrato de venda. Existem, contudo, vários fatores que poderão afetar a sua elegibilidade para beneficiar de tais direitos. Os direitos legalmente atribuídos aos consumidores não são limitados ou afetados de forma alguma pela Garantia Limitada HP. Para mais informações, consulte a ligação seguinte: Garantia legal do consumidor (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou visite o Web site da Rede dos Centros Europeus do Consumidor (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Os consumidores têm o direito de escolher se pretendem reclamar assistência ao abrigo da Garantia Limitada HP ou contra o vendedor ao abrigo de uma garantia jurídica de dois anos.

Hy Lạp và Síp

H Περιορισμένη εγγύηση HP είναι μια εμπορική εγγύηση η οποία παρέχεται εθελοντικά από την HP. Η επωνυμία και η διεύθυνση του νομικού προσώπου HP που παρέχει την Περιορισμένη εγγύηση HP στη χώρα σας είναι η εξής:

Ελλάδα /Κύπρος: HP Printing and Personal Systems Hellas EPE, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Ελλάδα /Κύπρος: HP Συστήματα Εκτύπωσης και Προσωπικών Υπολογιστών Ελλάς Εταιρεία Περιορισμένης Ευθύνης, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Τα προνόμια της Περιορισμένης εγγύησης HP ισχύουν επιπλέον των νόμιμων δικαιωμάτων για διετή εγγύηση έναντι του Πωλητή για τη μη συμμόρφωση των προϊόντων με τις συνομολογημένες συμβατικά ιδιότητες, ωστόσο η άσκηση των δικαιωμάτων σας αυτών μπορεί να εξαρτάται από διάφορους παράγοντες. Τα νόμιμα δικαιώματα των καταναλωτών δεν περιορίζονται ούτε επηρεάζονται καθ' οιονδήποτε τρόπο από την Περιορισμένη εγγύηση HP. Για περισσότερες πληροφορίες, συμβουλευτείτε την ακόλουθη τοποθεσία web: Νόμιμη εγγύηση καταναλωτή (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ή μπορείτε να επισκεφτείτε την τοποθεσία web των Ευρωπαϊκών Κέντρων Καταναλωτή (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Οι καταναλωτές έχουν το δικαίωμα να επιλέξουν αν θα αξιώσουν την υπηρεσία στα πλαίσια της Περιορισμένης εγγύησης HP ή από τον πωλητή στα πλαίσια της νόμιμης εγγύησης δύο ετών.

Hungary

A HP korlátozott jótállás egy olyan kereskedelmi jótállás, amelyet a HP a saját elhatározásából biztosít. Az egyes országokban a HP mint gyártó által vállalt korlátozott jótállást biztosító vállalatok neve és címe a jótállási jegyen vagy a termékhez csatolt egyéb dokumentumban található, vagy ennek hiányában erről az eladó ad tájékoztatást.

Budapest, Hungary, (BUD): HP Inc Magyarország Kft. 1117 Budapest, Újbuda Allee Corner Október huszonharmadika u. 8-10.

A HP korlátozott jótállásban biztosított jogok azokon a jogokon felül illetik meg Önt, amelyek a termékeknek az adásvételi szerződés szerinti minőségére vonatkozó kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosságból, továbbá ha az Ön által vásárolt termékre alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállásból erednek, azonban számos körülmény hatással lehet arra, hogy ezek a jogok

Önt megilletik-e. További információért kérjük, keresse fel a következő webhelyet: Jogi Tájékoztató Fogyasztóknak (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) vagy látogassa meg az Európai Fogyasztói Központok webhelyét (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). A fogyasztóknak jogában áll, hogy megválasszák, hogy a jótállással kapcsolatos igényüket a HP korlátozott jótállás alapján vagy a kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosság, illetve, ha alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállás alapján érvényesítik.

Cộng hòa Séc

Omezená záruka HP je obchodní zárukou dobrovolně poskytovanou společností HP. Názvy a adresy společností skupiny HP, které odpovídají za plnění omezené záruky HP ve vaší zemi, jsou následující:

Česká republika: HP Inc Czech Republic s. r. o., Za Brumlovkou 5/1559, 140 00 Praha 4

Výhody, poskytované omezenou zárukou HP, se uplatňují jako doplněk k jakýmkoli právním nárokům na dvouletou záruku poskytnutou prodejcem v případě nesouladu zboží s kupní smlouvou. Váš nárok na uznání těchto práv však může záviset na mnohých faktorech. Omezená záruka HP žádným způsobem neomezuje ani neovlivňuje zákonná práva zákazníka. Další informace získáte kliknutím na následující odkaz: Zákonná záruka spotřebitele (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) případně můžete navštívit webové stránky Evropského spotřebitelského centra (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Spotřebitelé mají právo se rozhodnout, zda chtějí službu reklamovat v rámci omezené záruky HP nebo v rámci zákonem stanovené dvouleté záruky u prodejce.

Slovakia

Obmedzená záruka HP je obchodná záruka, ktorú spoločnosť HP poskytuje dobrovoľne. Meno a adresa subjektu HP, ktorý zabezpečuje plnenie vyplývajúce z Obmedzenej záruky HP vo vašej krajine:

Slovenská republika: HP Inc Slovakia, s.r.o., Galvaniho 7, 821 04 Bratislava

Výhody Obmedzenej záruky HP sa uplatnia vedľa prípadných zákazníkových zákonných nárokov voči predávajúcemu z väd, ktoré spočívajú v nesúlade vlastností tovaru s jeho popisom podľa predmetnej zmluvy. Možnosť uplatnenia takých prípadných nárokov však môže závisieť od rôznych faktorov. Služby Obmedzenej záruky HP žiadnym spôsobom neobmedzujú ani neovplyvňujú zákonné práva zákazníka, ktorý je spotrebiteľom. Ďalšie informácie nájdete na nasledujúcom prepojení: Zákonná záruka spotrebiteľa (<http://www.hp.com/go/eu-legal>), prípadne môžete navštíviť webovú lokalitu európskych zákazníckych stredísk (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Spotrebiteľia majú právo zvoliť si, či chcú uplatniť servis v rámci Obmedzenej záruky HP alebo počas zákonnej dvojiročnej záručnej lehoty u predajcu.

Poland

Ograniczona gwarancja HP to komercyjna gwarancja udzielona dobrowolnie przez HP. Nazwa i adres podmiotu HP odpowiedzialnego za realizację ograniczonej gwarancji HP w Polsce:

Polska: HP Inc Polska sp. z o.o., ul. Szturmowa 2a, 02-678 Warszawa, wpisana do rejestru przedsiębiorców prowadzonego przez Sąd Rejonowy dla m.st. Warszawy w Warszawie, XIII Wydział Gospodarczy Krajowego Rejestru Sądowego, pod numerem KRS 0000546115, NIP 5213690563, REGON 360916326, BDO 000006211, kapitał zakładowy 480.500 PLN.

Świadczenia wynikające z Ograniczonej gwarancji HP stanowią dodatek do praw przysługujących nabywcy w związku z dwuletnią odpowiedzialnością sprzedawcy z tytułu niezgodności towaru

z umową (rękojmią). Niemniej, na możliwość korzystania z tych praw mają wpływ różne czynniki. Ograniczona gwarancja HP w żaden sposób nie ogranicza praw konsumenta ani na nie nie wpływa. Więcej informacji można znaleźć pod następującym łączem: Gwarancja prawna konsumenta (<http://www.hp.com/go/eu-legal>), można także odwiedzić stronę internetową Europejskiego Centrum Konsumentckiego (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Konsumenti mają prawo wyboru co do możliwości skorzystania albo z usług gwarancyjnych przysługujących w ramach Ograniczonej gwarancji HP albo z uprawnień wynikających z dwuletniej rękojmi w stosunku do sprzedawcy.

Bulgaria

Ograniczena gwarancja na HP przedstawia tęrgowęską gwarancję, dobrowolno dostawiana od HP. Imeto i adresęt na дружеството на HP за вашата страна, отговорно за предоставянето на гаранционната поддръжка в рамките на Ograniczena gwarancja na HP, са както следва:

HP Inc Bulgaria EOOD (Ейч Пи Инк България ЕООД), HP Inc България ЕООД, Бизнес Парк София, 1766 София, сграда 10, България

Предимствата на Ograniczena gwarancja na HP се прилагат в допълнение към всички законови права за двугодишна гаранция от продавача при несъответствие на стоката с договора за продажба. Въпреки това, различни фактори могат да окажат влияние върху условията за получаване на тези права. Законовите права на потребителите не са ограничени или засегнати по никакъv начин от Ograniczena gwarancja na HP. За допълнителна информация, моля вижте Правната гаранция на потребителя (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) или посетете уебсайта на Европейския потребителски център (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Потребителите имат правото да избират дали да претендират за извършване на услуга в рамките на Ograniczena gwarancja na HP или да погърсят такава от търговеца в рамките на двугодишната правна гаранция.

Romania

Garanția limitată HP este o garanție comercială furnizată în mod voluntar de către HP. Numele și adresa entitatii HP răspunzatoare de punerea în aplicare a Garanției limitate HP în țara dumneavoastră sunt următoarele:

România: HP Inc Romania SRL, 5 Fabrica de Glucoza Str., Building F, Ground Floor and Floor 8, 2nd District, București

Beneficiile Garanției limitate HP se aplică suplimentar față de orice drepturi privind garanția de doi ani oferită de vânzător pentru neconformitatea bunurilor cu contractul de vânzare; cu toate acestea, diversi factori pot avea impact asupra eligibilității dvs. de a beneficia de aceste drepturi. Drepturile legale ale consumatorului nu sunt limitate sau afectate în vreun fel de Garanția limitată HP. Pentru informații suplimentare consultați următorul link: garanția acordată consumatorului prin lege (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) sau puteți accesa site-ul Centrul European al Consumatorilor (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumatorii au dreptul să alegă dacă să pretindă despăgubiri în cadrul Garanției limitate HP sau de la vânzător, în cadrul garanției legale de doi ani.

Belgium and the Netherlands

De Beperkte Fabrieksgarantie van HP is een commerciële garantie vrijwillig verstrekt door HP. De naam en het adres van de HP-entiteit die verantwoordelijk is voor het uitvoeren van de Beperkte Fabrieksgarantie van HP in uw land is als volgt:

Nederland: HP Nederland B.V., Startbaan 16, 1187 XR Amstelveen

België: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, ondernemingsnummer 0597.618.285

De voordelen van de Beperkte Fabrieksgarantie van HP vormen een aanvulling op de wettelijke garantie voor consumenten gedurende twee jaren na de levering te verlenen door de verkoper bij een gebrek aan conformiteit van de goederen met de relevante koopovereenkomst. Niettemin kunnen diverse factoren een impact hebben op de eventuele aanspraak van de consument op deze wettelijke rechten. De wettelijke rechten van de consument worden op geen enkele wijze beperkt of beïnvloed door de Beperkte Fabrieksgarantie van HP. Raadpleeg voor meer informatie de volgende webpagina: Wettelijke garantie voor consumenten (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) of u kan de website van het Europees Consumenten Centrum bezoeken (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumenten hebben het recht om te kiezen tussen enerzijds de Beperkte Fabrieksgarantie van HP of anderzijds het aanspreken van de verkoper ter uitoefening van de wettelijke garantie.

Phần Lan

HP:n rajoitettu takuu on HP:n vapaaehtoisesti antama kaupallinen takuu. HP:n myöntämästä takuusta maassanne vastaavan HP:n edustajan yhteystiedot ovat:

Suomi: HP Finland Oy, Piispankalliontie, FIN - 02200 Espoo

HP:n takuun edut ovat voimassa mahdollisten kuluttajansuojalakiin perustuvien oikeuksien lisäksi sen varalta, että tuote ei vastaa myyntisopimusta. Saat lisätietoja seuraavasta linkistä: Kuluttajansuoja (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) tai voit käydä Euroopan kuluttajakeskuksen sivustolla (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Kuluttajilla on oikeus vaatia virheen korjausta HP:n takuun ja kuluttajansuojan perusteella HP:ita tai myyjältä.

Slovenia

Omejena garancija HP je prostovoljna trgovska garancija, ki jo zagotavlja podjetje HP. Ime in naslov poslovne enote HP, ki je odgovorna za omejeno garancijo HP v vaši državi, sta naslednja:

Slovenija: HP Europe B.V. Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

Ugodnosti omejene garancije HP veljajo poleg zakonskih pravic, ki ob sklenitvi kupoprodajne pogodbe izhajajo iz dveletne garancije prodajalca v primeru neskladnosti blaga, vendar lahko na izpolnjevanje pogojev za uveljavitev pravic vplivajo različni dejavniki. Omejena garancija HP nikakor ne omejuje strankinih z zakonom predpisanih pravic in ne vpliva nanje. Za dodatne informacije glejte naslednjo povezavo: Strankino pravno jamstvo (<http://www.hp.com/go/eu-legal>); ali pa obiščite spletno mesto evropskih središč za potrošnike (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Potrošniki imajo pravico izbrati, ali bodo uveljavljali pravice do storitev v skladu z omejeno garancijo HP ali proti prodajalcu v skladu z dvoletno zakonsko garancijo.

Croatia

HP ograničeno jamstvo komercijalno je dobrovoljno jamstvo koje pruža HP. Ime i adresa HP subjekta odgovornog za HP ograničeno jamstvo u vašoj državi:

Hrvatska: HP Computing and Printing d.o.o. za računalne i srodne aktivnosti, Radnička cesta 41, 10000 Zagreb

Pogodnosti HP ograničenog jamstva vrijede zajedno uz sva zakonska prava na dvogodišnje jamstvo kod bilo kojeg prodavača s obzirom na nepodudaranje robe s ugovorom o kupnji. Međutim, razni faktori mogu utjecati na vašu mogućnost ostvarivanja tih prava. HP ograničeno jamstvo ni na koji način ne utječe niti ne ograničava zakonska prava potrošača. Dodatne informacije potražite na ovoj adresi: Zakonsko jamstvo za potrošače (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ili možete posjetiti web-mjesto Europskih potrošačkih centara (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Potrošači imaju pravo odabrati žele li ostvariti svoja potraživanja u sklopu HP ograničenog jamstva ili pravnog jamstva prodavača u trajanju ispod dvije godine.

Latvia

HP ierobežotā garantija ir komercgarantija, kuru brīvprātīgi nodrošina HP. HP uzņēmums, kas sniedz HP ierobežotās garantijas servisa nodrošinājumu jūsu valstī:

Latvija: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ierobežotās garantijas priekšrocības tiek piedāvātas papildus jebkurām likumīgajām tiesībām uz pārdevēja un/vai ražotāju nodrošinātu divu gadu garantiju gadījumā, ja preces neatbilst pirkuma līgumam, tomēr šo tiesību saņemšanu var ietekmēt vairāki faktori. HP ierobežotā garantija nekādā veidā neierobežo un neietekmē patērētāju likumīgās tiesības. Lai iegūtu plašāku informāciju, izmantojiet šo saiti: Patērētāju likumīgā garantija (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) vai arī Eiropas Patērētāju tiesību aizsardzības centra tīmekļa vietni (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Patērētājiem ir tiesības izvēlēties, vai pieprasīt servisa nodrošinājumu saskaņā ar HP ierobežoto garantiju, vai arī pārdevēja sniegto divu gadu garantiju.

Lithuania

HP ribotoji garantija yra HP savanoriškai teikiama komercinė garantija. Toliau pateikiami HP bendrovių, teikiančių HP garantiją (gamintojo garantiją) jūsų šalyje, pavadinimai ir adresai:

Lietuva: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ribotoji garantija papildomai taikoma kartu su bet kokiais kitomis įstatymais nustatytais teisėmis į pardavėjo suteikiamą dviejų metų laikotarpio garantiją dėl prekių atitikties pardavimo sutarčiai, tačiau tai, ar jums ši teisė bus suteikiama, gali priklausyti nuo įvairių aplinkybių. HP ribotoji garantija niekaip neapriboja ir neįtakoja įstatymais nustatytų vartotojo teisių. Daugiau informacijos rasite paspaudę šią nuorodą: Teisinė vartotojo garantija (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) arba apsilankę Europos vartotojų centro internetinėje svetainėje (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Vartotojai turi teisę prašyti atlikti techninį aptarnavimą pagal HP ribotąją garantiją arba pardavėjo teikiamą dviejų metų įstatymais nustatytą garantiją.

Estonia

HP piiratud garantii on HP poolt vabatahtlikult pakutav kaubanduslik garantii. HP piiratud garantii eest vastutab HP üksus aadressil:

Eesti: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP piiratud garantii rakendub lisaks seaduses ettenähtud müüjapoolsele kaheaastasele garantiile, juhul kui toode ei vasta müüjalepingu tingimustele. Siiski võib esineda asjaolusid, mille puhul teie jaoks need õigused ei pruugi kehtida. HP piiratud garantii ei piira ega mõjuta mingil moel tarbija seadusjärgseid õigusi. Lisateavet leiate järgmiselt lingilt: tarbija õiguslik garantii (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) või võite külastada Euroopa tarbijakeskuste

veebisaiti (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Tarbijal on õigus valida, kas ta soovib kasutada HP piiratud garantiid või seadusega ette nähtud müüjapoolset kaheaastast garantiid.

Limited Warranty Statement for HP Print Cartridges, Imaging Drums, and Imaging Units for use with HP LaserJet Printers, HP Laser Printers and Samsung Branded Laser Printers

This product is covered by the HP Commercial/Limited Warranty in countries/regions authorized for use/distribution. For complete warranty details, see: hp.com/toner/info.

Bản công bố về bảo hành có giới hạn dành cho bộ dụng cụ bảo trì và vật tư tiêu hao có thời gian sử dụng dài

Chúng tôi bảo đảm rằng sản phẩm HP này không có các khiếm khuyết về vật liệu và tay nghề cho đến khi a) máy in báo sắp hết thời gian sử dụng trên bảng điều khiển hoặc b) hết thời gian bảo hành, tùy theo thời điểm nào đến trước. Bộ dụng cụ Bảo trì Ngăn ngừa Thay thế hoặc sản phẩm LLC có bảo hành hữu hạn 90 ngày chỉ dành cho linh kiện tính từ ngày mua trước.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khiếm khuyết hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.


Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CHỈ BẢO HÀNH NẾU TRÊN VÀ KHÔNG CÓ BẢO HÀNH HAY ĐIỀU KIỆN NÀO KHÁC, DÙ BẢNG VẤN BẮN HOẶC LỜI NÓI, ĐƯỢC TRUYỀN ĐẠT RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐƯỢC ÁP DỤNG. HP ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI MỌI BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG BÁN, MỨC ĐỘ THỎA MÃN VÀ PHÙ HỢP VỚI BẤT KỲ MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MẮT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI VÀ BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Chính sách của HP về mực in không phải của HP

HP không khuyến nghị sử dụng các hộp mực không phải của HP, dù là còn mới hay đã tái sản xuất.

 **GHI CHÚ:** Đối với các sản phẩm máy in HP, việc sử dụng hộp mực không phải của HP hoặc hộp mực được nạp lại sẽ không ảnh hưởng đến bảo hành hoặc bất kỳ hợp đồng hỗ trợ nào của HP dành cho khách hàng. Tuy nhiên, nếu sản phẩm bị lỗi hoặc hỏng hóc do việc sử dụng hộp mực không phải của HP

hoặc hộp mực được nạp lại, HP sẽ tính phí thời gian tiêu chuẩn và phí nguyên vật liệu để bảo dưỡng sản phẩm đối với lỗi hoặc hỏng hóc cụ thể.

Trang web chống hàng giả HP

Truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp hộp mực HP và thông báo trên bảng điều khiển sẽ cho biết hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem liệu hộp mực này có phải là chính hãng hay không và thực hiện các bước để khắc phục sự cố.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực HP chính hãng nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Trang trạng thái của mực in cho biết đã lắp một hộp mực in không phải của HP.
- Bạn gặp phải nhiều sự cố với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như hộp mực thông thường (ví dụ như bao gói khác với kiểu bao gói của HP).

Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in

Hộp mực in HP được sử dụng với sản phẩm này chứa một chip bộ nhớ hỗ trợ việc vận hành sản phẩm.

Ngoài ra, chip bộ nhớ này còn thu thập một số thông tin nhất định về việc sử dụng sản phẩm, chẳng hạn như: ngày hộp mực in được lắp vào lần đầu tiên, ngày gần nhất hộp mực in được sử dụng, số trang đã in bằng hộp mực in này, tổng số trang, chế độ in đã sử dụng, mọi lỗi in có thể đã xảy ra và kiểu sản phẩm. Thông tin này giúp các sản phẩm thiết kế trong tương lai của HP đáp ứng được nhu cầu in của khách hàng.

Dữ liệu được thu thập từ chip bộ nhớ của hộp mực in không chứa thông tin có thể được sử dụng để nhận dạng khách hàng hoặc người sử dụng hộp mực in hay sản phẩm của họ.

HP thu thập mẫu của chip bộ nhớ từ các hộp mực in được trả lại cho chương trình hoàn trả và tái chế miễn phí của HP (Đối tác Toàn cầu của HP: www.hp.com/hprecycle). Các chip bộ nhớ từ mẫu này được đọc và nghiên cứu để cải thiện sản phẩm của HP trong tương lai. Các đối tác của HP hỗ trợ tái chế hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào dữ liệu này.

Bất kỳ bên thứ ba nào xử lý hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào thông tin ẩn danh trên chip bộ nhớ.

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối

HÃY ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẦN MỀM NÀY: Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối ("EULA") này là một thỏa thuận pháp lý giữa (a) bạn (với tư cách cá nhân hoặc tổ chức) và (b) HP Inc. ("HP"), chi phối việc bạn dùng ứng dụng Đăng nhập một lần được cài đặt trên thiết bị in của bạn hoặc được HP cung cấp để dùng với thiết bị in của bạn ("Phần mềm").

Bản sửa đổi hoặc phụ lục của EULA này có thể đi kèm Sản phẩm của HP.

CÁC QUYỀN TRONG PHẦN MỀM NÀY CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ BAN ĐỒNG Ý VỚI TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA EULA NÀY. KHI CÀI ĐẶT, SAO CHÉP, TẢI XUỐNG HOẶC SỬ DỤNG PHẦN MỀM THEO CÁCH KHÁC, BAN ĐỒNG Ý CHỊU SỰ RÀNG BUỘC CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP NÀY, THÌ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA BẠN LÀ NGAY LẬP TỨC DỪNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM VÀ GỠ CÀI ĐẶT SẢN PHẨM KHỎI THIẾT BỊ CỦA BẠN.

EULA NÀY LÀ THỎA THUẬN TOÀN CẦU VÀ KHÔNG DÀNH CHO CHO QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỤ THỂ NÀO. NẾU BẠN CÓ ĐƯỢC PHẦN MỀM NÀY VỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI TIỂU DÙNG THEO DIỄN GIẢI CỦA LUẬT NGƯỜI TIỂU DÙNG CÓ LIÊN QUAN TẠI QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỦA BẠN, THÌ DÙ CHO NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY MẪU THUẦN, KHÔNG NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY ẢNH HƯỞNG TỚI BẤT KỶ QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG THỂ LOẠI TRỪ THEO LUẬT ĐỊNH NÀO MÃ BẠN ĐƯỢC HƯỞNG THEO LUẬT NGƯỜI TIỂU DÙNG VÀ EULA NÀY TUÂN THEO NHỮNG QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ĐÓ. HÃY THAM KHẢO PHẦN 17 ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI TIỂU DÙNG.

1. **CẤP GIẤY PHÉP.** HP sẽ cấp cho bạn các quyền sau, với điều kiện bạn tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của EULA này: Trong trường hợp bạn đại diện cho một pháp nhân hoặc tổ chức, các điều khoản và điều kiện trong Phần 1 này cũng sẽ được áp dụng cho việc sử dụng, sao chép và lưu trữ Phần mềm trên các thiết bị của pháp nhân hoặc tổ chức tương ứng.
 - a. Sử dụng. Bạn có thể sử dụng một bản sao Phần mềm trên thiết bị của bạn cho mục đích truy cập và sử dụng Phần mềm. Bạn không thể tách rời các bộ phận cấu thành của Phần mềm để sử dụng trên nhiều thiết bị. Bạn không có quyền phân phối Phần mềm, cũng như không có quyền điều chỉnh Phần mềm hay vô hiệu hóa bất cứ tính năng kiểm soát hoặc cấp phép nào của Phần mềm. Bạn có thể tải Phần mềm vào bộ nhớ tạm thời (RAM) trên thiết bị của bạn cho mục đích sử dụng Phần mềm.
 - b. Lưu trữ. Bạn có thể sao chép Phần mềm vào bộ nhớ cục bộ hoặc thiết bị lưu trữ trên thiết bị của bạn.
 - c. Sao chép. Bạn có thể tạo các bản lưu trữ hoặc sao lưu Phần mềm, với điều kiện là bản sao chứa tất cả các thông báo bản quyền của Phần mềm gốc và chỉ được sử dụng cho mục đích sao lưu.
 - d. Bảo lưu các Quyền. HP và nhà cung cấp của mình bảo lưu tất cả các quyền không được trao cụ thể trong EULA này.
 - e. Phần mềm miễn phí. Bất kể các điều khoản và điều kiện của EULA này là gì, nhưng tất cả hoặc bất kỳ phần nào của Phần mềm tạo thành phần mềm không độc quyền của HP hoặc phần mềm được bên thứ ba cung cấp theo giấy phép công khai ("Phần mềm miễn phí") đều được cấp phép cho bạn theo các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận cấp phép phần mềm hoặc tài liệu khác đi kèm với Phần mềm miễn phí đó tại thời điểm tải xuống, cài đặt hoặc sử dụng Phần mềm miễn phí. Việc bạn sử dụng Phần mềm miễn phí sẽ được chi phối hoàn toàn bằng bằng các điều khoản và điều kiện của giấy phép đó.
2. **NÂNG CẤP.** Để sử dụng Phần mềm được xác định là bản nâng cấp, trước tiên, bạn phải được cấp phép cho Phần mềm gốc được HP xác nhận là đủ điều kiện để nâng cấp. Sau khi nâng cấp, bạn không thể sử dụng các Sản phẩm Phần mềm ban đầu đã giúp bạn có đủ điều kiện nâng cấp nữa.
3. **PHẦN MỀM BỔ SUNG.** EULA này áp dụng cho các bản cập nhật hoặc bổ sung cho Phần mềm gốc do HP cung cấp, trừ khi HP cung cấp các điều khoản khác kèm theo bản cập nhật hoặc bổ sung này. Trong trường hợp có xung đột giữa các điều khoản đó, các điều khoản khác sẽ được ưu tiên áp dụng.
4. **CHUYỂN NHƯỢNG.**
 - a. Bên thứ ba. Người dùng ban đầu của Phần mềm có thể thực hiện chuyển nhượng một lần Phần mềm cho một người dùng cuối khác. Mọi chuyển nhượng phải bao gồm tất cả các bộ phận cấu thành, phương tiện, tài liệu in, EULA này và Chứng nhận xác thực, nếu áp dụng. Không được tiến hành chuyển nhượng gián tiếp, chẳng hạn như ký gửi. Trước khi chuyển nhượng, người dùng cuối nhận sản phẩm được chuyển nhượng phải đồng ý với tất cả điều khoản của EULA này. Khi chuyển nhượng Phần mềm, giấy phép của bạn tự động bị chấm dứt.

- b. Hạn chế. Bạn không được thuê, cho thuê hoặc cho mượn Phần mềm hoặc sử dụng Phần mềm cho mục đích sử dụng chia sẻ thương mại theo thời gian hoặc theo nhóm. Bạn không được cấp giấy phép con, chuyển giao hoặc chuyển nhượng Phần mềm, trừ khi được quy định rõ ràng trong EULA này.
- 5. QUYỀN SỞ HỮU.** Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong Phần mềm và tài liệu cho người dùng đều thuộc sở hữu của HP hoặc nhà cung cấp của HP và được bảo vệ theo pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở luật bản quyền, luật bí quyết thương mại và luật thương hiệu của Hoa Kỳ, cũng như các luật hiện hành khác và các quy định trong hiệp ước quốc tế. Bạn không được xóa bất kỳ thông tin nhận dạng sản phẩm, thông báo bản quyền hoặc hạn chế quyền sở hữu nào khỏi Phần mềm.
- 6. GIỚI HẠN ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU ĐẢO NGƯỢC.** Bạn không được nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược hoặc phân tách Phần mềm, ngoại trừ và chỉ trong phạm vi được phép thực hiện như vậy theo yêu cầu của luật pháp hiện hành bất kể giới hạn này, hoặc nếu được nêu rõ ràng trong EULA này.
- 7. ĐIỀU KHOẢN.** EULA này sẽ có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt hoặc hủy bỏ. EULA này cũng sẽ chấm dứt khi bạn không tuân thủ các điều kiện đã được nêu trong EULA này hoặc bất kỳ điều kiện hoặc điều khoản nào của EULA này.
- 8. THIẾT LẬP TÀI KHOẢN.**
- a. Bạn phải đăng ký và thiết lập tài khoản theo ID HP để sử dụng Phần mềm. Bạn có trách nhiệm kiểm tra và bảo trì tất cả các thiết bị, dịch vụ và phần mềm cần thiết để truy cập và sử dụng tài khoản ID HP, mọi ứng dụng được liên kết qua Phần mềm này và các thiết bị của bạn, cũng như chi trả bất kỳ khoản phí áp dụng nào.
- b. **BẠN HOÀN TOÀN CHỊU TRÁCH NHIỆM GIỮ BÍ MẬT BẤT KỲ TÊN NGƯỜI DÙNG VÀ MẬT KHẨU NÀO DO PHẦN MỀM THU THẬP.** Bạn phải thông báo ngay cho HP về mọi việc sử dụng trái phép tài khoản ID HP của bạn hoặc mọi vụ việc vi phạm khác liên quan đến Phần mềm này hoặc các thiết bị được cài đặt Phần mềm.
- 9. THÔNG BÁO THU THẬP DỮ LIỆU.** HP có thể thu thập tên người dùng, mật khẩu, địa chỉ IP của thiết bị và/hoặc các thông tin xác thực khác được bạn sử dụng để truy cập ID HP và các ứng dụng khác nhau được kết nối qua Phần mềm này. HP có thể sử dụng dữ liệu này để tối ưu hóa hiệu suất phần mềm dựa theo sở thích của người dùng, cung cấp dịch vụ hỗ trợ và bảo trì, cũng như bảo đảm tính bảo mật và sự toàn vẹn của phần mềm. Bạn có thể đọc thêm thông tin về việc thu thập dữ liệu trong các phần có tiêu đề "Dữ liệu được chúng tôi thu thập" và "Cách thức chúng tôi sử dụng dữ liệu" trong [Tuyên bố về quyền riêng tư của HP](#).
- 10. TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ BẢO HÀNH.** THEO PHẠM VI TỐI ĐA MÀ LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, HP VÀ NHÀ CUNG CẤP CỦA HP CUNG CẤP PHẦN MỀM "NGUYÊN TRẠNG" VÀ CÙNG VỚI TẤT CẢ CÁC LỖI, VÀ QUA TÀI LIỆU NÀY, HP KHƯỞC TỪ MỌI BẢO HÀNH, NGHĨA VỤ VÀ ĐIỀU KIỆN, DÙ RÕ RÀNG, NGỤ Ý HAY THEO LUẬT ĐỊNH, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO HÀNH: (i) VỀ NHÃN HIỆU VÀ SỰ KHÔNG VI PHẠM; (ii) VỀ TÍNH BÀN ĐƯỢC; (iii) VỀ TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ; (iv) RẰNG PHẦN MỀM SẼ HOẠT ĐỘNG VỚI VẬT TƯ HOẶC PHỤ KIỆN KHÔNG PHẢI CỦA HP; VÀ (v), VỀ TÌNH TRẠNG KHÔNG CÓ VIRUS CỦA PHẦN MỀM. Một số quốc gia/khu vực pháp lý không cho phép loại trừ bảo hành hoặc giới hạn ngụ ý trên thời hạn bảo hành ngụ ý, vì vậy tuyên bố miễn trừ trách nhiệm được nêu trên có thể không áp dụng cho bạn một cách tổng thể.

11. **GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM.** Tùy theo luật pháp địa phương, bất kể những thiệt hại mà bạn phải gánh chịu, toàn bộ trách nhiệm của HP và nhà cung cấp của hãng theo bất kỳ điều khoản nào của EULA này, và biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo EULA này, sẽ được giới hạn là khoản tiền mà bạn thực chi cho Phần mềm hoặc số tiền 5 USD, tùy theo khoản tiền nào lớn hơn. TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC NHÀ CUNG CẤP CỦA HÃNG SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở THIẾT HẠI DO TỔN THẤT LỢI NHUẬN, MẤT THÔNG TIN BÍ MẬT HOẶC THÔNG TIN KHÁC, DO TÌNH TRẠNG GIÁN ĐOẠN KINH DOANH, DO THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN HOẶC DO VIỆC MẤT QUYỀN RIÊNG TƯ) PHÁT SINH TỪ BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM HOẶC VIỆC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM HOẶC TÌNH TRẠNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN BẤT KỲ QUY ĐỊNH NÀO CỦA EULA NÀY, NGAY CẢ KHI HP HOẶC BẤT KỲ NHÀ CUNG CẤP NÀO ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG XUẤT HIỆN CÁC THIẾT HẠI NÀY VÀ NGAY CẢ KHI CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG MANG LẠI KẾT QUẢ. Một số tiểu bang/khu vực pháp lý không cho phép việc loại trừ hoặc giới hạn đối với các thiệt hại tình cờ hoặc do hậu quả, nên hạn chế và loại trừ trên có thể không áp dụng cho bạn.
12. **KHÁCH HÀNG LÀ CHÍNH PHỦ HOA KỲ.** Tuân theo FAR 12.211 và 12.212, Phần mềm máy tính thương mại, Tài liệu của phần mềm máy tính, và Dữ liệu kỹ thuật cho các mục thương mại đều được Chính phủ Hoa Kỳ cấp phép theo thỏa thuận cấp phép thương mại của HP.
13. **TUÂN THỦ LUẬT XUẤT KHẨU.** Bạn phải tuân theo mọi luật pháp và quy định của Hoa Kỳ và các quốc gia khác ("Luật xuất khẩu") để bảo đảm rằng Phần mềm không (1) được xuất khẩu, dù là trực tiếp hoặc gián tiếp, theo cách thức vi phạm Luật xuất khẩu, hoặc (2) được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào bị Luật xuất khẩu nghiêm cấm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát triển vũ khí sinh học, hóa học và hạt nhân.
14. **KHẢ NĂNG VÀ THẨM QUYỀN VỚI HỢP ĐỒNG.** Bạn thể hiện rằng bạn đủ tuổi hợp pháp tại quốc gia cư trú của mình, nếu áp dụng, được người lao động ủy quyền hợp pháp để ký kết hợp đồng này.
15. **LUẬT HIỆN HÀNH.** EULA này chịu sự điều chỉnh của luật Bang California, Hoa Kỳ.
16. **THỎA THUẬN TỔNG THỂ.** Trừ trường hợp bạn đã ký kết thỏa thuận cấp phép riêng cho Phần mềm, EULA này (bao gồm mọi phụ lục hoặc phần sửa đổi cho EULA này đi kèm với Sản phẩm HP) là toàn bộ thỏa thuận giữa bạn và HP về Phần mềm, và thỏa thuận này sẽ thay thế tất cả các thông tin trao đổi, bằng văn bản hoặc lời nói, đề xuất và tuyên bố hiện có liên quan đến Phần mềm hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi của EULA này. Trong trường hợp các điều khoản của chương trình hoặc chính sách của HP cho các dịch vụ hỗ trợ có xung đột với các điều khoản của EULA này thì điều khoản của EULA sẽ được ưu tiên áp dụng.
17. **QUYỀN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG.** Người tiêu dùng ở một số quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ có thể được hưởng lợi từ các quyền và biện pháp khắc phục nhất định theo quy định của luật người tiêu dùng đối với những vấn đề mà trách nhiệm của HP theo luật không được giới hạn hoặc miễn trừ. Nếu bạn có được phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo diễn giải trong luật người tiêu dùng có liên quan của quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của bạn, các quy định trong EULA này (bao gồm tuyên bố miễn trừ bảo hành, giới hạn và loại trừ trách nhiệm) phải tuân theo luật hiện hành và chỉ áp dụng theo phạm vi tối đa mà luật hiện hành cho phép.

Người tiêu dùng Australia: Nếu bạn có được Phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo diễn giải của "Luật tiêu dùng Australia" trong Đạo luật cạnh tranh và tiêu dùng của Australia 2010 (Cth) thì dù cho có bất kỳ quy định nào khác của EULA này:

- a. Phần mềm đi kèm các bảo đảm không thể loại trừ theo Luật tiêu dùng Australia, bao gồm việc hàng hóa có chất lượng có thể chấp nhận và dịch vụ được cung cấp một cách chuyên nghiệp và tận tình. Bạn có quyền được thay thế hoặc hoàn lại tiền cho lỗi nghiêm trọng và được bồi thường cho bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại hợp lý có thể lường trước nào khác. Bạn cũng có quyền sửa chữa hoặc thay thế Phần mềm nếu chất lượng phần mềm không chấp nhận được và lỗi chưa đủ để coi là lỗi nghiêm trọng

- b. không điều nào trong EULA này loại trừ, giới hạn hoặc chỉnh sửa được bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục, hoặc bất kỳ bảo đảm, bảo hành hoặc điều khoản và điều kiện khác được áp dụng và quy định trong Luật tiêu dùng Australia không thể loại trừ hoặc giới hạn theo luật; và
- c. lợi ích mà bảo hành công khai trong EULA này cung cấp cho bạn được thêm vào các quyền và biện pháp khắc phục khác bạn được hưởng theo Luật tiêu dùng Australia. Các quyền của bạn theo Luật tiêu dùng Australia sẽ được ưu tiên trong trường hợp các quyền này không nhất quán với bất kỳ giới hạn nào có trong bảo hành công khai.

Phần mềm có thể chứa dữ liệu do người dùng tạo. Sau đây, HP thông báo rằng nếu HP sửa chữa Phần mềm của bạn, những dữ liệu đó có thể bị mất. Theo phạm vi tối đa mà luật cho phép, trách nhiệm của HP trong EULA này sẽ được giới hạn và loại trừ trong trường hợp vấn đề mất mát dữ liệu này xảy ra.

Nếu bạn cho rằng mình được quyền hưởng bất kỳ bảo hành nào theo thỏa thuận này, hoặc được hưởng bất kỳ biện pháp khắc phục nào ở trên, vui lòng liên hệ HP:

Table A-1

HP PPS Australia Pty Ltd
Building F, 1 Homebush Bay Drive
Rhodes, NSW 2138
Australia

Để mở yêu cầu trợ giúp hoặc khiếu nại bảo hành, vui lòng gọi đến 13 10 47 (nội địa Australia) hoặc +61 2 8278 1039 (nếu gọi quốc tế), hay truy cập www.hp.com.au và chọn tab "Support" (Hỗ trợ) để biết các tùy chọn dịch vụ khách hàng mới nhất.

Nếu bạn là người tiêu dùng theo diễn giải trong Luật tiêu dùng Australia và bạn mua Sản phẩm hoặc gói bảo hành và dịch vụ hỗ trợ cho phần Phần mềm với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng ban đầu không phải là cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình, thì dù cho có bất kỳ quy định nào khác trong EULA này, HP giới hạn trách nhiệm của mình đối với lỗi tuân thủ bảo đảm cho người tiêu dùng như sau:

- a. việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hoặc bảo hành cho Phần mềm: cho một hoặc nhiều mục sau: tái cung cấp các dịch vụ hoặc chi trả các chi phí của việc tái cung cấp các dịch vụ;
- b. việc cung cấp Phần mềm: cho một hoặc nhiều mục sau: thay thế Phần mềm hoặc cung cấp phần mềm tương đương; sửa chữa Phần mềm; chi trả phí thay thế Phần mềm hoặc phí nhận phần mềm tương đương; hoặc chi trả phí sửa chữa Phần mềm; và
- c. nếu không, theo phạm vi tối đa mà luật cho phép.

Người tiêu dùng New Zealand: Tại New Zealand, Phần mềm đi kèm với các đảm bảo không thể loại trừ theo Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993. Tại New Zealand, Giao dịch người tiêu dùng có nghĩa là giao dịch liên quan đến cá nhân mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh. Người tiêu dùng New Zealand mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh ("Người tiêu dùng New Zealand") có quyền sửa chữa, thay thế hoặc được hoàn lại tiền khi xảy ra lỗi và được bồi hoàn cho mất mát hoặc thiệt hại hợp lý có thể lường trước khác. Một Người tiêu dùng New Zealand (như định nghĩa ở trên) có thể thu hồi chi phí trả lại sản phẩm cho nơi mua nếu có vi phạm luật tiêu dùng New Zealand; ngoài ra, nếu tổn chi phí đáng kể để Người tiêu dùng New Zealand trả lại hàng hóa cho HP thì HP sẽ thu thập hàng hóa đó theo giá của HP. Trong trường hợp bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào được cung cấp cho mục đích kinh doanh, bạn đồng ý rằng Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993 không áp dụng và đồng ý rằng giá trị và bản chất của giao dịch là hợp lý và công bằng.

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo. Tất cả các tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu của công ty tương ứng. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng kèm theo những sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, HP sẽ không chịu trách nhiệm về lỗi kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Phiên bản: Tháng 04/2019

Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa

Các sản phẩm của HP được thiết kế với nhiều bộ phận Khách hàng Tự Sửa chữa (CSR) để giảm thời gian sửa chữa đến mức tối thiểu và cho phép linh động hơn trong việc thực hiện thay thế các bộ phận bị lỗi. Nếu trong thời gian chẩn đoán, HP xác định rằng có thể sử dụng bộ phận CSR để hoàn thành việc sửa chữa thì HP sẽ chuyển bộ phận đó trực tiếp đến bạn để thay thế. Có hai loại bộ phận CSR: 1) Bộ phận bắt buộc phải có để khách hàng tự sửa chữa. Nếu bạn yêu cầu HP thay thế những bộ phận này, bạn sẽ phải trả tiền vận chuyển và chi phí nhân công cho dịch vụ này. 2) Bộ phận tùy chọn để khách hàng tự sửa chữa. Những bộ phận này cũng là để Khách hàng Tự Sửa chữa. Tuy nhiên, nếu bạn yêu cầu HP thay thế chúng cho bạn, bạn có thể không phải trả tiền theo dạng dịch vụ bảo hành dành cho sản phẩm của bạn.

Dựa trên độ khả thi và vị trí địa lý cho phép, các bộ phận CSR sẽ được chuyển đến cho bạn trong lần giao hàng của ngày làm việc tiếp theo. Việc giao hàng trong cùng ngày hoặc trong vòng bốn giờ đồng hồ có thể được thực hiện miễn phí tại nơi điều kiện địa lý cho phép. Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể gọi đến Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật HP và kỹ thuật viên sẽ trợ giúp bạn qua điện thoại. HP sẽ cho biết có phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP không, ở trong tài liệu được chuyển kèm với bộ phận CSR thay thế. Trong trường hợp cần phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP, bạn phải chuyển bộ phận bị lỗi đó cho HP trong một khoảng thời gian xác định, thường là trong năm (5) ngày làm việc. Bộ phận bị lỗi phải được hoàn trả cùng với tài liệu liên quan trong hộp vận chuyển đi kèm. Nếu bạn không hoàn trả bộ phận bị lỗi, HP có thể sẽ yêu cầu bạn trả tiền cho bộ phận thay thế. Đối với những sửa chữa do khách hàng thực hiện, HP sẽ trả mọi chi phí hoàn trả bộ phận và chi phí vận chuyển, và xác định nhà vận chuyển/hãng vận tải sẽ được dùng để chuyển bộ phận đến bạn.

Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng lãnh thổ của bạn

Chuẩn bị sẵn sàng tên sản phẩm, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố.

Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp sản phẩm bạn đã mua hoặc xem tại www.hp.com/support/.

Nhận hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm

[Support for HP Color LaserJet Enterprise 5700](#)

Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì

www.hp.com/go/carepack

Đăng ký sản phẩm của bạn

www.register.hp.com

B Chương trình quản lý sản phẩm môi trường

Bảo vệ môi trường

HP cam kết việc cung cấp sản phẩm chất lượng theo cách thức thân thiện với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số thuộc tính giúp giảm thiểu tác động đến môi trường.

Ozone production

The airborne emissions of ozone for this product has been measured according to a standardized protocol* and when these emissions data are applied to an anticipated high-use scenario in an office workspace**, HP has determined there is no appreciable amount of ozone generated during printing and the levels are well within current indoor air quality standards and guidelines.

* Test method for the determination of emissions from hardcopy devices with respect to awarding the environmental label for office devices with printing function; RAL-UZ 219 - BAM January, 2021

** Based on ozone concentration when printing 2 hours per day in 30.6 cubic meter room with a ventilation rate of 0.68 air changes per hour with HP printing supplies

Mức tiêu thụ điện

Việc sử dụng điện giảm đáng kể khi máy ở chế độ Sẵn sàng, Ngủ hoặc Tắt, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của sản phẩm. Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP được đánh dấu với logo ENERGY STAR® đạt chuẩn theo thông số kỹ thuật ENERGY STAR của Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đối với thiết bị xử lý hình ảnh. Dấu hiệu sau sẽ xuất hiện trên các sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR:



Thông tin bổ sung về kiểu sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR được liệt kê tại:

www.hp.com/go/energystar

Tiêu thụ bột mực

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) sử dụng ít bột mực hơn, và điều này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in. HP không khuyến cáo việc luôn sử dụng EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Sử dụng giấy

Tính năng in hai mặt (thủ công hay tự động) của sản phẩm này và khả năng in N-up (in nhiều trang trên một trang) có thể làm giảm việc sử dụng giấy, từ đó giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.

Nhựa

Các bộ phận bằng nhựa trên 25 gam được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường khả năng nhận dạng nhựa cho mục đích tái chế khi sản phẩm ở cuối vòng đời.

Mực in HP LaserJet

Mực in HP Chính hãng được thiết kế với mục tiêu bảo vệ môi trường. HP giúp bạn dễ dàng tiết kiệm tài nguyên và giấy khi in. Và khi bạn hoàn tất, chúng tôi sẽ giúp bạn tái chế một cách dễ dàng và miễn phí.¹

Tất cả các hộp mực HP đã hoàn trả cho Đối tác toàn cầu của HP đều trải qua quá trình tái chế nhiều giai đoạn, trong đó nguyên liệu được phân tách và tinh chế để sử dụng làm nguyên liệu thô trong các hộp mực HP Chính hãng mới và các sản phẩm hàng ngày. Chưa từng có hộp mực HP Chính hãng nào đã hoàn trả qua Đối tác toàn cầu của HP được thải ra ngoài bãi rác. HP cũng chưa bao giờ nạp đầy hoặc bán lại các hộp mực HP Chính hãng.

Để tham gia chương trình tái chế và hoàn trả hộp mực in cho Đối tác toàn cầu của HP, hãy truy cập www.hp.com/hprecycle. Chọn quốc gia/khu vực của bạn để biết thông tin về cách thức hoàn trả bộ mực in HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ cũng được đi kèm trong mọi hộp mực in HP LaserJet mới.

¹ Mức độ sẵn có của chương trình có thể thay đổi. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.hp.com/hprecycle.

Giấy

Sản phẩm này có khả năng sử dụng giấy được tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) khi giấy này đáp ứng các hướng dẫn được nêu trong *Hướng dẫn về phương tiện in dành cho dòng máy in HP LaserJet*. Sản phẩm này phù hợp cho việc sử dụng giấy tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) theo EN12281:2002.

Giới hạn nguyên liệu

Sản phẩm HP này không chứa thủy ngân bổ sung.

Thông tin về pin

Sản phẩm này có thể chứa:

- Pin lithium poly-carbonmonofluoride (loại BR) hoặc
- Pin lithium manganese dioxide (loại CR)

có thể yêu cầu xử lý đặc biệt khi hết thời gian sử dụng.



GHI CHÚ: LƯU Ý chỉ dành cho loại CR: Vật liệu perchlorate - xử lý đặc biệt có thể áp dụng. Xem <http://dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate>.

Trọng lượng: ~3 g

Vị trí: Trên bo mạch chủ

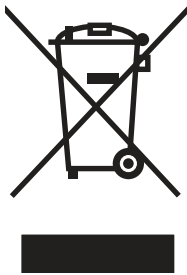
Có thể tháo rời bởi người dùng: Số



廢電池請回收

Để biết thông tin về tái chế, bạn có thể truy cập <http://www.hp.com/recycle> hoặc liên hệ với chính quyền địa phương hay Electronics Industries Alliance (Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử): <http://www.eiae.org>.

Thải bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh và Ấn Độ)



Biểu tượng này cho biết không được vứt bỏ sản phẩm chung với rác thải sinh hoạt khác của bạn. Thay vào đó, bạn nên bảo vệ sức khỏe con người và môi trường bằng cách mang thiết bị hỏng đến địa điểm thu thập được chỉ định cho việc tái chế thiết bị điện và thiết bị điện tử hỏng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với dịch vụ thải bỏ phế phẩm của gia đình bạn, hoặc truy cập vào: www.hp.com/recycle.

Tái chế phần cứng điện tử

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã được sử dụng. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, hãy truy cập: www.hp.com/recycle.

Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil



Não descarte o produto eletrônico em lixo comum

Este produto eletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei.

Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.

Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse:

www.hp.com.br/reciclar

WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ)

Türkiye Cumhuriyeti: AEEE Yönetmeliğine Uygundur

Hóa chất

HP cam kết cung cấp cho khách hàng các thông tin về hóa chất trong sản phẩm của chúng tôi khi cần nhằm tuân thủ các yêu cầu pháp lý ví dụ như REACH (Quy định EC Số 1907/2006 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu). Bạn có thể tìm thấy báo cáo thông tin hóa chất cho sản phẩm này tại: www.hp.com/go/reach.

Dữ liệu công suất sản phẩm theo Quy định 1275/2008 của Ủy ban Liên minh Châu Âu và các Yêu cầu pháp lý có liên quan của Vương quốc Anh

Về dữ liệu điện năng của sản phẩm, bao gồm cả mức tiêu thụ điện năng của sản phẩm ở chế độ chờ có mạng nếu tất cả các cổng mạng có dây được kết nối và tất cả các cổng mạng không dây được kích hoạt, vui lòng xem phần P14 'Thông tin bổ sung' về Tuyên bố IT ECO tại địa chỉ www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html.

Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)

中国环境标识认证产品用户说明

噪声大于 63.0 dB(A)的办公设备不宜放置于办公室内, 请在独立的隔离区域使用。

如需长时间使用本产品或打印大量文件, 请确保在通风良好的房间内使用。

如您需要确认本产品处于零能耗状态, 请按下电源关闭按钮, 并将插头从电源插座断开。

您可以使用再生纸, 以减少资源耗费。

Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy

依据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”, 本打印机具有中国能效标签。根据“复印机、打印机和传真机能效限定值及能效等级”(“GB21521”)决定并计算得出该标签上所示的能效等级和TEC(典型能耗)值。

1. 能效等级

能效等级分为三个等级, 等级1级能效最高。根据产品类型和打印速度标准决定能效限定值。

2. 能效信息

2.1 LaserJet 打印机和高性能喷墨打印机

- 典型能耗

典型能耗是正常运行 GB21521 测试方法中指定的时间后的耗电量。此数据表示为每周千瓦时 (kWh)。

标签上所示的能效数字按涵盖根据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”选择的登记装置中所有配置的代表性配置测定而得。因此，本特定产品型号的实际能耗可能与标签上所示的数据不同。

有关规格的详细信息，请参阅 GB21521 标准的当前版本。

Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ)

This product, as well as its related consumables and spares, complies with the reduction in hazardous substances provisions of the "India E-waste Rule 2016." It does not contain lead, mercury, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls or polybrominated diphenyl ethers in concentrations exceeding 0.1 weight % and 0.01 weight % for cadmium, except where allowed pursuant to the exemptions set in Schedule 2 of the Rule.

Bảng hóa chất (Trung Quốc)

产品中有害物质或元素的名称及含量

The Table of Hazardous Substances/Elements and their Content

根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》

As required by China's Management Methods for Restricted Use of Hazardous Substances in Electrical and Electronic Products



部件名称 Part Name	有害物质 Hazardous Substances					
	铅 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	镉 Cadmium (Cd)	六价铬 Hexavalent Chromium (Cr(VI))	多溴联苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
打印引擎	X	O	O	O	O	O
控制面板	X	O	O	O	O	O
塑料外壳	O	O	O	O	O	O
格式化板组件	X	O	O	O	O	O
碳粉盒	X	O	O	O	O	O

CHR-LJ-PK-SF-02

表格依据SJ/T 11364 的规定编制。

This form has been prepared in compliance with the provisions of SJ/T 11364.

O: 表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均在GB/T 26572 规定的限量要求以下。

O: Indicates that the content of said hazardous substance in all of the homogenous materials in the component is within the limits required by GB/T 26572.

X: 表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出GB/T 26572 规定的限量要求。

X: Indicates that the content of said hazardous substance exceeds the limits required by GB/T 26572 in at least one homogenous material in the component.

此表中所有名称中含“X”的部件均符合中国 RoHS达标管理目录限用物质应用例外清单的豁免。

All parts named in this table with an "X" are in compliance with the China RoHS "List of Exceptions to RoHS Compliance Management Catalog (or China RoHS Exemptions)".

此表中所有名称中含“X”的部件均符合欧盟 RoHS 立法。

All parts named in this table with an "X" are in compliance with the European Union's RoHS Legislation.

注：环保使用期限的参考标识取决于产品正常工作的温度和湿度等条件

Note: The referenced Environmental Protection Use Period Marking was determined according to normal operating use conditions of the product such as temperature and humidity.

Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS)

Bạn có thể tải Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) đối với mực in có chứa các hóa chất (ví dụ như bột mực) bằng cách truy cập vào trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds.

EPEAT

EPEAT is an Electronic Product Environmental Assessment Tool used to evaluate the effects of a product on the environment.

HP products are designed to meet EPEAT criteria. [Click here for information on HP's EPEAT registered products.](#)

For more information on EPEAT, go to EPEAT.net.

Bảng hóa chất (Đài Loan)

台灣 限用物質含有情況標示聲明書

Taiwan Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛Lead (Pb)	汞Mercury (Hg)	鎘Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ⁺⁶)	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
列印引擎 Print engine	—	○	○	○	○	○
外殼和紙匣 External Casing and Trays	○	○	○	○	○	○
電源供應器 Power Supply	—	○	○	○	○	○
電線 Cables	○	○	○	○	○	○
印刷電路板 Print printed circuit board	—	○	○	○	○	○
控制面板 Control panel	—	○	○	○	○	○
碳粉匣 Cartridge	○	○	○	○	○	○
<p>備考1. “超出0.1 wt %” 及 “超出0.01 wt %” 係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。 Note 1 : “Exceeding 0.1 wt %” and “exceeding 0.01 wt %” indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.</p> <p>備考2. “○” 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。 Note 2 : “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.</p> <p>備考3. “—” 係指該項限用物質為排除項目。 Note 3 : The “—” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.</p>						

Để biết thêm thông tin

Để xem thông tin về các chủ đề về môi trường này:

- Trang sơ lược về đặc điểm môi trường của sản phẩm cho sản phẩm này và các sản phẩm liên quan khác của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống quản lý môi trường của HP
- Chương trình tái chế và thu hồi sản phẩm hết sử dụng của HP
- Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất

Truy cập www.hp.com/go/environment.

Đồng thời, hãy truy cập vào www.hp.com/recycle.

C Thông tin về quy định

Tuyên bố về quy định

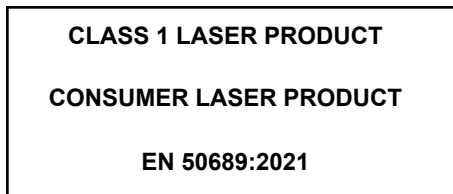
Số nhận dạng kiểu máy theo quy định

Vì mục đích nhận dạng theo quy định, sản phẩm của bạn được gán số kiểu máy theo quy định. Không nên nhầm lẫn số kiểu máy theo quy định với tên tiếp thị hoặc số sản phẩm.

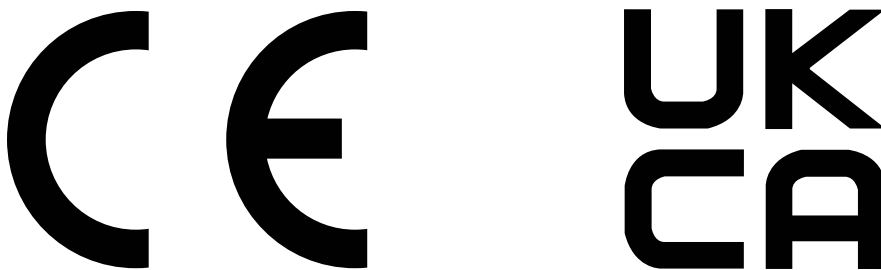
Table C-1 Số nhận dạng kiểu máy theo quy định

Số kiểu sản phẩm	Số kiểu máy theo quy định
HP Color LaserJet Enterprise 5700	BOISB-2001-00
HP Color LaserJet Enterprise 5700dn	

Tuyên bố về laser tiêu dùng loại 1



Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh



Các sản phẩm mang dấu CE và dấu UKCA tuân thủ một hoặc nhiều Chỉ thị sau đây của Liên minh châu Âu và/hoặc các Công cụ pháp lý tương đương của Vương quốc Anh nếu có thể áp dụng: Chỉ thị về điện áp thấp 2014/35/EU, Chỉ thị EMC 2014/30/EU, Chỉ thị về thiết kế sinh thái 2009/125/EC, RED 2014/53/EU, Chỉ thị RoHS 2011/65/EU. Quy định về pin 2023/1542.

Việc tuân thủ chỉ thị này được đánh giá bằng Tiêu chuẩn hài hòa của châu Âu. Bạn có thể tìm thấy đầy đủ Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh tại trang web sau đây: www.hp.com/go/certificates (Tìm kiếm với tên kiểu sản phẩm hoặc Số kiểu theo quy định (RMN) của sản phẩm, có thể được tìm thấy trên nhãn quy định.)

Mọi vấn đề liên quan tới quy định vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Gửi email đến reg@hp.com

Đầu mối liên hệ tại Liên minh châu Âu về các vấn đề pháp lý là:

HP REG 23010, 08028, Barcelona Tây Ban Nha


Đầu mối liên hệ tại Vương quốc Anh về các vấn đề pháp lý là:

HP Inc UK Ltd, Regulatory Enquiries, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT

Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của EN 55032 và tiêu chuẩn UK/BS EN tương đương của EN 55032, trong trường hợp này, áp dụng các điều sau đây: 'Cảnh báo - Đây là sản phẩm Loại A. Trong môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng. Trong trường hợp này, người dùng cần phải tiến hành các biện pháp thích hợp.'

Các quy định của FCC

Thiết bị này đã được kiểm tra và tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại A, theo Phần 15 của quy định FCC. Những giới hạn này được thiết kế để tạo bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu sóng có hại khi thiết bị hoạt động trong môi trường thương mại. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số sóng vô tuyến và nếu không được cài đặt và sử dụng phù hợp với hướng dẫn sử dụng, có thể gây nhiễu sóng có hại cho các cuộc liên lạc qua sóng vô tuyến. Hoạt động của thiết bị này trong khu dân cư có thể gây nhiễu sóng có hại, mà trong trường hợp này người sử dụng phải tự chịu phí để khắc phục nhiễu sóng.

 **GHI CHÚ:** Bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào cho máy in mà không được HP chấp thuận có thể khiến người sử dụng mất quyền vận hành thiết bị này.

Nên dùng dây cáp có vỏ bọc đúng theo các giới hạn cho Loại A trong Phần 15 của các quy định FCC.

Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada

CAN ICES-003(A)/NMB-003(A)

Tuyên bố VCCI (Nhật Bản)

VCCI 32-1 規定適合の場合

この装置は、クラスA機器です。この装置を住宅環境で使用すると電波妨害を引き起こすことがあります。この場合には使用者が適切な対策を講ずるよう要求されることがあります。

VCCI - A

Tuyên bố EMC (Hàn Quốc)

이 기기는 업무용 환경에서 사용할 목적으로 적합성평가를 받은 기기로서 가정용 환경에서 사용하는 경우 전파간섭의 우려가 있습니다.


Tuyên bố EMC (Trung Quốc)

警告：在居住环境中，运行此设备可能会造成无线电干扰。

Hướng dẫn về dây nguồn

Đảm bảo rằng nguồn điện của bạn phù hợp với định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp được ghi trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm sử dụng điện áp 100-127 Vac hoặc 220-240 Vac và 50/60 Hz.

Cắm dây dẫn vào sản phẩm và ổ điện AC có tiếp đất.

 **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hỏng sản phẩm, chỉ sử dụng dây điện đi kèm với sản phẩm.

Tuyên bố về dây dẫn (Nhật Bản)

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

An toàn laser

Trung tâm Thiết bị và Tình trạng Phóng xạ (CDRH) thuộc Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã triển khai các quy định về các sản phẩm laser được sản xuất từ ngày 1 tháng 8 năm 1976. Sản phẩm được bán tại thị trường Hoa Kỳ bắt buộc phải tuân thủ các quy định này. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser "Loại 1" theo Tiêu chuẩn Hiệu suất Bức xạ của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ (DHHS) tuân theo Đạo luật Kiểm soát Bức xạ vì Sức khỏe và Sự an toàn năm 1968. Do bức xạ nội sinh của thiết bị hoàn toàn bị giới hạn bên trong lớp bảo vệ và vỏ bọc ngoài, nên tia laser không thể thoát ra trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của người dùng.

⚠ CẢNH BÁO! Việc sử dụng bộ điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình khác với những nội dung trong bản hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn tới việc phơi nhiễm với bức xạ có hại.

Đối với các vấn đề về pháp lý khác tại Hoa Kỳ/Canada, vui lòng liên hệ:

HP Inc.

1501 Page Mill Rd, Palo Alto, CA 94304, USA

Email liên hệ: reg@hp.com hoặc Điện thoại liên hệ: +1 (650) 857-1501

Tuyên bố về laser của Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

HP Color LaserJet Enterprise 5700, HP Color LaserJet Enterprise 5700dn, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalisessa käytössä kirjoittimen suojakotelointi estää lasersäteiden pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1 (2014) mukaisesti.

VAROITUS!

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

VARNING!

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP Color LaserJet Enterprise 5700, HP Color LaserJet Enterprise 5700dn - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO!

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

WARNING !

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsätts användaren för osynlig laserstråling. Betrakta ej strålen.

Tiedot laitteessa käytettävän laserdiodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-795 nm Teho 5 m W Luokan 3B laser.

Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)

Đan Mạch:

Apparatets stikprop skal tilsættes en stikkontakt med jord, som giver forbindelse til stikproppens jord.

Phần Lan:

Laite on liitettävä suojakoskettimilla varustettuun pistorasiaan.

Na Uy:

Apparatet må tilkoples jordet stikkontakt.

Thụy Điển:

Apparaten skall anslutas till jordat uttag.

Tuyên bố GS (Đức)

Das Gerät ist nicht für die Benutzung im unmittelbaren Gesichtsfeld am Bildschirmarbeitsplatz vorgesehen. Um störende Reflexionen am Bildschirmarbeitsplatz zu vermeiden, darf dieses Produkt nicht im unmittelbaren Gesichtsfeld platziert werden.

Das Gerät ist kein Bildschirmarbeitsplatz gemäß BildscharbV. Bei ungünstigen Lichtverhältnissen (z. B. direkte Sonneneinstrahlung) kann es zu Reflexionen auf dem Display und damit zu Einschränkungen der Lesbarkeit der dargestellten Zeichen kommen.

Die Bildarstellung dieses Gerätes ist nicht für verlängerte Bildschirmtätigkeiten geeignet.

Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan)



Өндіруші және өндіру мерзімі

HP Inc. Мекенжайы: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Өнімнің жасалу мерзімін табу үшін өнімнің қызмет көрсету жапсырмасындағы 10 таңбадан тұратын сериялық нөмірін қараңыз.

4-ші, 5-ші және 6-шы сандар өнімнің жасалған жылы мен аптасын көрсетеді. 4-ші сан жылын көрсетеді, мысалы «3» саны «2013» дегенді білдіреді.

5-ші және 6-шы сандары берілген жылдың қай аптасында жасалғанын көрсетеді, мысалы, «12» саны «12-ші» апта дегенді білдіреді.

Жергілікті өкілдіктері:

Ресей: 000 "ЭйчПи Инк",

Ресей Федерациясы, 125171, Мәскеу, Ленинград шоссесі, 16А блок 3,

Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Қазақстан: "ЭйчПи Глобал Трэйдинг Би.Ви." компаниясының Қазақстандағы филиалы, Қазақстан

Республикасы, 050040, Алматы к., Бостандық ауданы, Әл-Фараби даңғылы, 77/7,

Телефон/факс: +7 727 355 35 52



Производитель и дата производства

HP Inc. Адрес: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Дата производства зашифрована в 10-значном серийном номере, расположенном на наклейке со служебной информацией изделия.

4-я, 5-я и 6-я цифры обозначают год и неделю производства. 4-я цифра обозначает год, например, «3» обозначает, что изделие произведено в «2013» году.

5-я и 6-я цифры обозначают номер недели в году производства, например, «12» обозначает «12-ю» неделю.

Местные представители:

Россия: 000 "ЭйчПи Инк",

Российская Федерация, 125171, г. Москва, Ленинградское шоссе, 16А, стр.3,

Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Казахстан: Филиал компании "ЭйчПи Глобал Трэйдинг Би.Ви.", Республика Казахстан, 050040, г.

Алматы, Бостандыкский район, проспект Аль-Фараби, 77/7, Телефон/факс: + 7 727 355 35 52

Tuyên bố về Cổng USB BSMI đài Loan (Walk-up)

台灣 BSMI USB 埠 (Walk-up) 聲明

產品前端, 上方或側邊之 USB 埠 (walk-up 埠), 僅支持隨身碟.

Tuyên bố của EMC (Đài Loan)

為避免電磁干擾, 本產品不應安裝或使用於住宅環境。

Sự ổn định của sản phẩm

Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Bạn phải đóng tất cả các khay khi di chuyển sản phẩm.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Nếu máy in có bàn phím, hãy đóng khay bàn phím khi không sử dụng.

Tuyên bố về pin

Tuyên bố về độ an toàn của pin đồng xu/pin cúc áo

Các tuyên bố sau đây chỉ áp dụng cho các sản phẩm có pin đồng xu/pin cúc áo.

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Sản phẩm này có chứa pin đồng xu/pin cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/pin cúc áo, pin có thể gây bỏng nặng bên trong chỉ sau 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Để pin mới và pin đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu ngăn chứa pin không đóng chặt, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và để sản phẩm xa tầm tay trẻ em.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu bạn cho rằng pin có thể đã bị nuốt hoặc đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

Tuyên bố về thiết bị không dây

Thông báo điều chỉnh của châu Âu

Chức năng không dây tại châu Âu

Đối với các sản phẩm có sóng vô tuyến 802.11b/g/n hoặc Bluetooth

Sản phẩm này hoạt động trên dải tần số vô tuyến từ 2400 MHz đến 2483,5 MHz, với công suất truyền từ 20 dBm (100 mW) trở xuống.

Đối với các sản phẩm có sóng vô tuyến 802.11a/b/g/n



THẬN TRỌNG: LAN không dây IEEE802.11x với dải tần 5.15-5.35 GHz được hạn chế **chỉ sử dụng trong nhà** tại tất cả các nước thành viên của Liên minh châu Âu, EFTA (Iceland, Na Uy, Liechtenstein) và hầu hết các nước châu Âu khác (ví dụ: Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hòa Serbia). Sử dụng ứng dụng WLAN này ở bên ngoài có thể gây ra sự cố nhiễu sóng với các dịch vụ vô tuyến hiện có.

Sản phẩm này hoạt động trên dải tần số vô tuyến từ 2400 MHz đến 2483,5 MHz và từ 5170 MHz đến 5710 MHz với công suất truyền từ 20 dBm (100 mW) trở xuống.

Tuyên bố tuân thủ FCC—Hoa Kỳ

Exposure to radio frequency radiation

- ⚠ THẬN TRỌNG:** The radiated output power of this device is far below the FCC radio frequency exposure limits. Nevertheless, the device shall be used in such a manner that the potential for human contact during normal operation is minimized.

In order to avoid the possibility of exceeding the FCC radio frequency exposure limits, human proximity to the antenna shall not be less than 20 cm (8 in) during normal operation.

This device complies with Part 15 of FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) this device may not cause interference, and (2) this device must accept any interference, including interference that may cause undesired operation of the device.

- ⚠ THẬN TRỌNG:** Based on Section 15.21 of the FCC rules, changes of modifications to the operation of this product without the express approval by HP may invalidate its authorized use.

Tuyên bố của Australia

This device incorporates a radio-transmitting (wireless) device. For protection against radio transmission exposure, it is recommended that this device be operated no less than 20 cm from the head, neck, or body.

Brazil: (Tiếng Bồ Đào Nha)

Este equipamento não tem direito à proteção contra interferência prejudicial e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados.

Para maiores informações consulte o site da ANATEL - www.anatel.gov.br

Tuyên bố của Canada

For Indoor Use. This digital apparatus does not exceed the Class B limits for radio noise emissions from digital apparatus as set out in the radio interference regulations of the Canadian Department of Communications. The internal wireless radio complies with RSS 210 of Industry Canada.

Pour l'usage d'intérieur. Le présent appareil numérique n'émet pas de bruits radioélectriques dépassant les limites applicables aux appareils numériques de Classe B prescrites dans le règlement sur le brouillage radioélectrique édicté par le Ministère des Communications du Canada. Le composant RF interne est conforme à la norme CNR-210 d'Industrie Canada.

Sản phẩm hoạt động với tần số 5 GHz theo Bộ Công nghiệp Canada

- ⚠ THẬN TRỌNG:** When using IEEE 802.11a wireless LAN, this product is restricted to indoor use, due to its operation in the 5.15- to 5.25-GHz frequency range. Industry Canada requires this product to be used indoors for the frequency range of 5.15 GHz to 5.25 GHz to reduce the potential for harmful interference to co-channel mobile satellite systems. High-power radar is allocated as the primary user of the 5.25- to 5.35-GHz and 5.65- to 5.85-GHz bands. These radar stations can cause interference with and/or damage to this device.

Lors de l'utilisation d'un réseau local sans fil IEEE 802.11a, ce produit est réservé à une utilisation en intérieur en raison de sa plage de fréquences, comprise entre 5,15 et 5,25 GHz. Industrie Canada recommande l'utilisation en intérieur de ce produit pour la plage de fréquences comprise entre 5,15 et 5,25 GHz afin de réduire les interférences nuisibles potentielles avec les systèmes de satellite portables utilisant le même canal. Le radar à haute puissance est défini comme étant le principal

utilisateur des bandes 5,25 à 5,35 GHz et 5,65 à 5,85 GHz. Ces stations radar peuvent provoquer des interférences sur ce périphérique et/ou l'endommager.

Phơi nhiễm Bức xạ Tần số Vô tuyến (Canada)

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Exposure to Radio Frequency Radiation The radiated output power of this device is below the Industry Canada radio frequency exposure limits. Nevertheless, the device should be used in such a manner that the potential for human contact is minimized during normal operation.

To avoid the possibility of exceeding the Industry Canada radio frequency exposure limits, human proximity to the antennas should not be less than 20 cm (8 inches).

AVERTISSEMENT! Exposition aux émissions de fréquences radio. La puissance de sortie émise par ce périphérique est inférieure aux limites fixées par Industrie Canada en matière d'exposition aux fréquences radio. Néanmoins, les précautions d'utilisation du périphérique doivent être respectées afin de limiter tout risque de contact avec une personne.

Thông báo quy định của châu Âu

Có thể sử dụng tính năng viễn thông của sản phẩm này ở các quốc gia/khu vực sau của châu Âu:

Áo, Bỉ, Bungari, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungari, Iceland, Ireland, Ý, Latvia, Liechtenstein, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumania, Cộng Hòa Slovak, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Vương quốc Anh.

Tuyên bố về Không dây CMIIT của Trung Quốc

中国无线电发射设备通告

型号核准代码显示在产品本体的铭牌上。

Lưu ý khi sử dụng ở Nhật Bản

この機器は技術基準適合証明又は工事設計認証を受けた無線設備を搭載しています。

Thông báo sử dụng ở Nga

Существуют определенные ограничения по использованию беспроводных сетей (стандарта 802.11 b/g) с рабочей частотой 2,4 ГГц: Данное оборудование может использоваться внутри помещений с использованием диапазона частот 2400-2483,5 МГц (каналы 1-13). При использовании внутри помещений максимальная эффективная изотропно-излучаемая мощность (ЭИИМ) должна составлять не более 100мВт.

Tuyên bố của Mexico

Aviso para los usuarios de México

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada."

Para saber el modelo de la tarjeta inalámbrica utilizada, revise la etiqueta regulatoria de la impresora.

Tuyên bố của Đài Loan

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，

應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Tuyên bố NCC của Đài Loan

應避免影響附近雷達系統之操作。

高增益指向性天線只得應用於固定式點對點系統。

Tuyên bố về không dây của Thái Lan

เครื่องวิทยุคมนาคมนี้มีระดับ การแผ่คลื่นแม่เหล็กไฟฟ้าสอดคล้องตามมาตรฐานความปลอดภัย ต่อสุขภาพของมนุษย์จากการใช้เครื่องวิทยุคมนาคมที่คณะกรรมการกิจการโทรคมนาคมแห่งชาติประกาศกำหนด

This radio communication equipment has the electromagnetic field strength in compliance with the Safety Standard for the Use of Radio Communication Equipment on Human Health announced by the National Telecommunications Commission.

Belarus

В соответствии с Постановлением Совета Министров Республики Беларусь от 24 мая 2017 года № 383 (об описании и порядке применения знака соответствия к техническому регламенту Республики Беларусь) продукция, требующая подтверждения соответствия техническому регламенту Республики Беларусь, размещенная на рынке Республики Беларусь, должна быть маркирована знаком соответствия ТР ВУ.



Tuyên bố RFID/NFC

Tuyên bố về thiết bị tầm ngắn của Trung Quốc

若产品为微功率短距离无线电发射设备，在此承诺：本设备符合《微功率短距离无线电发射设备目录和技术要求》，不得擅自做任何改变，不会对其他合法的无线电台(站)产生有害干扰，也不会提出免受有害干扰保护，不会在任何管制区域内使用。

Index

- A**
 - AirPrint 49, 52
 - Android devices
 - printing from 49, 52
- B**
 - Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 159, 164
 - bảng điều khiển
 - trợ giúp 69
 - bảo hành
 - cấp phép 139, 152
 - hộp mực in 139
 - khách hàng tự sửa chữa 139, 157
 - sản phẩm 139
 - bảo mật
 - ổ cứng được mã hóa 65, 67
 - bảo mật IP 65
 - Bảo mật IP 67
 - bảo vệ các hộp mực 29, 32
 - bảo vệ hộp mực 29, 32
 - bin, output
 - locating 2
 - bộ in hai mặt
 - kẹt giấy 78
 - bộ thu gom bột mực
 - thay thế 38
 - Bonjour
 - nhận diện 54
- C**
 - Các khay 550 tờ
 - kẹt giấy 78
 - Các quy định của FCC 167, 168
 - cài đặt
 - xác lập lại về cài đặt gốc (mặc định) 70
 - cài đặt bảo mật
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56, 59
 - cài đặt fax
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
 - cài đặt gửi kỹ thuật số
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
 - cài đặt in
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56, 58
 - cài đặt in hai mặt qua mạng, thay đổi 64
 - cài đặt mạng
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56, 61
 - cài đặt quét
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
 - cài đặt sao chép
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
 - cài đặt tốc độ liên kết qua mạng, thay đổi 64
 - cài đặt trình điều khiển Mac
 - Lưu trữ lệnh in 46
 - cấp phép, phần mềm 139, 152
 - cartridges
 - warranty 151
 - cấu hình chung
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
 - chất lượng hình ảnh
 - kiểm tra tình trạng hộp mực in 121, 122
 - chế độ in sẵn đầu đề khác 12, 23
 - chính sách hộp mực 29, 30
 - chip bộ nhớ (bột mực)
 - định vị 34
 - chip bộ nhớ, hộp mực in
 - bản mô tả 152
 - mô tả 139
 - chương trình quản lý môi trường 159
 - công cụ xử lý sự cố
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56, 59
 - cổng nối mặc định, cài đặt 63, 64
 - cổng nối, cài đặt mặc định 63, 64
 - Cổng USB
 - bật 52
 - control panel
 - locating 2
 - locating features 4
 - cuộn sấy
 - kẹt giấy 111, 113
- D**
 - danh sách kiểm tra
 - kết nối không dây 135
 - danh sách liên kết khác
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
 - dấu ce 167
 - Dịch vụ web HP
 - bật 54, 56
 - dimensions, printer 10
- Symbols/Numerics**
 - đặt hàng
 - mực in và phụ kiện 27
 - Địa chỉ IPv4 63
 - Địa chỉ IPv6 64
 - điện
 - tiêu thụ 10
- E**
 - easy-access USB port
 - locating 2
 - Embedded Web Server
 - mở 62
 - thay đổi cài đặt mạng 62
 - thay đổi tên máy in 63
 - Explorer, phiên bản được hỗ trợ
 - Máy chủ web nhúng của HP 54
- F**
 - formatter
 - locating 3
 - front door
 - locating 2
 - fuser
 - jams 117
- G**
 - general configuration
 - HP Embedded Web Server 57
 - giấy
 - chọn 121, 124
 - Hướng Khay 1 12, 14
 - Hướng khay X 20
 - kẹt giấy 78, 79

- nap khay 1 12
- nap khay 2 17
- giấy đặc biệt
 - in (Windows) 41
- giấy trong suốt
 - in (Windows) 41
- giấy, đặt hàng 27
- giới hạn nguyên liệu 159, 160

H

- Help button
 - locating 4
- hiệu chỉnh
 - màu 125
- hỗ trợ
 - trực tuyến 139, 157
- hỗ trợ khách hàng
 - trực tuyến 139, 157
- hỗ trợ kỹ thuật
 - trực tuyến 139, 157
- hỗ trợ trực tuyến 139, 157
- hoãn chế độ nghỉ
 - cài đặt 67
- Home button
 - locating 4
- hộp mực
 - bảo hành 139
 - không phải của HP 139, 151
 - số đặt hàng 34
 - tải chế 159, 160
 - thay thế 34
- hộp mực HP chính hãng 29, 30
- hộp mực in
 - bảo hành 139
 - bộ phận 34
 - cài đặt ngưỡng còn ít 70
 - chip bộ nhớ 139, 152
 - See* hộp mực in
 - không phải của HP 139, 151
 - số bộ phận 27
 - số đặt hàng 34
 - sử dụng khi còn ít 70
 - tải chế 159, 160
 - thay thế 34
- HP Embedded Web Server
 - general configuration 57
 - HP Web Services 60
 - information pages 56
 - other links list 58
 - supplies 58
- HP Web Jetadmin 68
- HP Web Services
 - enabling 60

- hướng
 - nhãn 25
 - phong bì 24

I

- in
 - lệnh đã lưu 46, 48
 - tổng quan 41
- in di động, phần mềm được hỗ trợ 9
- In giao tiếp cận trường 50
- in hai mặt
 - thủ công (Mac) 44
 - thủ công (Windows) 41
- in hai mặt
 - cài đặt (Windows) 41
 - Mac 44
 - Windows 41
- in hai mặt thủ công
 - Mac 44
 - Windows 41
- in hai mặt tự động
 - cài đặt (Windows) 41
- in riêng 46
- in trên cả hai mặt
 - cài đặt (Windows) 41
 - Mac 44
 - thủ công, Windows 41
 - Windows 41
- information pages
 - HP Embedded Web Server 56
- interface ports
 - locating 3
- Internet Explorer, phiên bản được hỗ trợ
 - Máy chủ web nhúng của HP 54
- IPsec 65, 67

J

- jams
 - auto-navigation 79
 - fuser 117
 - in right door 108
 - output bin 119
 - Tray 2 83
 - Tray 4 94, 101
- Jetadmin, HP Web 68

K

- kèm theo pin 159, 160
- kẹt giấy
 - bộ in hai mặt 78

- Các khay 550 tờ 78
- cuộn sấy 111, 113
- ngăn giấy đầu ra 78
- nguyên nhân 79
- Tray 1 (Khay 1) 78
- Tray 2 (Khay 2) 78
- vị trí 78
- Kết nối và in bằng NFC 50
- khắc phục sự cố
 - kẹt giấy 78, 79
 - kiểm tra tình trạng hộp mực
 - in 121, 122
 - mạng có dây 133
 - mạng không dây 135
 - tổng quan 69
 - vấn đề nạp giấy 72
 - vấn đề về mạng 133
- khay
 - dùng chế độ in sẵn đầu đề khác 23
- Khay 1
 - hướng giấy 12, 14
 - nap phong bì 23
- Khay 2
 - hướng giấy 20
- Khay 3
 - hướng giấy 20
- khay giấy
 - số bộ phận 27
 - tổng quan 12
- khay giấy 550 tờ
 - số bộ phận 27
- khay nạp tài liệu
 - vấn đề nạp giấy 72
- khóa
 - bộ định dạng 65, 67

L

- làm sạch
 - đường dẫn giấy 121
- Laser tiêu dùng loại 1 167
- lệnh đã lưu
 - in 46, 48
 - tạo (Mac) 46
 - tạo (Windows) 46
 - xóa 46, 49
- lệnh, đã lưu
 - Cài đặt Mac 46
 - in 46, 48
 - tạo (Windows) 46
 - xóa 46, 49
- loại giấy
 - chọn (Mac) 44

lưu lệnh
với Windows 46
lưu trữ lệnh in 46
lưu trữ, lệnh
Cài đặt Mac 46

M

mặc định
chọn (Windows) 41
mạng
cài đặt, thay đổi 62
cài đặt, xem 62
cổng mặc định 63, 64
Địa chỉ IPv4 63
Địa chỉ IPv6 64
mặt nạ mạng con 63, 64
tên máy in, thay đổi 63
mạng không dây
khắc phục sự cố 135
mặt nạ mạng con 63, 64
màu
hiệu chỉnh 125
Máy chủ web nhúng (EWS)
các tính năng 54
gắn mật khẩu 65, 66
kết nối mạng 54
Máy chủ web nhúng (EWS) của HP
các tính năng 54
kết nối mạng 54
Máy chủ web nhúng của HP
cài đặt bảo mật 54, 56, 59
cài đặt fax 54, 56
cài đặt gửi kỹ thuật số 54, 56
cài đặt in 54, 56, 58
cài đặt mạng 54, 56, 61
cài đặt quét 54, 56
cài đặt sao chép 54, 56
cấu hình chung 54, 56
công cụ xử lý sự cố 54, 56, 59
danh sách liên kết khác 54, 56
Dịch vụ web HP 54, 56
mở 62
thay đổi cài đặt mạng 62
thay đổi tên máy in 63
trang thông tin 54, 56
máy in
tổng quan 1
memory
included 6
mobile printing
Android devices 49, 52
mực in
cài đặt ngưỡng còn ít 70
hàng giả 139, 152

không phải của HP 139, 151
sử dụng khi còn ít 70
tái chế 159, 160
thay hộp mực in 34
mực in chống hàng giả 139, 152
mực in giả 139, 152
mực in không phải của HP 139, 151

N

nạp
giấy vào khay 1 12
giấy vào khay 2 17
Near Field Communication
printing 49
Netscape Navigator, phiên bản
được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của
HP 54
networks
HP Web Jetadmin 68
supported 6
NFC connect and print 49
ngăn giấy đầu ra
xử lý kẹt giấy 78
nhãn
hướng 25
nhãn
hướng, nạp 25
in (Windows) 41
in trên 25
nhãn, nạp 25
nhiều trang trên một tờ
chọn (Mac) 44
chọn (Windows) 41
in (Mac) 44
in (Windows) 41
nhiều trên mạng không dây 135, 138

O

on/off button
locating 2
operating-environment range
printer 10
other links list
HP Embedded Web Server 58
output bin
clear jams 119
locating 2

Symbols/Numerics

ổ cứng
được mã hóa 65, 67

P

pages per minute 6
paper jams
fuser 117
output bin 119
right door 108
Tray 2 83
Tray 4 94, 101
part numbers
replacement parts 29
phần mềm
thỏa thuận cấp phép phần
mềm 139, 152
phong bì
hướng 12
hướng, nạp 24
phong bì, nạp 23
phụ kiện
đặt hàng 27
số bộ phận 27
phương tiện in
nạp vào khay 1 12
potential shock hazard 2
printer
operating-environment
range 10
product number
location 3

Q

quản lý mạng 62
quản lý máy in
tổng quan 54

R

replacement parts
part numbers 29
right door
locating 2
Right door
jams 108

S

sản phẩm không chứa thủy
ngân 159, 160
serial number
locating 3

- Sign In button
 - locating 4
- Sign Out button
 - locating 4
- số bộ phận
 - hộp mực in 27
 - phụ kiện 27
 - vật tư 27
- sự cố nạp giấy
 - giải quyết 72, 75
- sử dụng điện 67
- sử dụng năng lượng, tối ưu hóa 67
- supplies
 - HP Embedded Web Server 58

T

- tái chế 159, 160
 - phần cứng điện tử 159, 161
- tái chế phần cứng điện tử 159, 161
- tái chế phần cứng, Brazil 159, 161
- TCP/IP
 - định cấu hình thông số IPv4
 - theo cách thủ công 63
 - định cấu hình thông số IPv6
 - theo cách thủ công 64
- thải bỏ khi hết thời gian sử dụng 159, 160
- thải bỏ phế phẩm 159
- thải bỏ, hết thời gian sử dụng 159, 160
- thay thế
 - bộ thu gom bột mực 38
 - hộp mực in 34
- thông số kỹ thuật
 - điện và âm thanh 10
- thông số kỹ thuật về âm thanh 10
- thông số kỹ thuật về điện 10
- tốc độ, tối ưu hóa 67
- toner cartridges
 - See* toner cartridges
 - warranty 151
- touchscreen
 - locating features 4
- trang thông tin
 - Máy chủ web nhúng của HP 54, 56
- trang web
 - báo cáo giả mạo 139
 - hỗ trợ khách hàng 139
- Trang web
 - Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 159, 164
 - báo cáo giả mạo 152
 - hỗ trợ khách hàng 157

- trang web giả mạo 139, 152
- Trang web giả mạo HP 139, 152
- Tray 1
 - locating 2
- Tray 1 (Khay 1)
 - kẹt giấy 78
- Tray 2
 - jams 83
 - locating 2
- Tray 2 (Khay 2)
 - kẹt giấy 78
 - nạp 17
- Tray 4
 - jams 94, 101
- trays
 - capacity 6
 - included 6
 - locating 2
- trợ giúp trực tuyến, bảng điều khiển 69
- trợ giúp, bảng điều khiển 69
- Trung tâm Chăm sóc Khách hàng HP 139, 157
- Tuyên bố của EMI Đài Loan 171
- Tuyên bố EMC của Hàn Quốc 167, 168
- Tuyên bố EMI của Đài Loan 167
- Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á 167, 171
- Tuyên bố VCCI của Nhật Bản 167, 168
- tuyên bố về an toàn 167, 169
- Tuyên bố về an toàn 169
- tuyên bố về an toàn laser 167, 169
- Tuyên bố về an toàn laser 169
- tuyên bố về an toàn laser của Phần Lan 167, 169
- Tuyên bố về thiết bị tầm ngắn của Trung Quốc 175

V

- vật tư
 - đặt hàng 27
 - số bộ phận 27
 - thay thế bộ thu gom bột mực 38
- vứt bỏ phế phẩm 161

W

- warranty
 - toner cartridges 151
- websites
 - HP Web Jetadmin, downloading 68
- weight, printer 10

- Wi-Fi Direct Print 9, 49, 50

X

- xác lập lại cài đặt gốc 70
- xóa
 - lệnh đã lưu 46, 49

Y

- yêu cầu hệ thống
 - Máy chủ web nhúng của HP 54
- yêu cầu về trình duyệt
 - Máy chủ web nhúng của HP 54
- yêu cầu về trình duyệt web
 - Máy chủ web nhúng của HP 54